

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO

SONG NGỮ : VIỆT - HOA

Các dịch giả :

Hiền Tài Quách Văn Hòa - Bùi Quang Hòa - Nguyễn Văn Lộ

CANH THÌN - 2000

大道三期普度
聖座西寧

經
天道及世道

雙語越華

翻譯者

賢才郭文和 - 裴光和 - 阮文路

庚辰年 - 2000

Kinh Cáo

Chúng tôi mạo muội dịch ra Hán văn quyển Tân Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, với tinh thần bất vụ lợi. May được Hội Thánh kiểm duyệt và chấp thuận, chúng tôi sẵn sàng hiến bản quyền cho Hội Thánh.

THI :

*Con đường phục vụ cả non sinh,
Phụng dịch Tân Kinh tâm nhiệt tình.
Biển học khua chèo dù trí siêu,
Rừng nhu tiên bước bởi tâm linh.
Nước dương rưới khắp phương Trời lạ,
Lá bối tung bay khoáng đất lành.
Đầy bản dịch rồi xin chép lại,
Nhờ tài cô điểm bạc cao minh.*

Ban phiên dịch

Mục lục 目錄

Tựa序.....	4-5
Niệm Hương 念香.....	10-11
Khai Kinh 開經.....	12-13
Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế 玉皇上帝經.....	14-15
Phật giáo 佛教.....	18-19
Tiên giáo 仙教.....	20-21
Nho giáo 儒教.....	24-25
Bài Dâng Hoa 獻仙花.....	26-27
Bài Dâng Rượu, Bài Dâng Trà.....	28-29
獻仙酒, 獻仙茶	
Ngũ Nguyện 五願.....	30-31
Phật Mẫu Chơn Kinh 佛母真經.....	32-33
Tán Tụng Công Đức ĐTKM.....	38-39
讚頌功德瑤池金母	
Kinh Giải Oan 解冤經.....	46-47
Kinh Tắm Thánh 聖浴經.....	52-53
Kinh Cầu Hồn Khi hấp Hối.....	56-57
臨終時求魂經	
Kinh Khi Đã Chết Rồi 已死後經.....	60-61
Kinh Tẩn Liệm 殯殮經.....	64-65
Kinh Cầu Siêu 求超經.....	66-67
Kinh Đưa Linh Cữu 送靈柩經.....	70-71
Kinh Hạ Huyệt 下穴經.....	74-75
Vãng Sanh Thân Chú 往生神咒.....	78-79

Kinh Khai Cửu Đại Tướng Tiểu Tướng	80-81
開九大祥小祥經	
Kinh Đệ Nhất Cửu 第一九經	82-83
Kinh Đệ Nhị Cửu 第二九經	86-87
Kinh Đệ Tam Cửu 第三九經	88-89
Kinh Đệ Tứ Cửu 第四九經	90-91
Kinh Đệ Ngũ Cửu 第五九經	92-93
Kinh Đệ Lục Cửu 第六九經	94-95
Kinh Đệ Thất Cửu 第七九經	96-97
Kinh Đệ Bát Cửu 第八九經	98-99
Kinh Đệ Cửu Cửu 第九九經	100-101
Kinh Tiểu Tướng 小祥經	102-103
Kinh Đại Tướng 大祥經	104-105
Di-Lạc Chơn Kinh 彌勒真經	106-107
Kinh Sám Hối 懺悔經	120-121
Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối	194-195
讚頌懺悔經	
Bài Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thân	196-197
稱頌功德佛仙聖神	
Kinh Thuyết Pháp 說法經	206-207
Kinh Nhập Hội 入會經	210-211
Kinh Xuất Hội 出會經	214-215
Kinh Đi Ra Đường 出行經	218-219
Kinh Khi Về 歸回經	222-223

Kinh Khi Đi Ngủ 睡覺經	226-227
Kinh Khi Thức Dậy 當起睡經	228-229
Kinh Vào Học 入學經	232-233
Kinh Vào Ăn Cơm 食飯經	236-237
Kinh Khi Ăn Cơm Rồi 食飯完經	238-239
Kinh Hôn Phối 婚配經	240-241
Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà	244-245
國王升遐經	
Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị 師歸位經	248-249
Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu	252-253
祖父歸了經	
Kinh Cứu Khổ 經救苦經	258-259
Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu	262-263
父母歸位經	
Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu ...	268-269
求親戚朋友歸位經	
Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần	274-275
兄弟歸位經	
Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị	178-279
夫君歸位經	
Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu	284-285
妻歸位經	

Hết

TỰA

Từ khi mở Đạo, Chí Tôn duy giảng cơ truyền cho Phật giáo, Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý dạy dâng Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, song Kinh Tận Độ vong linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền Giáo Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ Pháp, trót mười năm trường, nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ Phụ và các Đấng thiêng liêng dâng xin Kinh Tận độ, nhưng mà Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 năm Ất Hợi (dl 21 đến 31-8-1935) mới giảng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lộ của Đức Từ Bi rưới chan dặng gội nhuần cho các đấng linh hồn của toàn thế giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng : Đã trải qua mười năm, Chí Tôn mới mở cơ Tận Độ. Cơ Tận Độ nhưn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi.

序

自從開道，至尊降機傳佛教明師，明堂，明理，教奉經典與大道三期普度，然盡度亡靈，未

有降機於某處。權教宗生存在世之時，及護法十餘年從開道日屢次奉疏，求大慈父與各等天靈，以請盡度經，然至尊及諸神聖仙佛，仍未定頒恩與全眾生。

歷至乙亥年七月二十三日，至八月初四日（即陽曆一九三五）年八月二十一日至三十一日）始降新經，那是慈悲一滴甘露水灌洒潤澤以度盡各等靈魂於全世界。

吾人當知經已過十餘年時間至尊才開機盡度。盡度人生機只從視作頒此新經日開始。

Thương thay cho những kẻ vô phân chịu phận thiệt thòi, qui liễu trước ngày Tân Kinh chuyển pháp. Ấy cũng là quả kiếp của nhơn sanh do Thiên thơ tiên định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ rồi là trì tụng Di Lạc Chơn Kinh, hầu các đẳng linh hồn đặng siêu thăng tịnh độ.

Ấy vậy, bốn Kinh này nguyên của chư Phật, chư Tiên đã giảng cơ truyền thế trong kỳ Trung Ngươn Ất Hợi.

Khi tụng phải thành tâm và phải để nơi tinh khiết.

HỘI THÁNH kính cáo

可惜在新經轉法，歸世前之人未能目睹新經。這是人生果劫天書前註定，如何人懷念諸亡靈，只有唯一辦法補救，即持誦彌勒真經以盡度諸亡靈得超升淨土。

如此本經典原於諸佛，諸仙於乙亥年中元節已降機傳世。

在誦念時須誠心及將置經於潔淨之處。

聖會敬告

KINH THIÊN ĐẠO

天 道 經

KINH CÚNG TỬ THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
 Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
 Mùi hương lư ngọc bay xa,
 Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng.
 Xin Thần, Thánh ruổi dong cỡi hạc,
 Xướng phàm trần vội gác xe Tiên.
 Ngày nay đệ tử khẩn nguyện,
 Chín tầng Trời Đất thông truyền chứng tri.
 Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,
 Nhờ Ôn Trên bổ báo phước lành.
 (Niệm : Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát)

DỊCH HÁN VĂN : NIỆM HƯƠNG

(Nam ai điệu)

Đạo nãi bốn thành tâm tín hiệp,
 Tâm lý thành giả tiếp hương truyền.
 Ngọc lô hương khí phân Thiên,
 Kính thành cầu nguyện chư Tiên chứng phù.
 Thánh Thần Thánh trì khu kỵ hạc,
 Giá Tiên xa giáng đạt lâm hiền.
 Kim thiên đệ tử khẩn nguyện,
 Cửu Trùng Thiên Địa thông truyền chứng tri.
 Tâm sở vọng yếu kỳ đảo cáo,
 Ngưỡng ân Thiên bổ báo phước từ.

拜四時經

念香

(南哀調)

道	乃	本	誠	心	信	合
心	理	誠	謹	接	香	傳
玉	爐	香	氣	芬	天	
敬	誠	求	願	諸	仙	證 扶
請	神	聖	馳	驅	騎	鶴
駕	仙	車	降	達	臨	軒
今	天	弟	子	懇	願	
九	重	天	地	通	傳	證 知
心	所	望	要	祈	禱	告
仰	天	恩	補	報	福	慈

念 : 南無高臺仙翁大菩薩摩訶薩

KINH NGỌC HOÀNG THUỶNG ĐẾ

(Giọng Nam xuân)

Đại La Thiên Đế,
 Thái Cực Thánh Hoàng.
 Hóa dục quần sanh,
 Thống ngự vạn vật.
 Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,
 Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.
 Nhược thiết nhược hư,
 Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.
 Thị không thị sắc,
 Vô vi nhi dịch sử quần linh.
 Thời thừa lục long,
 Du hành bất tức.
 Khí phân Tứ Tượng,
 Oát triển vô biên.
 Càn kiện cao minh,
 Vạn loại thiện ác tất kiến.
 Huyền phạm quảng đại,
 Nhứt toán họa phước lập phân.

玉皇上帝經

(南春調)

大	羅	天	帝	
太	極	聖	皇	
化	育	群	生	
統	御	萬	物	
渺	黃	金	闕	
巍	白	玉	京	
不	若	實	虛	大
	言	而	默	化
	是	空	是	色
無	為	而	役	使
	時	乘	六	龍
	遊	行	不	息
	氣	分	四	象
	幹	旋	無	邊
	乾	健	高	明
萬	類	善	惡	悉
	玄	範	廣	大
一	算	禍	福	立

Thượng chưởng Tam thập lục Thiên,
 Tam thiên thế giới.
 Hạ ốc Thất thập nhị Địa,
 Tứ Đại Bộ Châu.
 Tiên Thiên Hậu Thiên,
 Tịnh dục Đại Từ Phụ.
 Kim ngưỡng cổ ngưỡng,
 Phổ tế tổng pháp tông.
 Nãi Nhứt, Nguyệt, Tinh, Thân chi quân,
 Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.
 Trăm tịch chơn đạo,
 Khôi mịch tôn nghiêm.
 Biến hóa vô cùng,
 Lũ truyền bửu kinh di giác thế.
 Linh oai mạc trắc.
 Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
 Hồng oai, hồng tử,
 Vô cực, vô thượng.
 Đại Thánh, Đại nguyện, Đại tạo, Đại bi,
 Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng,
 Tích phước hựu tội,
 Đại Thiên Tôn.

Niệm : Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

上 掌 三 十 六 天 三 千 世 界
 下 握 七 十 二 地 四 大 部 洲
 並 先 天 後 天 父 君
 普 育 大 慈 仰 宗 主
 乃 日 今 濟 總 古 法 仰 之 之 君
 爲 聖 月 神 星 辰 佛 道 之 主
 湛 寂 真 尊 嚴 窮 以 覺 世
 屢 恢 變 化 無 經 測 以 利 生
 常 傳 寶 威 莫 教 以 慈 上 造 大 悲
 大 洪 威 極 無 願 大 帝 大 皇 尊
 玄 無 極 大 高 上 帝 天 尊
 錫 福 宥 罪 大 天 尊

念 : 南無高臺仙翁大菩薩摩訶薩

PHẬT GIÁO

Niên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ.

(Giọng Nam xuân)

Hỗn Độn Tôn Sư,
 Càn Khôn Chủ Tế.
 Qui thế giới ư nhưt khí chi trung,
 Ốc trần hườn ư song thủ chi nội.
 Huệ dăng bất diệt,
 Chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh.
 Đạo pháp trường lưu,
 Khai cứu thập nhị tào chi mê muội.
 Đạo cao vô cực, giáo viễn hư linh.
 Thổ khí thành hồng, nhi nhưt trụ xang Thiên.
 Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.
 Công tham Thái Cực,
 Phá nhưt khiếu chi huyền quan
 Tánh hiệp vô vi,
 Thống Tam tài chi bí chỉ,
 Đa thi huệ trạch, vô lượng độ nhưn,
 Đại bi Đại nguyện, Đại Thánh Đại từ,
 Tiên Thiên Chánh Đạo, Niên Đăng Cổ Phật,
 Vô Vi Kiến Giáo, Thiên Tôn.

Niệm : Nam mô Niên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

佛 教

燃燈古佛志心皈命禮

(南春調)

	混	沌	尊	師		
	乾	坤	主	宰		
歸	世	界	於	一	氣	之
握	塵	寰	於	雙	手	中
		慧	燈	不	滅	內
照	三	十	六	天	之	明
		道	法	長	流	
開	九	十	二	曹	之	迷
道	高	無	極	教	闡	昧
吐	氣	成	虹	而	一	靈
化	劍	成	尺	而	三	撐
功	參	太	極	破	一	天
性	合	無	為	統	三	地
	多	施	惠	澤	無	關
	大	悲	大	願	大	旨
	先	天	正	道	聖	人
		無	為	闡	燈	慈
				教	古	佛
					尊	

念：南無燃燈古佛大菩薩摩訶薩

TIÊN GIÁO

Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ.

(Giọng Nam xuân)

Tiên Thiên khí hóa,
 Thái Thượng Đạo Quân.
 Thánh bất khả tri,
 Công bất khả nghị,
 Vô vi cư Thái Cực chi tiên,
 Hữu thủ siêu quần chơn chi thượng.
 Đạo cao nhất khí,
 Diệu hóa Tam Thanh.
 Đức hoán hư linh,
 Pháp siêu quần Thánh.
 Nhị ngoạt thập ngũ,
 Phân tánh giáng sanh.
 Nhứt thân ức vạn,
 Diệu huyền thân biến.
 Tử khí đông lai,
 Quảng truyền Đạo Đức,

仙教

太上志心皈命禮

(南春調)

先	天	氣	化	
太	上	道	君	
聖	不	可	知	
功	不	可	議	
爲	居	太	極	之
始	超	群	真	前
道	高	一	氣	上
妙	化	三	清	
德	煥	虛	靈	
法	超	群	聖	
二	月	十	五	
分	性	降	生	
一	身	億	萬	
妙	玄	神	變	
紫	氣	東	來	
廣	傳	道	德	

Lưu sa tây độ,
 Pháp hóa tướng tông,
 Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối.
 Đơn tích vi mang,
 Khai Thiên Địa, nhưn vật chi tiên.
 Đạo kinh hạo kiếp,
 Càn khôn oát vận,
 Nhật nguyệt chi quang,
 Đạo pháp bao la
 Cửu Hoàng Tỳ Tổ.
 Đại thiên Thế giới,
 Dương tụng tử ân,
 Vinh kiếp quần sanh,
 Ngưỡng kỳ huệ đức.
 Đại Thân, Đại Thánh,
 Chí cực chí tôn,
 Tiên Thiên Chánh nhất,
 Thái Thượng Đạo Quân,
 Chưởng Giáo Thiên Tôn.

Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn

	流	沙	西	度	
	法	化	相	宗	之
產	漆	園	方	朔	輩
	丹	析	微	芒	
開	天	地	人	物	之
	道	經	浩	劫	先
	乾	坤	幹	運	
	日	月	之	光	
	道	法	包	羅	
	九	皇	鼻	祖	
	大	千	世	界	
	揚	頌	慈	恩	
	永	劫	群	生	
	仰	其	惠	德	
	大	神	大	聖	
	至	極	至	尊	
	先	天	正	一	
	太	上	道	君	
	掌	教	天	尊	

念：南無太上道祖三清應化天尊

NHO GIÁO

Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ.

(Glọng Nam xuân)

Quế Hương nội diện,
 Văn Thị thượng cung.
 Cửu thập ngũ hồi,
 Chương thiện quả ư thi thơ chi phổ,
 Bá thiên vạn hóa,
 Bồi quế thọ ư âm chất chi điền,
 Tự lời trữ binh, linh ư phụng lãnh.
 Chí như ý tử, tường ư ngao trụ.
 Khai nhơn tâm tất bốn, ư đốc thân chi hiếu,
 Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung.
 Ứng mộng bảo sanh, thù từ mẫn khổ.
 Đại nhơn, Đại hiếu, Đại Thánh, Đại từ,
 Thân văn, Thánh võ, hiếu đức trung nhơn.
 Vương tân sách phụ,
 Nho tông khai hóa.
 Văn Tuyên tư lộc,
 Hoằng nhơn Đế Quân,
 Trưng chơn chánh quang,
 Bửu quang tử tế Thiên Tôn.

Niệm : Nam mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

儒教

孔聖志心皈命禮
 (南春調)

	桂	香	內	殿		
	文	始	上	宮		
	九	十	五	回		
種	善	果	於	詩	書	之
		百	千	萬	化	圃
	培	樹	於	陰	驚	田
	自	貯	炳	靈	於	鳳
	至	如	意	祥	於	鰲
開	人	心	必	本	於	篤
壽	國	脈	必	先	於	致
	應	夢	保	生	垂	慈
	大	仁	大	孝	大	聖
	神	文	聖	武	孝	德
			王	賓	策	輔
			儒	宗	開	化
	文	宣	司	祿	弘	仁
澄	真	正	光	寶	光	慈
						帝
						君
						天
						尊

念：南無孔聖先師興儒盛世天尊

BÀI DÂNG HOA

(Thật theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,
 Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.
 Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
 Cúi mong Thượng Đế rưới ân Thiên.
 (Lạy 1 lạy, 4 gập, mỗi gập niệm Câu Chú của Thầy)

DỊCH HÁN VĂN : **HIỂN TIÊN HOA**
 (Đảo ngũ cung điệu)

Từ bi giá ngự diệu môn thiên,
 Đệ tử hạnh kim hữu huệ duyên.
 Ngũ sắc tiên hoa cung kính lễ,
 Khẩu cầu Thượng Đế rải ân Thiên.

獻仙花

(島五宮調)

慈	悲	駕	御	耀	門	禪
弟	子	幸	今	有	惠	緣
五	色	鮮	花	恭	敬	禮
叩	求	上	帝	洒	恩	天

(一拜四叩，念師咒)

BÀI DÂNG RƯỢU

(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,
 Thành kính Trường Xuân chúc tửu quỳnh.
 Lạc hứng khẩu cung giai miễn lễ,
 Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.
 (Lạy 1 lạy, 4 gật, mỗi gật niệm Câu Chú của Thầy)

BÀI DÂNG TRÀ

(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
 Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
 Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,
 Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường.
 (Lạy 1 lạy, 4 gật, mỗi gật niệm Câu Chú của Thầy)

獻仙酒

(島五宮調)

天恩惠照降禪明
 誠敬長春酌酒瓊
 樂興叩躬皆勉禮
 脫災百姓仰恩生

(一拜四叩，念師咒)

獻仙茶

(島五宮調)

梅春月菊味茶香
 敬禮誠心獻寶漿
 仰望慈悲加濟福
 開明大道護清平

(一拜四叩，念師咒)

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam xuân)

Nam mô
 Nhất nguyện Đại Đạo hồng khai,
 Nhì nguyện Phổ độ chúng sanh,
 Tam nguyện Xá tội đệ tử,
 Tứ nguyện Thiên hạ thái bình,
 Ngũ nguyện Thánh thất an ninh.

Niệm : Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
 (12 lạy)

五願

(南春調)

南無
 一願 : 大道弘開
 二願 : 普度眾生
 三願 : 赦罪弟子
 四願 : 天下太平
 五願 : 聖室安寧

念 : 南無高臺仙翁大菩薩摩訶薩
 (十二拜)

PHẬT MẪU CHƠN KINH

(Giọng Nam xuân)

Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.
Sanh quang dưỡng dục quần nhi,
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

Thiên cung xuất vạn linh từng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.
Cần khôn sản xuấ hữu hình,
Bát hồn vạn chuyển hóa thành chúng sanh.

Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập Tam Tài định kiếp hòa căn.
Chuyển luân định phẩm cao thăng,
Hư Vô bát quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
Chưởng đào Tiên thủ giải trường tồn.
Nghiệp hồng vạn tử hồi môn,
Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên cung.

Chủ Âm quang thường tưng Thiên mạng,
Độ chơn thân nhứt vãng nhứt lai.
Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh.

佛母真經

(南春調)

造	化	天	玄	微	天	后	
掌	金	盤	佛	母	瑤	池	
生	光	養	育	群	兒		
真	靈	配	一	身	為	聖	形
天	宮	出	萬	靈	從	法	
協	陰	陽	有	合	變	生	
乾	坤	產	出	有	形		
八	魂	運	轉	化	成	眾	生
共	物	類	玄	靈	圖	業	
立	三	才	定	劫	和	根	
轉	輪	定	品	高	升		
虛	無	八	卦	治	神	歸	源
滅	俗	劫	塵	緣	冤	債	
掌	桃	仙	守	解	長	存	
業	洪	運	子	回	門		
至	公	定	位	永	存	天	宮
主	陰	光	常	從	天	命	
度	真	神	一	往	一	來	
超	升	鳳	輦	歸	開		
仙	宮	佛	處	高	臺	唱	名

Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,
 Qui Thiên lương quyết sách vạn trù,
 Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu,
 Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.

Phục nguyên nhơn huờn tôn Phật tánh,
 Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
 Trụ căn quý khí Cửu Tuyên,
 Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công.

Linh Mẫu Hậu khai tông định đạo,
 Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài.
 Căn khôn Tạo Hóa sánh tài,
 Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ kang.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên cảm bái,
 Nam mô Đại từ bi năng hỷ xả Thiên Hậu Chí Tôn Đại bi Đại ái.

協	萬	種	一	門	同	脈		
歸	天	良	決	策	運	籌		
春	秋	拂	塵	鉢	孟			
協	歸	三	教	有	求	至	真	
復	原	人	還	存	佛	性		
教	化	魂	有	幸	有	緣		
住	根	鬼	氣	九	泉			
廣	開	天	上	造	權	至	公	
令	母	后	開	宗	定	道		
恩	養	生	擔	保	魂	骸		
乾	坤	造	化	逞	才			
一	朝	一	夕	敬	排	暮	康	

南	無	瑤	池	金	母		
造	化	玄	天	感	拜		
南	無	大	悲	能	喜	舍	
天	后	至	尊	大	悲	愛	

TÁN TỤNG CÔNG ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU

(Giọng Nam xuân)

Kể từ Hỗn Độn sơ khai,
 Chí Tôn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu.
 Lương Nghi phân Khí Hư Vô,
 Điều Trị Kim Mẫu nung lò hóa sanh.
 Âm Dương biến tạo chơn thân,
 Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.
 Mớm cơm vú sữa cũng tay,
 Dưỡng sanh đùm bọc với tài chí công.
 Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
 Chất chiu hằng để trọn lòng chung thương.
 Chí mong hòa hảo âm dương,
 Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.

DỊCH HÁN VĂN : TÁN TỤNG CÔNG ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU

Tự tùng hỗn độn sơ khai,
 Chí Tôn hạ chỉ ngự đài Linh Tiêu.
 Lương Nghi phân khí hư vô,
 Điều Trị Kim Mẫu chưởng hồ hóa sanh.
 Âm Dương biến tạo chơn thân,
 Cố ưu nhân vật thuộc phần hữu vi.
 Thủ huê bộ nữ ủy thi,
 Dưỡng sinh tí bảo đẳng tể Chí Công.
 Nhận vì nhân vật lý đồng,
 Thường hoài luyện dĩ cộng trung tâm trường.
 Vọng kỳ hòa hảo Âm Dương,
 Thuận căn do lộ chánh trường tức an.

讚頌功德 瑤池金母

(南哀調)

自	從	混	沌	初	開		
至	尊	下	旨	御	臺	靈	宵
兩	儀	分	氣	虛	無	化	生
瑤	池	金	母	掌	乎	有	為
陰	陽	變	造	真	神	份	施
顧	憂	人	物	屬	份	有	為
手	攜	人	哺	乳	餽	施	齊
養	生	庇	抱	等	理	同	心
認	為	人	物	以	共	中	腸
常	懷	戀	和	好	陰	陽	足
望	其	和	由	路	正	長	安
順	根						

Mẫu Nghi hằng giữ lòng đơn,
 Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
 Riêng thương Kim Mẫu khóc thầm,
 Biển trần thấy trẻ lạc lằm bấy lâu.
 Dòi phen MẸ luống ứ sâu,
 Cũng vì tà mị dẫn đường con thương.
 Đỉnh chung là miếng treo gương,
 Khiến nên con trẻ lạc đường quân ngôi.
 Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
 Trẻ nào có biết khúc nôi đoạn trường.
 Ngồi trông con đặng phi thường,
 MẸ đem con đến tận đường hằng sanh.
 Xưa con không thấu cội nhành,
 Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.

Mẫu Nghi thường bảo tâm đan,
 Vĩnh ưu chúng tử đắc toàn tử thân.
 Tư hoài Kim Mẫu lệ thâm,
 Kiến nhi trần hải lạc trầm cứu niên.
 Mẫu từ lữ thứ ưu phiền,
 Diệc nhân tà mị lộ tiên dẫn nhi.
 Đỉnh chung thị nhị luyện mê,
 Cố vi ngu tử vong kỳ hồi qui.
 Trần cam tử nhiễm vị nghi,
 Tử hà thức đắc khúc ly đoạn trường.
 Ý lư vọng tử phi thường,
 Hằng sanh tử lộ Mẫu tương nhi hoàn.
 Nhi sơ vô thấu nguyên căn,
 Đạo đồ nhân bế hoa hàng biệt chi.

母	儀	常	保	心	丹	此	身
永	憂	眾	子	得	全	久	年
私	懷	金	母	淚	深	引	兒
見	兒	塵	海	落	沈	回	歸
母	慈	屢	次	憂	煩	迷	期
亦	因	邪	魅	路	前	宜	斷
鼎	鐘	是	餌	戀	迷	離	腸
故	為	愚	子	忘	期	常	將
珍	甘	子	染	味	宜	將	兒
子	何	識	得	曲	離	常	還
倚	閣	望	子	非	常	將	枝
恒	生	此	路	母	將	根	別
兒	初	無	透	原	根	降	枝
道	途	因	閉	花	降	枝	

Từ con cách mẹ phương trời,
 Trăm luân khổ hải chơi với sóng trần.
 Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,
 Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
 Ngọc Hư định phép cũng nhiều,
 Phái Vàng MỆ lãnh dắt diu trẻ thơ.
 Trước kia trẻ vẫn mịt mờ,
 Từ đây mới hẳn ơn nhờ Mẫu Nghi.
 Đắc truyền khai mỗi Tam Kỳ,
 Dưới tay cây có Diêu Trì Cửu Nương.
 Chín Cô đã sẵn lòng thương,
 Mê tân độ chúng bướm trưng thoát vòng.
 Lục Nương phát phướn Truy hồn,
 Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh.

Thiên biên cách Mẫu tự thì,
 Trăm luân khổ hải phiêu ly ba trần.
 Túng hoài minh mục bộ cân,
 Hiện kim ngô Đạo nghiệt trần tiêu ma.
 Ngọc Hư định pháp diệp đa,
 Mẫu tương Huỳnh Đạo dẫn huê ấu nhi.
 Sơ thì tử dĩ muội mê,
 Tùng kim phương giác Mẫu Nghi trợ trì.
 Đắc truyền khải phát Tam Kỳ,
 Chưởng trung thị hữu Diêu Trì Cửu Nương.
 Cửu Nương hữu ái tâm trường,
 Mê tân độ chúng phàm trưng thoát tông.
 Lục Nương phan ngọc truy hồn,
 Tang thương kim hội bảo tồn chúng sanh.

天邊隔母自時
 沈淪苦海飄離
 縱懷瞑目步跟
 現今遇道孽塵
 玉虛定法道亦
 母將黃子道引
 初時方已覺昧
 從今傳啓發母
 得掌中娘有愛
 九迷津娘度眾
 六桑滄娘幡玉
 會今會保
 塵磨兒持娘從眾生
 波消幼助九脫眾
 離跟塵多攜迷儀期池腸張魂存

Bát Nương thật Đấng chí linh,
 Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu.
 Thất Nương khêu đức Đạo đầu,
 Nhờ Người gọi ánh nhiệm mầu huyền vi.
 Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
 Cúi xin Kim Mẫu muôn loài cứu ương.
 Đê đầu khấu bái Nương Nương,
 Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.

**Nam mô Tào Hóa Huyền Thiên Diêu Trì Kim Mẫu,
 Nam mô Tào Hóa Huyền Thiên Cửu Vị Nữ Phật.**

Bát Nương thị đấng chí linh,
 Cộng đồng giáo hóa ân cần ưu tâm.
 Thất Nương dẫn đạo chúc quang,
 Lại tha thân bí chiếu truyền huyền vi.
 Môn sanh thiện niệm thường thì,
 Nguyên cầu Kim Mẫu hộ trì vạn ương.
 Đê đầu khấu bái Nương Nương,
 Đỉnh hương đạm bạc cầu tường chứng tâm.

*Nam mô Tào Hóa Huyền Thiên Diêu Trì Kim Mẫu.
 Nam mô Tào Hóa Huyền Thiên Cửu vị Nữ Phật.*

八娘是等至靈
 共同教化殷勤
 七娘引導燭光
 賴他神秘照傳
 門生善念常時
 願求金母護持
 低頭叩拜娘娘
 錠香淡薄求祥
 憂心
 玄微
 萬殃
 證知

南無造化玄天瑤池金母
 南無造化玄天九位女佛

KINH GIẢI OAN

(Giọng Nam xuân)

Vòng xây chuyển vong hồn tấn hóa,
 Nương xác thân hiệp ngã Càn Khôn.
 Bước đường sanh tử đã chôn,
 Oan oan nghiệt nghiệt dập dồn trái căn.
 Luật nhưn quả để răn Thánh đức,
 Cửa luân hồi nhắc bực cao siêu.
 Dầu chằng phải mực Thiên điều,
 Cũng quyền tự chủ dắt diu Thiên lương.
 Dòng khổ hải hễ thường chìm đắm,
 Mùi đau thương đã thấm chơn linh.
 Dây oan xe chặt buộc mình,
 Nhớ nhớ lục đục thất tình nhiễm thân.

DỊCH HÁN VĂN : Giải Oan Kinh

Luân chuyển hoàn vong hồn tiến hóa,
 Hiệp Càn Khôn phụ thủ xác thân.
 Lộ đồ sanh tử quyện hành,
 Oan oan nghiệt nghiệt tục hoàn trái căn.
 Nhân quả luật dĩ châm Thánh đức,
 Luân hồi môn thẳng cấp cao siêu.
 Túng phi chánh phẩm Thiên điều,
 Diệc quyền tự chủ dẫn huê Thiên lương.
 Khổ hải mạch nhược thường trầm nịch,
 Vị bi thương thâm nhập chơn linh.
 Oan thằng thúc phược thân hình,
 Ưế ố lục đục thất tình nhiễm thân.

解冤經

(南春調)

輪	轉	環	亡	魂	進	化
合	乾	坤	附	此	殼	身
路	途	生	死	倦	行	
冤	冤	孽	孽	續	還	債 根
因	果	律	以	箴	聖	德 超
輪	迴	門	升	級	高	
縱	非	正	品	天	條	良
亦	權	自	主	引	攜	天 溺
苦	海	脈	若	常	沈	靈
味	悲	傷	深	入	真	
冤	繩	束	縛	身	形	染 身
穢	污	六	欲	七	情	

Chịu ô trước chơn thần nặng trĩu,
 Mảnh hình hài biếng hiếu lương tâm.
 Phong trần quen thú cung âm,
 Cảnh thẳng ngơ ngẩn lạc lằm Phong đô.
 Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
 Mới gây nên nhân quả nợ đời.
 Rảnh mình đâu dặng thánh thời,
 Thiên cung lờ lởi chơi với cõi trần.
 May dặng gặp hồng ân chan rười,
 Giải trái oan sạch tội tiền khiên.
 Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,
 Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây phương.

Thọ ô trọc chơn thần phù trọng,
 Lụy hình hài lãn đổng lương tâm.
 Phong trần quán thú cung âm,
 Cảnh thẳng mỹ định lạc trằm Phong đô.
 Quân trái chủ đãi ưu hoàn tá,
 Thủy kết thành nhân quả trái trần.
 Thân tâm hà đặc an nhàn,
 Thiên cung thất lộ bàn toàn thế gian.
 Hạnh đặc ngộ hồng ân mộc sái,
 Tuyết tiền khiên trừ giải trái oan.
 Bế Địa ngục, khải Thiên đàng,
 Khai đồ Cực Lạc Tây phang dẫn huê.

受累風境群始身天幸絕閉開
 汚形塵升債結心宮得前途
 濁骸慣靡主成何失遇愆獄極
 真懶趣定待因得路洪除啓樂
 神懂宮落憂果安盤恩解天西
 扶良音沈還債閑旋沐債堂方
 重心 都 豐借塵 世 間 洒 冤 引 攜

Nhập Thánh thể dò đường cứu vị,
 Noi chơn truyền khứ quỷ trừ ma.
 Huệ quang chiếu thấu chánh tà,
 Chèo thuyền Bát Nhã Ngân hà độ sanh.
 Cứ noi bóng Chí Linh soi bước,
 Gọi mê đồ tẩm nước Ma Ha.
 Liên đài may nở thêm hoa,
 Lão Đam cũng biết, Thích già cũng quen.

(Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy).

Nhập Thánh thể tâm qui cứu vị,
 Tuân chơn truyền khứ quỷ trừ ma.
 Huệ quang chiếu thấu chánh tà,
 Qua thuyền Bát Nhã ngân hà độ sinh.
 Cứ tùy ảnh Chí Linh chiếu tức,
 Thoát mê đồ mộc dục Ma Ha.
 Liên đài hạnh đặc khai hoa,
 Lão Đam khả thức Thích Già diệp thân.

(Niệm tam thứ Sư chú)

入	聖	體	尋	歸	舊	位
遵	真	傳	去	鬼	除	魔
慧	光	照	透	正	邪	
划	船	般	若	銀	河	度
據	隨	影	至	靈	照	生
脫	迷	途	沐	浴	摩	訶
蓮	臺	幸	得	開	花	
老	聃	可	識	釋	迦	亦
						親

(念：三次師咒)

KINH TẮM THÁNH

(Giọng Nam xuân)

Những vạn vật Âm Dương tạo hóa,
 Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh.
 Con người đứng phẩm tối linh,
 Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.
 Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
 Tượng mảnh thân giống cả Càn Khôn.
 Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
 Xây cơ chuyển thể bảo tồn vạn linh.
 Xin gìn giữ Thánh hình thanh bạch,
 Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.
 Căn xưa ví dữ cũng hiền,
 Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu.

DỊCH HÁN VĂN : Thánh dục kinh

Vạn vật đẳng Âm Dương tạo hóa,
 Tuy thảo hoa mộc quả biến sinh.
 Vi nhân lập phẩm tối linh,
 Bán nhân bán Phật ư hình anh nhi.
 Đại Từ Phụ từ bi đào tạo,
 Tượng thử thân toàn kháo Càn khôn.
 Hoàn toàn cụ xác cụ hồn,
 Lập cơ Chuyển thể bảo tồn vạn linh.
 Nguyên bảo hộ Thánh hình thanh khiết,
 Cầu xá ân tẩy tủy tiền khiên.
 Nguyên căn nhược ác diệt hiền,
 Tội môn tủng xuất cụ quyền cao siêu.

聖浴經

(南春調)

萬	物	等	陰	陽	造	化
雖	草	花	木	果	變	生
為	人	立	品	最	靈	嬰
半	人	半	佛	於	形	兒
大	慈	父	慈	悲	陶	造
象	此	身	全	靠	乾	坤
完	全	具	殼	具	魂	萬
立	機	轉	世	保	存	靈
願	保	護	聖	形	清	潔
求	赦	恩	洗	絕	前	愆
原	根	若	惡	亦	賢	高
罪	門	縱	出	具	權	超

Công nuôi dưỡng nâng niu khổ nhọc,
 Phép thương yêu cũng học nơi Thầy.
 Sanh nơi đây, ở nơi đây,
 Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn.
 Chốn hồng trần quen lẫn gió bụi,
 Cảnh phù ba may rủi cũng duyên.
 Đã gan dốc kiếm diệp huyền,
 Sanh sanh là phận, hiển hiển là công.
 Dừng thói chí ngã lòng trở gót,
 Để cho đời chua xót tình thương.
 Trăm năm thọ khẩu vĩnh trường,
 Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng.
 (Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy).

Sanh dưỡng công gian lao phủ dục,
 Bác ái tâm diệp học ư sư.
 Tại thử sanh tại thử cư,
 Bách niên thị tuế nhiêu dư căn phần.
 Vu hồng trần quán tuần phong cấu,
 Ư phù ba kỳ ngẫu diệp duyên.
 Đả tâm tâm đắc diệp huyền,
 Sanh sanh thị phận, hiển hiển vi công.
 Vật chí thói tâm vong phản bộ,
 Lánh thế tình thâm khổ bi thương.
 Bách niên thọ khẩu vĩnh trường,
 Thuận căn thuận mệnh diệp thường song thẳng.
 (Niệm tam thứ Sư chú)

生	養	功	艱	勞	撫	育	
博	愛	心	亦	學	於	師	
在	此	生	在	此	居	根	份
百	年	是	歲	饒	餘	垢	
于	紅	塵	慣	循	風	緣	
於	浮	波	奇	偶	亦		
膽	心	尋	得	妙	玄	為	功
生	生	是	分	賢	賢	步	
勿	志	退	心	忘	返	傷	
另	世	情	慘	苦	悲		
百	年	受	拷	永	長	雙	升
順	根	順	命	亦	常		

(念：三次師咒)

KINH CẦU HỒN KHI HẤP HỐI

(Giọng Nam ai)

Rắp nhập cảnh Thiêng liêng Hằng sống,
 Chốn quê xưa giải mộng trần gian.
 Diu đường thoát tục năm phan,
 Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.
 Điều Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
 Pháp Lục Nương gìn giữ chơn hồn.
 Tây phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
 Phướn linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.
 Ở (tên họ kẻ qui vị) thành tâm cầu nguyện,
 Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sanh.
 Ăn năn sám hối tội tình,
 Xét câu Minh Thệ gửi mình cõi thăng.

DỊCH HÁN VĂN: LÂM CHUNG THÌ CẦU HỒN KINH

Hằng sanh cảnh linh hồn hồi cấp,
 Giải mộng trần qui nhập cố hương.
 Dẫn đồ thoát tục trì phan,
 Vọng kỳ Bạch Ngọc định thần giải căn.
 Điều Trì Cung sử ban Tiên Nữ,
 Pháp Lục Nương bảo thủ chơn hồn.
 Tây phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
 Linh phan khai tịch lộ trình Lôi Âm.
 Thỉnh (mở qui vị tánh danh) thành tâm cầu nguyện,
 Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sinh.
 Hồi tâm sám hối tội tình,
 Sát minh thệ cú ký hình thượng thăng.

臨終時求魂經

(南哀調)

恒	生	境	靈	魂	回	急
解	夢	塵	歸	入	故	鄉
引	途	脫	俗	持	幡	
望	其	白	玉	定	神	解 根
瑤	池	宮	使	頌	仙	女
法	六	娘	保	守	真	魂
西	方	接	引	道	人	
靈	幡	開	關	路	程	雷 音
請	(某 歸 位 姓 名)	誠	心	求	願	
願	至	尊	靈	顯	度	生
回	心	懺	悔	罪	情	
察	盟	誓	句	寄	形	上 升

Dầu nghiệt chướng số căn quả báo,
 Dừng hãi kinh, cầu đảo Chí Tôn.
 Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,
 Ngọc Hư Cực Lạc, đon đường ruổi dong.
 Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
 Dầu oan gia tội báo buộc ràng.
 Chí Tôn xá tội giải oan,
 Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nàn độ vong.
 Kia chiếu diệu bóng hồng Bắc Đẩu,
 Kia im đim phúc hậu Nam Tào.
 Cảnh thẳng trời gót cho mau,
 Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.
 (Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy)

Túng nghiệt chướng số căn quả báo,
 Vật hãi kinh cầu đảo Chí Tôn.
 Khả ty viễn Địa ngục môn,
 Ngọc Hư Cực Lạc trì bốn trực đồ.
 Nhược chung kiếp sanh vô thành đạo,
 Nhược oan gia tội báo phược thàng.
 Chí Tôn xá tội giải oan,
 Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong.
 Bỉ chiếu diệu ánh hồng Bắc đẩu,
 Thử tịch nhiên phúc hậu Nam Tào.
 Thiên cung tiếp túc thẳng cao,
 Viễn ly tục lự đắc triều Chí Linh.

(Niệm tam thứ Sư chú)

縱	孽	障	數	根	果	報
勿	駭	驚	求	禱	至	尊
可	避	遠	地	獄	門	
玉	虛	極	樂	馳	奔	直
若	終	劫	生	無	成	途
若	冤	家	罪	報	縛	繩
至	尊	赦	罪	解	冤	
聖	神	仙	佛	救	難	度
彼	照	耀	映	紅	北	亡
此	寂	然	福	厚	南	斗
天	宮	捷	足	升	高	曹
遠	離	俗	慮	得	朝	至
						靈

(念：三次師咒)

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên tào,
 Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.
 Quê xưa trở, cõi đọa từ,
 Đoạt cơ thoát tục, bấy chữ tuyệt luân.
 Dưới Chín lớp Liên thân đưa bước,
 Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.
 Linh Tiêu Điện bằng danh nêu,
 Nguyên căn đẹp vẻ mỹ miều cao thẳng.

DỊCH HÁN VĂN :

DĨ TỬ HẬU KINH

Tam thập lục cảnh Thiên tào,
 Nhập ư Bát Quái thủy triều Ngọc Hư.
 Cố hương chuyển, đọa cảnh từ,
 Đoạt cơ thoát tục, thử thì tuyệt luân.
 Hạ cửu cấp liên thân tống bộ,
 Thượng hồng quang phủ phú tiêu diêu.
 Linh Tiêu Điện bằng danh tiêu,
 Nguyên căn hỷ duyệt lệ kiêu cao thẳng.

已死後經

(南哀調)

三	十	六	境	天	曹		
入	於	八	卦	始	朝	玉	虛
故	鄉	轉	墮	境	辭		
奪	機	脫	俗	此	時	絕	淪
下	九	級	蓮	神	送	步	
上	紅	光	福	覆	道	遙	
靈	霄	殿	榜	名	標		
原	根	喜	悅	麗	嬌	高	升

Kinh Bạch Ngọc muôn lần diễn chiếu,
 Kêu Chơn hồn vịn níu Chơn linh.
 Năng lai năng khứ khinh khinh,
 Mau như diễn chiếu, nhẹ thành bóng mây.
 Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
 Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.
 Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
 Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh.

(Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy)

Bạch Ngọc Kinh vạn quang diễn chiếu,
 Hoán chơn hồn trì liễu chơn linh.
 Năng lai năng khứ khinh khinh,
 Tốc như diễn chiếu khinh thành đóa vân.
 Tây phương môn phi thân đáo xứ,
 Diệt trần tình hưởng thú tiêu diêu.
 Tiên phong Phật cốt lệ kiều,
 Nhập Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh.

(Niệm tam thứ Sư chú)

白	玉	京	萬	光	電	照	
喚	真	神	持	了	真	靈	
能	來	能	去	輕	輕	成	朵
速	如	電	照	輕	成	到	處
西	方	門	飛	身	趣	道	遙
滅	塵	情	享	麗	嬌	朝	
仙	風	佛	骨	禮	朝	至	靈
入	京	白	玉				

(念：三次師咒)

KINH TÂN LIỆM

(Giọng Nam ai)

Dây oan nghiệt dứt rời trái chủ,
 Nương huyền linh sạch giữ thất tình.
 Càn Khôn bước Thánh thượng trình,
 Giải xong xác tục, mượn hình Chí Tôn.
 Khối vật chất vô hồn viết tử,
 Đất biến hình tự thử qui căn.
 Dừng gìn thân ái nghĩa nhân,
 Xôn xao thoát khổ xa lằn bến mê.
 Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
 Xác Đất sanh đến lĩnh phục hồi.
 Từ từ Cực Lạc an vui,
 Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.
 (Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy)

DỊCH HÁN VĂN : TÂN LIỆM KINH

Oan nghiệt tự đoạn ly trái chủ,
 Phụ huyền linh khiết trừ thất tình.
 Càn khôn Thánh bộ thượng trình,
 Giải hoàn phàm thể tá hình Chí Tôn.
 Vật chất khối vô hồn viết tử,
 Thổ biến hình tự thử qui căn.
 Vật hoài thân ái nghĩa nhân,
 Thông thông thoát tục viễn tuần mê tân.
 Hồn Thiên hóa phản hoàn Thiên cảnh,
 Thể thổ sanh đáo lĩnh phục qui.
 Từ từ Cực Lạc an di,
 Siêu thăng hưởng vị bính vi trọc trần.

殞 殞 經

(南哀調)

冤	孽	緒	斷	離	債	主
附	玄	靈	潔	杼	七	情
乾	坤	聖	步	上	程	
解	完	凡	體	借	形	至 尊
物	質	塊	無	魂	曰	死
土	變	形	自	此	歸	根
勿	懷	親	愛	義	仁	
匆	匆	脫	苦	遠	循	迷 津
魂	天	化	返	還	天	境
體	土	生	到	令	復	歸
徐	徐	極	樂	安	怡	
超	升	享	味	屏	違	濁 塵

(念：三次師咒)

KINH CẦU SIÊU

(Giọng Nam ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố tử bi tế bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,
Miền Âm cảnh ngục môn khai giải.

DỊCH HÁN VĂN :

CẦU SIÊU KINH

Đầu vọng bái Tây phương Phật Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Cứu lê thứ khổ trần đọa lạc.
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
Bố tử bi tế bạt vong hồn,
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,
Âm cảnh địa ngục môn khai giải.

求超經

(南哀調)

頭	望	拜	西	方	佛	祖
阿	彌	陀	佛	度	眾	民
觀	世	音	憐	憫	殷	勤
救	黎	庶	苦	塵	墮	落
大	聖	地	藏	王	菩	薩
布	慈	悲	濟	拔	亡	魂
救	苦	難	太	乙	天	尊
陰	境	地	獄	門	開	解

Ôn Đông Nhạc Đế Quân quang đại,
 Độ kẻ lành chế cải tai ương.
 Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
 Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết.
 Giám hình phạt, bớt đường luy tiết,
 Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên,
 Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,
 Nơi phước địa ở yên tu luyện.
 Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
 Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

Ân Đông Nhạc Đế Quân quang đại,
 Độ thiện như chế cải tai ương.
 Ở Dạ đài Thập Điện Từ Vương,
 Kiến hình khổ bi thương thăm thiết.
 Giám hình phạt bớt trừ luy tiết,
 Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên.
 Đắc khinh nhân trực chí thượng Thiên,
 Tại phước địa ẩn yên tu luyện.
 Cầu Thiên Phật chứng tâm sở nguyện,
 Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

大殃王切綫愆仙練願寧
 廣災慈慘縲前宮修所康
 君改殿傷除滅至安心顯
 帝制十悲縮消直隱證幽
 嶽人臺苦罰光閑地佛生
 東善夜形刑靈輕福天蒼
 恩度於見滅赦得在求護

KINH ĐƯA LINH CỬU

(Giọng Nam ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,
Giữ chơn hồn xa lánh xác trần.
Nam mô Địa Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong đô.
Nam mô Tam Trấn Hư Vô,
Oai Nghiêm độ rỗi Cao đồ qui nguyên.
Nam mô Tam giáo diệu huyền,
Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

DỊCH HÁN VĂN :

TỔNG LINH CỬU KINH

Cầu các trấn Thần linh trợ lịnh,
Bảo chơn thân ty bính xác trần.
Nam mô Địa Tạng thi ân,
Tổng hành Thiên cảnh ty trần Phong đô.
Nam mô Tam Trấn hư vô,
Uy nghiêm độ dẫn Cao đồ qui nguyên.
Nam mô Tam giáo diệu huyền,
Tuyệt luân Bát Nhã tống thuyền độ vong.

送靈柩經

(南哀調)

求	各	鎮	神	靈	助	令
保	真	神	避	屏	殼	塵
南	無	地	藏	施	恩	
送	行	天	境	避	循	豐 都
南	無	三	鎮	虛	無	
威	嚴	引	度	高	徒	歸 源
南	無	三	教	妙	玄	
絕	淪	般	若	送	船	度 亡

Nam mô Bạch Ngọc Công Đồng,
 Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
 Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
 Mở cơ tận độ nhẹ nhàng chơn linh.
 Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,
 Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.
 Tòa sen báu vật xin đưa,
 Chơn linh an ngự cho vừa quả duyên.

(Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy)

Nam mô Bạch Ngọc Công Đồng,
 Thần Tiên Thánh Phật giải hoàn trái oan.
 Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
 Khai cơ tận độ khinh nhàn chơn linh.
 Cực Lạc khuyết thương minh khai quang,
 Nghinh vong hồn cựu quán hồi chi.
 Liên tòa báu vật tống qui,
 Chơn linh an ngự thích kỳ quả duyên.

(Niệm tam thứ Sư chú)

南	無	白	玉	公	同	債	冤
神	仙	聖	佛	解	環		
南	無	上	帝	玉	皇	真	靈
開	機	盡	度	輕	閑	廣	
極	樂	闕	蒼	冥	開	之	
迎	亡	魂	舊	館	回		
蓮	座	寶	物	送	歸	果	緣
真	靈	安	御	適	其		

(念：三次師咒)

KINH HẠ HUYỆT

(Giọng Nam ai)

Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,
 Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai.
 Giải thi lánh chốn đọa đày,
 Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn khôn.
 Phép Giải Oan độ hồn khỏi tội,
 Phướn Tiêu Diêu nắm mối trường sanh.
 Ôn nhờ hồng phúc Chí Linh,
 Lôi Âm tự tại, Bồng Dinh hưởng nhân.

DỊCH HÁN VĂN :

HẠ HUYỆT KINH

Huỳnh lương mộng giới tàn dĩ tỉnh,
 Phồn hoa thanh tuyệt thính nhĩ bàng.
 Giải thi miễn đọa địa quan,
 Chơn linh thanh khiết khinh nhân Càn khôn.
 Giải oan pháp độ hồn miễn tội,
 Tiêu diêu phan trì hội trường sinh.
 Vọng cầu hồng phúc Chí Linh,
 Lôi Âm tự tại Bồng Doanh hưởng nhân

下穴經

(南哀調)

黃	梁	夢	屈	殘	已	醒	
繁	華	聲	絕	聽	耳	傍	
解	尸	免	墮	地	關	乾	坤
真	靈	清	潔	輕	閑	罪	
解	冤	法	度	魂	免	生	
逍	遙	幡	持	會	長	靈	
望	求	洪	福	至	蓬	瀛	
雷	音	自	遂	蓬	瀛	享	閑

Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,
 Nghĩa Chí Tôn tha thứ tiền khiên.
 Đưa tay vịn phép diệu huyền,
 Ngọc Hư lập vị, Cửu tuyên lánh chơn.
 Ngó Cực Lạc theo hườn Xá lợi,
 Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.
 Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên,
 Nước Cam lồ rửa sạch thuyền độ nhân.
 (Tụng 3 lần)

Lại Hậu Thổ cốt tàn bảo thủ,
 Ngưỡng Chí Tôn nhiều thứ tiền khiên.
 Thủ trì thần pháp diệu huyền,
 Ngọc Hư lập vị, cửu tuyên ty bốn.
 Hướng Cực Lạc truy hoàn Xá lợi,
 Cửu Trùng Thiên khai hội qui nguyên.
 Huy hoàng Phật cốt Tiên duyên,
 Cam lộ thủy tẩy tịnh thuyền độ nhân.
 (Tụng tam thứ)

賴	后	土	骨	殘	保	守	
仰	至	尊	饒	恕	前	愆	
手	持	神	法	妙	玄		
玉	虛	立	位	九	泉	避	奔
向	極	樂	追	丸	舍	利	
九	重	天	開	會	歸	源	
輝	煌	佛	骨	仙	緣		
甘	露	水	洗	淨	船	度	人

(誦三次)

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam mô A-Di-Dà Bà-Dạ,
 Đa-Tha-Già-Đa-Dạ,
 Đa-Điệt-Dạ-Tha :
 A-Di-Rị-Đô-Bà-Tì,
 A-Di-Rị-Đa,
 Tất-Đam-Bà-Tì,
 A-Di-Rị-Đa,
 Tì-Ca-Lan-Đế,
 A-Di-Rị-Đa,
 Tì-Ca-Lan-Đa,
 Già-Di-Nị,
 Già-Già-Na,
 Chỉ-Ca-Đa-Lệ,
 Ta-Bà-Ha.

(Tụng 3 lần rồi niệm Câu chú của Thầy 3 lần)

往生神咒

南無 阿彌陀婆夜，
 多他伽多夜，
 多佺夜他：婆毘
 阿彌利都婆毘
 阿彌利多毘
 悉耽婆毘
 阿彌利多
 毘迦蘭帝
 阿彌利多
 毘迦蘭多
 伽彌膩伽那
 旨迦多儷
 娑婆訶

(誦三次及念三次師咒)

KINH KHAI CỬU ĐẠI TƯỜNG & TIỂU TƯỜNG

(Giọng Nam xuân)

Đã quá chín từng Trời đến vị,
Thần dặng an, Tinh Khí cũng an.
Tâng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.
Cõi thăm khổ đã vừa qua khỏi.
Quên trần ai mong mỗi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục dặng vào cõi Thiên.
Giọt lụy của Cửu Huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.
Năm cây huệ kiếm gươm thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.

DỊCH HÁN VĂN : KHAI CỬU ĐẠI TƯỜNG cập TIỂU TƯỜNG KINH

Đi quá Cửu Trùng Thiên chí vị,
Thần dắc an Tinh Khí diệc an.
Đặng thê miễn bộ Thiên lằng,
Vọng vân cố cảnh thanh nhàn sơ khai.
Thăm khổ cảnh ký tài quá tống,
Vong trần ai đào động vọng cầu.
Vật quan khổ hải ba đào,
Đoạn tình yếm dục dắc triều Thiên cung.
Cửu huyền lệ tuy từng lưu sái,
Vật kinh tâm thuận trái trầm luân.
Ác kỳ huệ kiếm đao thần,
Đoạn tiêu thế sự trái trần tự kim.

開九 大祥及小祥經

(南春調)

已	過	九	重	天	至	位	
神	得	安	精	氣	亦	安	
登	梯	勉	步	天	層		
望	雲	顧	景	清	閑	初	開
慘	苦	境	既	才	過	送	
忘	塵	埃	桃	洞	望	求	
勿	觀	苦	海	波	濤		
斷	情	壓	欲	得	朝	天	宮
九	玄	淚	雖	從	流	洒	
勿	驚	心	順	債	沈	淪	
握	持	慧	劍	刀	神		
斷	消	世	事	債	塵	自	今

KINH ĐỆ NHỨT CỬU

(Giọng Nam xuân)

Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,
 Khối hình hài đã chịu rã tan.
 Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
 Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
 Kia Thiên cảnh con đường vùi vọi,
 Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lâu.
 Cung Thiềm gắng bước cho mau,
 Thoát ba Thân phẩm đứng đầu Tam Thiên.

DỊCH HÁN VĂN :

ĐỆ NHỨT CỬU KINH

Ngạn Uyển nội sinh hoa dĩ cáo,
 Khối hình hài ký thụ tán phân.
 Thất oan nghiệt tuyến giải thàng,
 Trần ai tẩy khiết vạn ban thâm sâu.
 Na Thiên cảnh lộ đồ tuần tiểu,
 Hồng Quân quang chiếu diệu Ngọc Lâu.
 Thiềm cung miễn bộ tiếp tù,
 Thoát tam Thân phẩm liệt đầu Tam Thiên.

第一九經

(南春調)

岸	苑	內	生	花	已	槁	
塊	形	骸	既	受	散	分	
七	冤	孽	線	解	繩		
塵	埃	洗	潔	萬	般	慘	愁
那	天	境	路	途	峻	峭	
洪	鈞	光	照	耀	玉	樓	
蟾	宮	勉	步	捷	道		
脫	三	神	品	列	頭	三	天

Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại,
 Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh.
 Dem mình nương bóng Chí Linh,
 Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
 Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
 Phách anh linh ắt phải anh linh.
 Quán bao Thập ác Lục hình,
 Giải thi thoát khổ, diệt hình đoạt căn.

(Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

Khả tỉnh giác tiền duyên ức tại,
 Đoạn tuyệt hoàn oan trái đương sinh.
 Tương thân phụ ảnh Chí Linh,
 Định tâm chí Thánh tôn thành nguyên căn.
 Hồn định tỉnh kỷ hoàn định tỉnh,
 Phách anh linh tất tịnh anh linh.
 Bất từ thập ác lục hình,
 Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn.

(Niệm tam thứ Sư chú)

可	醒	覺	前	緣	憶	在
斷	絕	完	冤	債	當	生
將	身	附	影	至	靈	
定	心	至	聖	存	成	原 根
魂	定	醒	既	還	定	醒
魄	英	靈	必	並	英	靈
不	辭	十	惡	六	刑	
解	尸	脫	苦	滅	形	奪 根

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

(Giọng Nam xuân)

Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,
 Chén trường sanh có lệnh ngự ban.
 Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
 Chơn thần khá đến hội hàng chư Linh.
 Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp,
 Cổ giác thân lên đạ Ngân kiều.
 Đầu tịnh chiếu thấu Nguyên tiêu,
 Kim quang kiệu đỡ đến triề Ngọc Hư.
 Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
 Thần im đim dường nét thiếu quang.
 Xa chùng thế giới Địa hoàn,
 Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thăng.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ NHỊ CỬU KINH

Tây Vương Mẫu đào viên tương thực,
 Trường sanh bồi lệnh xuất ngự ban.
 Hồng diên dĩ cụ bị hoàn,
 Chơn thần khá đáo hội hàng chư linh.
 Ký kiến đắc Thiên đình huyền pháp,
 Giải giác thân bộ đạ Ngân kiều.
 Đầu tịnh chiếu thấu nguyên tiêu,
 Kim quang kiệu tống đáo triều Ngọc Hư.
 Thanh triệt khí kiến như băng tuyết,
 Tiêu tĩnh Thần tự nhược thiếu quang.
 Viễn ly thế giới địa hoàn,
 Thiên cung duyệt kiến khinh nhàn cao thăng.

第二九經

(南春調)

西	王	母	桃	園	將	熟	
長	生	杯	令	出	御	頌	
洪	筵	已	具	備	完		
真	神	可	到	會	行	諸	靈
既	見	得	天	廷	玄	法	
解	覺	身	步	踏	銀	橋	
斗	星	照	透	元	霄		
金	光	輻	送	到	朝	玉	虛
清	徹	氣	見	如	冰	雪	
霄	靜	神	似	若	韶	光	
遠	離	世	界	地	環		
天	宮	悅	見	輕	閑	高	升

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ TAM CỬU

(Giọng Nam xuân)

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng đảo,
 Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường.
 Cam lồ rưới giọt nhành dương,
 Thất tình Lục dục như dưỡng tiêu tan.
 Cung Đẩu Tốt nhật khoan tiếng nhạc,
 Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
 Tiêu thiếu lấp tiếng dục tình,
 Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
 Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách,
 Hội Thánh Minh giao sách Trường xuân.
 Thanh quang rờ rờ đòi ngàn,
 Chơn thân khoái lạc lên đàng vọng Thiên.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ TAM CỬU KINH

Thanh Thiên cảnh thượng đặng Bồng đảo,
 Thiên Thai sơn Thất Lão nghinh đồ.
 Dương chi đặc sái Cam lồ,
 Thất tình lục dục tự hồ tiêu tan.
 Đẩu Tốt cung du dương âm nhạc,
 Đệ lệnh bài ngân hạc tống linh.
 Tiêu thiếu cái tuyệt dục tình,
 Phụng hình dương ngân tống thần hộ thân.
 Như Ý cung Lão Quân tiếp khách,
 Hội Thánh Minh giao sách trường xuân.
 Thanh quang xán lạn sơn trùng,
 Chơn hồn khoái lạc thượng tòng vọng Thiên.

第三九經

(南春調)

青	天	境	上	登	蓬	島			
天	台	山	七	老	迎	途			
楊	枝	得	洒	甘	露				
七	情	六	欲	似	乎	消	散		
斗	卒	宮	攸	揚	音	樂			
遞	令	牌	白	鶴	送	靈			
簫	韶	蓋	絕	欲	情				
鳳	形	楊	岸	送	神	護	身		
如	意	宮	老	君	接	客			
會	聖	明	交	冊	長	春			
青	光	燦	爛	山	重				
真	神	快	樂	上	從	望	天		

(念 : 三次師咒)

KINH ĐỆ TỬ CỬU

(Giọng Nam xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng dương hạc,
 Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
 Năm rông đờ nổi đầu thuyền,
 Vào Cung Tuyết Khổ kiến Huyền Thiên Quân.
 Trừ quái khí roi Thần chớp nhoáng,
 Bộ Lôi Công giải tán trước quang.
 Cửa Lầu Bát Quái chun ngang,
 Hỏa tinh Tam-muội thiêu tàn oan gia.
 Đạp Thái Sơn nháy qua Đẩu Suất,
 Vịn Kim câu đến chực Thiên môn.
 Chơn thần đã nhập Càn khôn,
 Thâu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ TỬ CỬU KINH

Kim quang chiếu diệu hoàng hạc lộ,
 Huỳnh Thiên cung khinh bộ du Tiên.
 Ngũ long phù cử linh thuyền,
 Nhập cung Tuyết Khổ kiến Huyền Thiên Quân.
 Trừ quái khí Thần cơn điện giáng,
 Lôi Công Bộ giải tán trước quang.
 Hoành nhập Bát Quái lâu quan,
 Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia.
 Đạp Thái sơn khiêu qua Đẩu Suất,
 Phù Kim câu trực đáo Thiên môn.
 Chơn thần ký nhập Càn khôn,
 Thu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh.

第四九經

(南春調)

金	光	照	耀	黃	鶴	路	
黃	天	宮	輕	步	遊	仙	
五	龍	扶	舉	靈	船		
入	宮	絕	苦	見	玄	天	君
除	怪	氣	神	棍	電	降	
雷	公	部	解	散	濁	光	
橫	入	八	卦	樓	關		
火	星	三	昧	燒	殘	冤	家
踏	泰	山	跳	過	斗	率	
扶	金	鉤	直	到	天	門	
真	神	既	入	乾	坤		
收	權	度	世	保	存	眾	生

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ NGŨ CỬU

(Giọng Nam xuân)

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rờ,

Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.

Thiên quân điều động linh phan.

Cả miền Thánh vực vội vàng tiếp nghinh.

Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước,

Xem rõ ràng tội phước căn sanh.

Lân vào Cung Ngọc Diệt Hình,

Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên.

Đắc văn sách thông Thiên định Địa,

Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.

Ky Kim quang kiến Lão Quân,

Dựa xe Như Ý, Oai Thần tiên thăng.

(Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ NGŨ CỬU KINH

Ánh hồng chiếu vân đồ xán lạn,

Xích Thiên cung khai quảng môn quan.

Thiên quân đao động linh phan,

Toàn khu Thánh vực phân phân nghinh trình.

Chiếu Giám Đài Cảnh Minh khinh bộ,

Quan tính tường tội tội căn sinh.

Nhập ư cung Ngọc Diệt Hình,

Khai Kinh Vô Tự đắc tường quả duyên.

Đắc văn sách thông Thiên định Địa,

Đạt huyền công trụ nghĩa hóa thân.

Ky kim quang kiến Lão Quân,

Ỗ xa Như Ý uy Thần tiên thăng.

第五九經

(南春調)

映	紅	照	雲	途	燦	爛	
赤	天	宮	開	廣	門	關	
天	君	搖	動	靈	幡		
全	區	聖	域	紛	紛	迎	程
照	鑑	臺	鏡	明	輕	步	
觀	精	詳	罪	祚	根	生	
入	於	宮	玉	滅	形		
開	經	無	字	得	詳	果	緣
得	文	冊	通	天	定	地	
達	玄	工	住	義	化	身	
騎	金	光	見	老	君		
倚	車	如	意	威	神	踐	升

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ LỤC CỬU

(Giọng Nam xuân)

Bạch Y Quan mở dàng rước khách,
 Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.
 Vào Cung Vạn Pháp xem qua,
 Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên.
 Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngữ,
 Lĩnh Kim sa đặng dự Như Lai.
 Minh Vương Khổng Tước cao bay,
 Dem Chơn thần đến tận Đài Huệ Hương.
 Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,
 Trừ tiêu tàn ô uế sinh quang.
 Thiên Thiều trở tiếng nhật khoan,
 Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ LỤC CỬU KINH

Bạch Y Quan khai đồ tiếp khách,
 Kim Thiên cung khinh tích Tiên xa.
 Nhập cung Vạn Pháp khán qua,
 Dĩ tường cựu nghiệp kỹ tòa thiên nhiên.
 Lập Khuyết cung tâm duyên định ngữ,
 Lĩnh Kim sa đắc dự Như Lai.
 Minh Vương Khổng Tước phi lai,
 Tống chơn thần đáo linh đài Huệ Hương.
 Hình hương vị phân phương Thánh thể,
 Trừ tiêu tàn ô uế sinh quang,
 Thiên thiều tấu khúc du dương,
 Tống linh trực đáo Niết Bàn phương hư.

第六九經

(南春調)

白	衣	關	開	途	接	客	
金	天	宮	輕	踏	仙	車	
入	宮	萬	法	看	過		
以	詳	舊	業	幾	座	天	然
立	闕	宮	尋	緣	定	御	
領	金	沙	得	豫	如	來	
明	王	孔	雀	飛	來		
送	真	神	到	靈	臺	蕙	香
馨	香	味	芬	芳	聖	體	
除	消	殘	污	穢	生	光	
天	韶	奏	曲	悠	揚		
送	靈	直	到	涅	槃	方	休

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ THẤT CỬU

(Giọng Nam xuân)

Nhẹ phơ phởi dồi dào không khí,
 Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan.
 Đẹp xinh cảnh vật đời ngàn,
 Hào quang chiếu diệu khai dàng thặng Thiên.
 Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa,
 Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.
 Đà Lam dẫn nẻo Tây qui,
 Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
 Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp,
 Dỡ kim cô đưa tiếp linh quang.
 Im lim kia cõi Niết bàn,
 Lôi Âm trống thúc lên dàng thượng Thiên.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ THẤT CỬU KINH

Phiêu phiêu khinh mẫn doanh không khí,
 Hạo Nhiên Thiên dĩ chí môn quan.
 Sơn lâm cảnh vật mỹ quan,
 Hào quang chiếu diệu khai đồ thặng Thiên.
 Chưởng Pháp cung chuyển quyền Tạo hóa,
 Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.
 Đà Lam dẫn lộ Tây Qui,
 Kim chung khai giải cập kỳ kỳ liên.
 Phổ Hiền động Thần Tiên hội hiệp,
 Yết kim cô trực tiếp linh quang,
 Na khu ninh tĩnh Niết Bàn,
 Lôi Âm cổ xúc dâng trình thượng Thiên.

第七九經

(南春調)

飄	飄	輕	滿	盈	空	氣	
浩	然	天	已	至	門	關	
山	林	景	物	美	觀		天
毫	光	照	耀	開	途	升	天
掌	法	宮	轉	權	造	化	
見	準	提	石	舍	解	尸	
伽	藍	引	路	西	歸		蓮
金	鐘	開	解	及	期	騎	蓮
普	賢	洞	神	仙	會	合	光
揭	金	籀	直	接	靈	光	
那	區	寧	靜	涅	槃		
雷	音	鼓	促	登	程	上	天

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ BÁT CỬU

(Giọng Nam xuân)

Hơi Tiên tử nức nồng thơm ngọt,
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tận Thức thần thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.
Cỡi Kim Hẩu đến Tịch San,
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem.
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xủ,
Nghịch hữu hình tượng đủ vô vi.
Hồ Tiên vội rút tức thì,
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.
(Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ BÁT CỬU KINH

Tiên tử khí hình hương phân úc,
Phi Tướng Thiên ngọc túc đáo thời.
Thế trần vị dĩ viễn khai,
Túy hàm khí vị bồi hồi chung phong.
Tận Thức cung thần thông biến hóa,
Phổ Đà sơn giải quả Từ Hàng.
Kỵ Kim hẩu chí Tịch san,
Đầu vân tùy pháp Niết Bàn chí quan.
Diệt Bảo cung ngọc liêm thù hạ,
Nghịch hữu hình tượng hóa vô vi.
Tiên hồ bồi chước tức thì,
Cam lô thủy tẩy ai bi nghiệp trần.

第八九經

(南春調)

仙	酒	氣	馨	香	芬	郁
非	想	天	玉	足	到	時
世	塵	味	已	遠	開	
醉	酣	氣	味	徘	徊	鐘 風
盡	識	宮	神	通	變	化
普	陀	山	解	果	慈	航
騎	金	猊	至	寂	山	
斗	雲	隨	法	涅	槃	至 觀
滅	寶	宮	玉	簾	垂	下
業	有	形	像	化	無	為
仙	壺	陪	酌	即	時	
甘	露	水	洗	哀	悲	業 塵

(念：三次師咒)

KINH ĐỆ CỬU CỬU

(Giọng nam xuân)

Vùng thoải khí Bát hồn vận chuyển,
 Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
 Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,
 Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.
 Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
 Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.
 Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu,
 Thưởng phong trừng trị, phân điều đọa thăng.
 Nơi Kim Bồn vụn vụn nguyên chất,
 Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.
 Cung Trí Giác trụ Tinh Thần,
 Hườn Hư mẫu nhiệm thoát trần đấng Tiên.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐỆ CỬU CỬU KINH

Thuy khí nội Bát hồn vận chuyển,
 Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
 Bàn Đào Hội, Diêu Trì Cung,
 Phục sinh đào hạnh tửu đồng thưởng ban.
 Bắc Đẩu cung sát căn quả số,
 Học triều nghi tiến ngụ Linh Tiêu.
 Ngọc Hư Cung sắc lệnh chiêu,
 Thưởng ban trừng trị phân điều đọa thăng.
 Kim Bàn nội vụn vụn nguyên chất,
 Tạo hình hài các cấp nguyên nhân.
 Trí Giác cung trụ tinh thần,
 Hoàn hư huyền diệu thoát trần đấng Tiên.

第九九經

(南春調)

瑞	氣	內	八	魂	運	轉	
造	化	天	生	變	無	窮	
盤	桃	會	瑤	池	宮		
復	生	桃	杏	酒	同	賞	頌
北	斗	宮	察	根	果	數	
學	朝	儀	進	寓	靈	霄	
玉	虛	宮	敕	令	招		
賞	封	懲	治	分	條	墮	升
金	盤	內	萬	萬	元	質	
造	形	骸	各	級	原	人	
智	覺	宮	住	精	神		
還	虛	玄	妙	脫	塵	登	仙

(念 : 三次師咒)

KINH TIỂU TƯỜNG

(Giọng Nam xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín,
 Hư Vô Thiên đến thính Phật điều.
 Ngọc Hư Đại Hội ngự triều,
 Thiều quang nhị bá Thiên kiều để chơn.
 Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn,
 Cực Lạc quan đẹp phạm Tây Qui.
 Vào Lôi Âm kiến A-Di,
 Bộ công Di - Lạc Tam Kỳ độ sanh.
 Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục,
 Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.
 Vạn linh trở tiếng mắng thâm,
 Thiên thư Phật tạo độ phạm giải căn.
 (Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : TIỂU TƯỜNG KINH

Tịnh niệm pháp Nhiên Đăng tướng tín.
 Hư Vô Thiên chí thính Phật điều.
 Ngọc Hư Đại Hội ngự triều,
 Thiều quang nhị bá Thiên kiều trí căn.
 Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn,
 Cực Lạc Quan duyệt phạm Tây Qui.
 Nhập Lôi Âm kiến A-Di,
 Bộ Công Di-Lạc Tam Kỳ độ sinh.
 Thất Bảo trì mộc hình khiết tục,
 Liên đài tòa quả phúc Đà Lam.
 Vạn linh tụng khánh lạc âm,
 Thiên thư Phật tạo độ phạm giải căn.

小祥經

(南春調)

靜	念	法	燃	燈	想	信
虛	無	天	至	聽	佛	條
玉	虛	大	會	御	朝	
詔	光	二	百	天	橋	置 跟
菩	提	夜	引	魂	上	進
極	樂	關	悅	分	西	歸
入	雷	音	見	阿	彌	
部	功	彌	勒	三	期	度 生
七	寶	池	沐	形	潔	俗
蓮	臺	座	果	福	伽	藍
萬	靈	頌	慶	樂	音	
天	書	佛	造	度	凡	解 根

(念：三次師咒)

KINH ĐẠI TƯỜNG

(Giọng Nam xuân)

Hồn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo chủ,
Di-Lạc đương thâu thủ phổ duyên.

Tái sanh sửa đổi chơn truyền,

Khai cơ tận độ, Cửu tuyền diệt vong.

Hội Long Hoa tuyền phong Phật vị,

Cõi Tây phang đuổi quỷ trừ ma.

Giáng linh Hộ Pháp Di-Đà,

Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh.

Thâu các đạo hữu hình làm một,

Trường thi Tiên Phật duyệt kiếp khiên.

Tạo đời cải dữ ra hiền,

Bảo sanh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.

(Niệm Câu Chú của Thầy 3 lần)

DỊCH HÁN VĂN : ĐẠI TƯỜNG KINH

Hồn Ngươn Thiên thuộc quyền Giáo chủ,

Di-Lạc đương thu thủ phổ duyên.

Tái sinh cải cách chơn truyền,

Khai cơ tận độ cứu tuyền diệt vong.

Long Hoa Hội tuyền phong Phật vị,

Tây phương môn khử quỷ trừ ma.

Giáng linh Hộ Pháp Di-Đà,

Chuyển trì Ma Xử khu tà trục tinh.

Thu các đạo hữu hình vi nhất,

Tiên Phật trường thí duyệt kiếp khiên.

Tạo trần cải ác vi hiền,

Bảo sinh vĩnh thủ diệu huyền Chí Tôn.

大祥經

(南春調)

混	元	天	屬	權	教	主
彌	勒	當	收	守	普	緣
再	生	改	革	真	傳	
開	機	盡	度	九	泉	滅 亡
龍	華	會	選	封	佛	位
西	方	門	去	鬼	除	魔
降	靈	護	法	彌	陀	
轉	持	魔	杵	驅	邪	逐 精
收	各	道	有	形	為	一
仙	佛	場	試	閱	劫	愆
造	塵	改	惡	為	賢	
保	生	永	守	妙	玄	至 尊

(念：三次師咒)

DI-LẠC CHƠN KINH

(Giọng Nam xuân)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đắc thọ tri
Nguyện giải Tân kinh chơn thiết nghĩa.

THÍCH CA MÂU NI VĂN PHẬT thuyết

DI-LẠC CHƠN KINH

THƯỢNG THIÊN HỒN NGUỒN hữu :

Brahma Phật, Çiva Phật, Christna Phật, Thanh
Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật, Phục Tướng Thị
Phật, Diệt Thể Thắng Phật, Phục Linh Tánh Phật,
nhứt thiết chư Phật, hữu giác hữu cảm, hữu sanh
hữu tử, tri khổ nghiệp chướng, luân chuyển hóa
sanh, năng du Ta bà thế giới độ tận vạn linh đắc
qui Phật vị.

HỘI NGUỒN THIÊN hữu :

Trụ Thiện Phật,
Đa Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ Phật, Diệu Chơn
Hành Phật, Thắng Giải Ác Phật, nhứt thiết chư
Phật tưng lịnh Di-Lạc Vương Phật, năng chiếu diệu
quang tiêu trừ nghiệp chướng.

彌勒真經

(南春調)

開經偈

無上甚深微妙法
百千萬劫難遭遇
我今聽聞得受持
願解新經真實義
釋迦牟尼文佛說
彌勒真經

上天混元有：梵摩佛，濕
婆佛，毘紐佛，清淨智佛，妙
明理佛，復想視佛，滅體勝佛
，復靈性佛，一切諸佛，有覺
有感，有生有死，知苦業障輪
轉化生，能遊娑婆世界度盡萬
靈得歸佛位。

會元天有：住善佛，多愛
生佛，解脫苦佛，妙真行佛，
勝戒惡佛，一切諸佛，從令彌
勒王佛，能照耀光消除孽障。

Nhược hữu chúng sanh văn Ngã ứng dương thoát nghiệp, niệm Phật niệm Pháp niệm tăng, tụng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đặc giải thoát luân hồi, đặc lộ Đa-La-Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn.

Nhược nhưn dương sanh, nhưc nhưn vị sanh, nhưc nhưn hữu kiếp, nhưc nhưn vô kiếp, nhưc nhưn hữu tội, nhưc nhưn vô tội, nhưc nhưn hữu niệm, nhưc nhưn vô niệm, thỉnh đặc Ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đặc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu-Tam-Bồ-Đề tất đặc giải thoát.

Nhược hữu nhưn thọ trì khùng kinh ma chướng, nhưc tâm thiện niệm : Nam mô Di-Lạc Vương Bồ Tát năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệp chướng, tất đặc giải thoát.

HƯ VÔ CAO THIÊN hữu : Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Qui Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tụng lĩnh Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn độ chơn linh đặc pháp, đặc Phật, đặc duyên, đặc vị, đặc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề chứng quả nhập Cực

念	佛	若	有	眾	生	聞	我	應	當	脫	孽	，
普	度	念	法	念	僧	從	是	法	條	三	期	，
多	羅	，	必	得	解	脫	輪	迴	，	得	路	，
樂	涅	槃	藐	三	善	提	是	之	證	果	極	，
		若	人	當	生	，	若	人	未	生	，	
		有	劫	，	若	人	無	劫	，	若	人	
		，	無	，	，	罪	，	，	，	，	念	
		若	必	阿	無	得	我	言	發	心	善	
		念	得	脫	聽	多	羅	三	藐	三	善	
		提	解	人	。受	持	恐	驚	魔	障	，	
		一	若	：南	持	無	彌	勒	王	善	薩	
		能	善	，度	救	救	三	災	，諸	能	救	
		疾	苦	，脫	引	眾	生	脫	諸	孽	障	
		必	，解	。高	天	有	：接	引	佛	，	障	
			虛	無	西	佛	：選	經	佛	，	障	
			佛	，	照	佛	，封	位	佛	，	諸	
			佛	，	如	等	恒	河	數	，	靈	
			令	，	燈	佛	，得	引	真	，	阿	
			得	，	，	緣	，	位	得	入	極	
			羅	三	藐	三	提	證	果	入	極	
			三	藐	藐	三	提	證	果	入	極	

Lạc quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên thi, tận độ chúng sanh đắc qui Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, tu tri thánh Ngã, dục đắc chơn truyền, niệm thử Nhiên Đăng Cổ Phật, thường du Ta bà thế giới, giáo hóa chơn truyền, phổ tế chúng sanh, giải thoát lục dục thất tình, thoát đọa luân hồi, tất đắc giải thoát.

TẠO HÓA HUYỀN THIÊN hữu : Quảng

Sanh Phật, Dương Dục Phật, Chưởng Hậu Phật, Thủ Luân Phật dữ Cửu vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, tòng lệnh Kim Bàn Phật Mẫu, năng tạo năng hòa vạn linh, năng du Ta bà thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thánh ngã dục tu phát nguyện nam mô Kim Bàn Phật Mẫu dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bô-Đề xá lợi tử qui nguyên Phật vị, tất đắc giải thoát.

樂國，合眾等諸佛造定天書
盡度，生得歸佛位。善女天人修
持聽我欲善男真傳，念此燃燈古
佛常遊娑婆得婆解脫，教七化真
普濟眾生必得解脫，欲七情脫墮
輪迴必得解脫。

造化玄天有：廣生佛，
育佛，掌後，佛如守倫佛，
九位，女從，金盤，是等恒河，
數諸佛，靈從，遊婆，佛母能造，
化萬靈，源有發，善願若若得子
群生歸若修靈劫罪尸舍
我欲群有無虛提
育若若還善脫。

PHI TƯỚNG DIỆU THIÊN hữu : Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiển Hóa Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trước Tánh Phật, Đa Phúc Đức Phật, như thị đấng hằng hà sa số chư Phật từng lịnh Từ Hàng Bồ Tát, năng du Ta bà thế giới thi pháp hộ trì vạn linh sanh chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín Ngã ứng dương phát nguyện nam mô Từ Hàng Bồ Tát, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận chúng sanh thoát ứ tử khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN hữu : Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thể Phật, như thị đấng hằng hà sa số chư Phật, từng lịnh Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, thường du Ta bà thế giới độ tận vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, tín Ngã ứng dương phát nguyện nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát,

非想妙天有：多法佛，
靜善教佛，見升位佛，顯化佛，
生佛，逐邪，精佛，練得法佛，
護持佛，念佛，開玄機佛，換濁佛，
性佛，多福德佛，如是等恒，
河沙數諸佛從令施慈航護持薩萬靈，
能遊娑婆世界。

若善男子，善女人信，
我應當發願，南無慈航菩薩，
能救疾病，能救四苦，能除邪魔，
盡眾生脫於必得解脫。

浩然法天有：滅相佛，
遮法佛，滅誠心佛，殺怪佛，
定果佛，救苦佛，滅苦罪佛，
堅持佛，如佛，赦罪沙佛，
解體佛，是佛，等恒河普賢靈，
佛從令準提世善界男子無，
常遊娑婆有發願南無準提菩薩，
我應當發願南無準提菩薩，

Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh qui ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

Nam mô Di-Lạc Vương Phật

- Brahma Phật
- Çiva Phật
- Christna Phật
- Thanh Tịnh Trí Phật
- Diệu Minh Lý Phật
- Phục Tướng Thị Phật
- Diệt Thể Thắng Phật
- Phục Linh Tánh Phật
- Trụ Thiện Phật
- Đa Ai Sanh Phật
- Giải Thoát Khổ Phật
- Diệu Chơn Hành Phật
- Thắng Giải Ác Phật

Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật

- Tiếp Dẫn Phật
- Phổ Tế Phật
- Tây Qui Phật
- Tuyển Kinh Phật
- Tế Pháp Phật

普賢菩薩，能除魔障，災，
能救苦厄，孽障，能度鬼生，
於極樂，必得解脫。

南無彌勒佛
 南無濕婆佛
 南無毘紐佛
 南無清淨智佛
 南無妙明理佛
 南無復想視佛
 南無滅體勝佛
 南無復靈性佛
 南無住善佛
 南無多愛生佛
 南無解脫苦佛
 南無妙真行佛
 南無勝戒惡佛
 南無燃燈古佛
 南無接引佛
 南無普濟佛
 南無西歸佛
 南無濟經佛
 南無濟法佛

- Chiếu Duyên Phật
- Phong Vị Phật
- Hội Chơn Phật

Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu

- Quảng Sanh Phật
- Dưỡng Dục Phật
- Chương Hậu Phật
- Thủ Luân Phật dũ
- Cửu vị Nữ Phật

Nam mô Tứ Hàng Bồ Tát

- Đa Pháp Phật
- Tịnh Thiện Giáo Phật
- Kiến Thăng Vị Phật
- Hiển Hóa Sanh Phật
- Trục Tà Tinh Phật
- Luyện Đắc Pháp Phật
- Hộ Trì Niệm Phật
- Khai Huyền Cơ Phật
- Hoán Trước Tánh Phật
- Đa Phúc Đức Phật

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát

- Phổ Hiền Bồ Tát

- 照緣佛
- 封位佛
- 會真佛
- 南 無 金 盤 佛 母
- 廣生佛
- 養育佛
- 掌後佛
- 守倫佛
- 九位女佛
- 南 無 慈 航 菩 薩
- 多法佛
- 靜善教佛
- 見升位佛
- 顯化生佛
- 逐邪精佛
- 練得法佛
- 護持念佛
- 開玄機佛
- 換濁性佛
- 多福德佛
- 南 無 準 提 菩 薩
- 普賢菩薩

Nam mô - Diệt Tướng Phật
 - Diệt Pháp Phật
 - Diệt Oan Phật
 - Sát Quái Phật
 - Định Quả Phật
 - Thành Tâm Phật
 - Diệt Khổ Phật
 - Kiên Trì Phật
 - Cứu Khổ Phật
 - Xá Tội Phật
 - Giải Thể Phật. (1)

(1) Tung đến đây, niệm Câu Chú của Thầy
 [3 lần và lạy 12 lạy]

南無 滅相佛
 - 遞法佛
 - 滅冤佛
 - 殺怪佛
 - 定果佛
 - 誠心佛
 - 滅苦佛
 - 堅持佛
 - 救苦佛
 - 赦罪佛
 - 解體佛 (1)

(1) 誦至此念師咒
 (三次及十二拜)

KINH SÁM HỐI

(Giọng Nam xuân)

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
 Đấng Hóa công xét kỹ ban ơn.
 Lòng đừng so thiệt tính hơn,
 Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
 Người sang cả là vì duyên trước,
 Kẻ không phần lưỡng ước cầu may.
 Sang giàu chẳng khác như mây,
 Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
 Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
 Bóng quang âm ngày tháng dập dờn.
 Giữ cho trong sạch linh hồn,
 Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.

DỊCH HÁN VĂN : SÁM HỐI KINH

Danh lợi cục vi phần thưởng quý,
 Hóa công minh tứ thị thù ân.
 Tâm vô kế giáo biện phân,
 Nhứt ta dạ thán oán sân sanh phiền.
 Phú túc giả nhân tiền duyên đắc,
 Vô phúc nhân hà tất vọng cầu.
 Phú nhiều na dị vân bào,
 Thì tan thì tụ chuyển giao vô thường.
 Sanh tử tự Thiên phương điện thiểm,
 Quang âm thường nhứt tiệp nguyệt bốn.
 Bảo trì thanh khiết linh hồn,
 Tu tâm dưỡng tánh đức tồn hậu lai.

懺悔經

(南春調)

名	利	局	爲	份	賞	貴
化	工	明	伺	視	垂	恩
心	無	計	較	辦	分	
日	嗟	夜	嘆	怨	嗔	生
富	足	者	因	前	緣	得
無	福	人	何	必	望	求
富	饒	那	異	雲	泡	
時	散	時	聚	轉	交	無
生	死	似	天	方	電	常
光	陰	常	日	漸	月	閃
保	持	清	潔	靈	魂	奔
修	心	養	性	德	存	後
						來

Điều họa phúc không hay tìm tới,
 Tại mình với nên mới theo mình.
 Cũng như bóng nọ tùy hình,
 Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
 Khi vận thời lung lảng chẳng kể,
 Lúc suy vi bầy lẽ khẩn cầu.
 Sao bằng ở phải buổi đầu,
 Thần minh chánh trực có đâu tư vì.
 Người làm phúc có khi mắc nạn,
 Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang.
 Ấy là nợ trước còn mang,
 Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.

Họa phúc sự khởi lai tự đáo,
 Vì nhân chiêu nhiên hậu truy hành.
 Thí như na ảnh tùy hình,
 Song phương thiện ác công bình thưởng ban.
 Đương thái vận hung tàn bất đế,
 Lâm suy thì thiết lẽ khẩn cầu.
 Chấm như tổ hảo đương đầu,
 Thần minh chánh trực tất vô tư vì.
 Tạo phúc giả hữu thì lâm nạn,
 Lãng loạn nhân đắc mệnh vinh quang.
 Thử nhân truyền báo trái oan,
 Tiền duyên vị liễu nhưng đương thưởng thường.

禍福事豈來自到
 爲人招然後追行
 譬如那影隨形
 雙方善惡公平
 當泰運凶殘不
 臨衰時設禮懇
 怎如做好當頭
 神明正者直無
 造福亂人得有
 凌亂人前得報
 此前緣未了仍
 賞
 頒
 爲
 私
 難
 光
 賞
 償

Nếu vội trách người trên thì đọa,
 Cũng có khi tai họa trả liền.
 Đó là báo ứng nhân tiên,
 Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.
 Lo danh vọng hao mòn thân thể,
 Ham làm giàu của để bằng non,
 Một mai nhắm mắt đâu còn,
 Dem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chằng.
 Trên đầu có búa giăng Thần Thánh,
 Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
 Làm lành đặng hưởng phước duyên,
 Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâu.

Nhược oán trách cao thương tắc đọa,
 Diệt hữu thì tai họa khiên liên.
 Thử vi báo ứng nhân tiên,
 Tảo thì tự thụ vãn truyền nhi tôn.
 Tư danh lợi hao tàn thân thể,
 Tham vinh hoa tài kế như sơn.
 Nhứt triều thệ khứ hà tồn,
 Dĩ kim thực mệnh, mệnh hoàn đắc tai.
 Đầu thượng hữu vi bài Thần Thánh,
 Quan sát nhơn tánh hạnh ác hiền.
 Thiện hành năng hưởng phước duyên,
 Tâm trung hung hiểm lộc quyền giảm thâu.

若 怨 責 高 蒼 則 墮
 亦 有 時 災 禍 牽 連
 此 爲 報 應 眼 前 兒 孫
 早 思 自 受 晚 殘 身 體
 貪 名 利 耗 財 計 如 山
 一 榮 華 去 命 何 存 得 哉
 以 金 上 贖 有 人 圍 排 聖 賢
 頭 察 行 能 性 享 行 福 緣 減 收
 心 中 凶 險 祿 權

Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
 Mà gở ganh oán chạ thù vợ.
 Trái oan nào khác mối tơ,
 Rồi rồi không gỡ bao giờ cho ra.
 Thấy hình khổ dạ ta đau nở,
 Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
 Quấy rồi phải biết ăn năn,
 Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
 Hãy có dạ kính già thương khó,
 Chớ đem lòng lấp ngõ tài hiền,
 Xót thương đến kẻ tật nguyên,
 Đỡ nâng yếu thế binh quyền mô coi.

Tâm lý vật đồ mưu độc toán,
 Nhi khích tranh vọng oán phi thù.
 Trái oan hà dị tí trừ,
 Loạn như bất giải, hà do giải hoàn.
 Kiến hình khổ vô tâm hà nhẫn,
 Khuyên thiện hành trừ tận tội căn.
 Tri phi nghi thức sám thân,
 Xử cư nhân hậu giới trừng tà tâm.
 Tu trước ý lão khâm bản tuất,
 Vật tương tâm tiết bức tài hiền.
 Mỗi phùng tàn tật ai liên,
 Phù nguy trợ nhược vệ quyền đơn cô.

心 理 勿 圖 謀 毒 算
 而 激 爭 妄 怨 非 讎
 債 冤 何 異 絲 網 解 完
 亂 如 不 解 何 由 忍 根
 見 形 苦 行 吾 心 盡 罪 根
 勸 善 非 宜 除 識 厚 戒 懲 邪 心
 知 處 非 居 仁 厚 老 欽 貧 才 恤 賢
 須 著 將 心 殘 疾 哀 憐 單 孤
 每 逢 危 助 弱 衛 權

Làm con phải trau dồi hiếu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.

Già trong sạch nữ nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mầu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.

Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiêng chồng khi để công cô.

Ấy là những gái hung đồ,
Xúi chồng tranh cạnh hồ đồ sân si.

Vì tử giả thiết tu hiếu đạo,
Tối đưng tiên ân báo song thân.

Thành tâm truy niệm tiền nhân,
Thủy nguyên mộc bản thị phần tu mi.

Bằng thanh khiết nữ nhi trượng tiết,
Tu thủ tâm trinh liệt phương toàn.

Hà phương thích đáng tức hiền,
Sử phu tiết hạnh nhứt truyền nữ trinh.

Vật tự thị phú vinh bất úy,
Bất kính phu khinh thị công cô.

Thị vì nữ tính hung đồ,
Sử phu tranh cạnh hồ đồ sân si.

為	子	者	切	修	孝	道		
最	當	先	恩	報	雙	親		
誠	心	追	念	前	人		眉	
水	源	木	本	是	份	重	全	
冰	潔	女	貞	兒	重	方	賢	
須	守	貞	當	烈	賢	傳	不	貞
何	方	適	行	媳	日	榮	女	畏
事	夫	節	富	當	榮	視	姑	
勿	自	特	輕	富	視	凶		
不	敬	夫	性	輕	視	徒		
是	為	女	競	性	徒	塗	嗔	癡
使	夫	爭		競	塗			

Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
 Thói lẳng loàn bạn tác khinh khi.
 Ngày sau đọa chốn Âm ty,
 Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
 Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
 Nghĩa anh em cứ xử thuận hòa.
 Vẹn toàn đạo cả giếng ba,
 Kính anh mến chị thì là phận em.
 Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
 Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.
 Cũng là một gốc sanh ra,
 Gôm bao nâng đỡ ruột rà thương nhau.

Ngoan ngạnh tánh bất tri kính trưởng,
 Lẳng loàn tâm bằng đảng khinh khi.
 Hậu lai đọa lạc Âm ty,
 Già kiềm khảo đả hà kỳ thân ngâm.
 Vì tôn trưởng gia châm khả thủ,
 Nghĩa đệ huynh cứ xử thuận hòa.
 Tam cương hoàn đạo tận gia,
 Kính huynh hoài tử phương gia đệ phần.
 Thượng ái hạ ân cần minh sát,
 Hoạn nạn thì vật thiết ty khai.
 Thử vì nhứt bản sanh lai,
 Khốn cùng tương tế hoạn tai tương phù.

頑 硬 性 不 知 敬 長
 凌 亂 心 朋 黨 輕 欺
 後 來 墮 落 陰 司 呻 吟
 枷 鈐 拷 打 何 其 守 和
 為 尊 長 家 箴 處 順 和
 義 弟 兄 居 道 盡 家 弟 份
 三 網 完 道 姊 方 勤 明 弟 察
 敬 兄 懷 下 般 勿 切 避 察 開
 上 愛 難 時 一 本 生 來 來 相 扶
 患 為 窮 相 濟 患 災 相 扶
 此 困 窮 相 濟 患 災 相 扶

Người trung trực lo âu nợ nước,
 Hưởng lộc vua tìm chức an bang.
 Chớ làm con giặc tôi loạn,
 Thuế sùu đóng đủ đừng toan kế tà.
 Phận làm tở thật thà trung tín,
 Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.
 Áo cơm no ấm hằng ngày,
 Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
 Đừng gặp việc câu mâu biếng nhác,
 Mà quên lời phú thác dặn dò.
 Trước người giả bộ siêng lo,
 Sau lưng gian trá so đo tặc lòng.

Trung trực giả ưu tư báo thế,
 Thọ hoàng ân tâm kế an bang.
 Mạc vi nghịch tặc thần gian,
 Thuế tô nạp tức thiết toan tà đồ.
 Thân thị bệc nghi tu thành tín,
 Đối chủ nhân toàn kính toàn trung.
 Nhật thường ôn bão chi công,
 Lại nhân tư cấp ân hồng nghĩa thâm.
 Vật lâm sự oán tâm lẫn tác,
 Nhi vong kỳ phó thác chúc phân.
 Nhân tiền giả mạo ưu cần,
 Bối hậu gian trá giả phân ly hào.

忠 直 者 憂 思 報 世
 受 皇 恩 尋 計 安 邦
 莫 爲 逆 賊 計 奸 邪
 稅 租 納 足 臣 算 信
 身 是 僕 宜 切 須 誠 圖
 對 主 人 全 敬 全 忠
 日 常 溫 飽 之 功 深
 賴 人 資 給 恩 心 洪 義
 勿 而 臨 事 怨 託 懶 作
 人 前 假 付 貌 憂 勤 吩
 背 後 奸 詐 較 分 釐 毫

Phải chữa thói loài ong tay áo,
 Bớt học đòi khỉ đạo dòm nhà.
 Gìn lòng ngay thẳng thật thà,
 Nói năng minh chánh lời ra phải nhin.
 Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ dại,
 Đừng gian mưu hãm hại người hiền,
 Anh em bằng hữu kết nguyên,
 Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
 Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
 Gặp người giàu mà vị mà nâng.
 Dầu khi gặp lúc gian truân,
 Cùng đồng giúp ích chớ đứng mặt ngơ.

Tu trừ tệ tụ bào phong độc,
 Vật tập tình khuy ốc hầu hành.
 Bình tâm trung trực chân thành,
 Luận đàm minh chánh tiên thanh hậu trì.
 Vật quyết ngữ cảm khi nhân muội,
 Vật gian mưu hãm hại tài hiền.
 Đệ huynh bằng hữu kết nguyên,
 Nhứt tâm tín nhiệm tương liên tương tùy.
 Kiến bản khách mạc khi mạc thị,
 Ngộ phú ông nhi thị nhi phù.
 Túng nhiên lâm khốn chi thì,
 Diệc đồng tương trợ mạc ly nhân tình.

須	除	敝	袖	袍	蜂	毒
勿	習	情	窺	屋	猴	行
秉	心	忠	直	真	誠	後
論	談	明	正	先	聲	持
勿	譎	語	敢	欺	人	昧
勿	奸	謀	陷	害	才	賢
弟	兄	朋	友	結	願	相
一	心	信	任	相	憐	隨
見	貧	客	莫	欺	莫	視
遇	富	翁	而	恃	而	扶
縱	然	臨	困	之	時	人
亦	同	相	助	莫	離	情

Làm người phải kính thờ Thân Thánh,
Giữ lời nguyên tâm tánh tướng tín.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá, in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ ngang.
Chớ lắm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà để duôi sanh biển lãng loan.
Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lễ nghi.

Vì nhân yếu kính Thần phụng Thánh,
Thủ nguyện từ tâm tánh tín thành.
Nhược vì niệm Phật tụng kinh,
Tu tâm luyện tánh thủ minh sở cầu.
Trừ tệ tục tâm câu điên đảo,
Vạn sự giai mạc xảo ngôn yên.
Khi nhân hà dị khi Thiên,
Thiên hà cảm trá ngang nhiên ư trần.
Vật vọng tưởng cốc gian trầm tịch,
Nhi khinh khi biến dịch vô lương.
Nhân sanh hữu trí tính tướng,
Tánh linh quá vật thức thường lễ nghi.

爲 守 若 修 除 萬 欺 天 勿 而 人 性	人 願 爲 心 敝 事 人 何 妄 輕 生 靈	要 辭 念 練 俗 皆 何 敢 想 欺 有 過	敬 心 佛 性 心 莫 異 詐 谷 變 智 物	神 性 誦 守 拘 巧 欺 昂 間 易 精 識	奉 信 經 堅 顛 言 天 然 沈 無 詳 常	聖 誠 所 倒 焉 於 寂 良 禮	求 塵 儀
--	--	--	--	--	--	---	-------------

Phải cho biết kính vì trên trước,
 Đừng buông lời lẩn lướt hồ đồ.
 Thuận cùng chú bác cậu cô,
 Bà con chòm xóm, ra vô khiêm nhượng.
 Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
 Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
 Cột người ra dạ dễ duôi,
 Sanh điều xích mích đầu nguội dạ hờn.
 Khi tế tự chớ lớn chớ để,
 Việc quan hôn thủ lễ nghiêm trang.
 Giữ lòng chẳng khá lãng loàn,
 Lễ nghi vẹn giữ vững vàng chớ quên.

Tu tri yếu kính kỳ tôn trưởng,
 Vật xuất ngôn bất nhượng, hồ đồ.
 Thuận tòng thúc bá cữu cô,
 Lân gia thân thích tiến xu khiêm từ.
 Kiến lộ hiệp ứng tứ nhượng lão,
 Vật chúng trường huyền não bất phân.
 Biếm nhân ngụ ý báng san,
 Nãi sanh hiềm khích bất an tư cừu.
 Lâm tế tự nghi hựu khinh thị,
 Ngộ quan hôn thủ lễ nghiêm trang.
 Bình tâm bất khả hung tàn,
 Lễ nghi cẩn thủ hoàn toàn vật vong.

須	知	要	敬	其	尊	長		
勿	出	言	不	讓	糊	塗		
順	從	叔	伯	舅	姑			
鄰	家	親	戚	進	趨	謙	慈	
見	路	狹	應	思	讓	老		
勿	眾	場	喧	鬧	不	分		
貶	人	寓	意	謗	訕			
乃	生	嫌	隙	不	安	私	仇	
臨	祭	祀	宜	休	輕	視		
遇	冠	婚	守	禮	嚴	莊		
秉	心	不	可	凶	殘			
禮	儀	謹	守	完	全	勿	忘	

Giàu sang ấy Ôn Trên giúp sức,
Phước ấm no túc thực túc y.

Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát miếng chai.
Hoặc là đình nhọn chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn gàng.

Phú quý thị Thiên công trợ lực,
Ôn bảo duyên túc thực túc y.
Kiến nhân đương hữu tai nguy,
Thi ân tế độ thị kỳ nhơn tâm.
Ái đồng loại dĩ thâm tiền thí,
Lộ thượng phùng tàn khí pha ly.
Hoặc như kinh cực đình chùy,
Cấp thời thu thập hoài kỳ hậu nhơn.
Thử tác phúc hà tẩn hao tổn,
Khởi hữu kỳ chiết bốn khuy tiền.
Trúc kiêu bồi bổ lộ triền,
Sử nhơn lai vãng hân nhiên tiện hành.

富	貴	是	天	工	助	力	
溫	飽	緣	足	食	足	衣	
見	人	當	有	災	危		仁
施	恩	濟	度	是	其	錢	心
愛	同	類	愈	深	器	玻	璃
路	上	逢	殘	釘	錐		
或	如	荆	棘	懷	其	後	人
急	時	收	拾	頻	耗	損	錢
此	作	福	何	本	虧		
豈	有	其	折	路	躔		
築	橋	培	補	欣			
使	人	來	往				便
							行

Thi ân hậu bạc ngàn khó sánh,
 Ráng tập tành sửa tánh từ hòa.
 Việc lành chớ chẳng khá bỏ qua,
 Tuy rằng nhỏ nhít cũng là công phu.
 Năng làm phải nhứt nhu ngoạt nhiêm,
 Lâu ngày đôn tính đếm có dư.
 Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
 Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
 Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
 Thường dạn làm tội lại hằng hà.
 Vì chúng tụ thiếu thành đa,
 Họa tai báo ứng chẳng qua mảy hào.

Thi ân hậu danh vinh vạn lượng,
 Miễn tập thành tánh thượng từ hòa.
 Thiện hành mạc khả khước qua,
 Tuy vẫn vi tế diệc kỳ công phu.
 Thường tác phúc nhứt nhu nguyệt nhiêm,
 Cứu nhứt thành kiểm điểm hữu dư.
 Phúc đa tội quá tiêu trừ,
 Thiên điều thưởng phạt vô tư bất vì.
 Kiến tiểu thố vật nghi vô hại,
 Thường dững hành tội tại hằng hà.
 Nhân vi tụ thiếu thành đa,
 Họa tai báo ứng mạc qua ly hào.

施 恩 厚 名 榮 萬 兩
 勉 習 成 性 尚 慈 和
 善 行 莫 可 卻 過 夫
 雖 云 微 細 亦 其 功
 常 作 福 日 濡 月 染
 久 日 成 檢 點 有 餘
 福 多 罪 過 消 除 不
 天 條 賞 罰 無 疑 為
 見 小 錯 勿 疑 在 河
 常 勇 行 罪 少 成 恒
 因 為 聚 少 成 多 過
 禍 災 報 應 莫 過 釐 毫

Giữa bụi thế tránh sao khỏi vấy,
Biết ăn năn xét lấy sửa lòng.

Làm người như nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sỡn.
Hãy biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.
Việc chi cũng có chánh tà,
Làm điều phải nghĩa lành xa vạy vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.
Chớ đứng thấy của dấy tham,
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.

Cư trần thế ưng thao bất nhiễm,
Thức hối tâm kiểm điểm tự thân.
Vi nhân hoàn tận nghĩa nhân,
Túng lâm hoạn nạn bất cần hối lâm.
Phàm tri nghĩa thọ ân mạc bội,
Bang trợ nhân vật tối tảo khoa.
Phàm sự diệc hữu chánh tà,
Hành kỳ đại nghĩa ty hà cuồng gian.
Lâm sự nghi tường quan tế sát,
Liệu kỳ năng lực tác hà kham.
Kiến tài vật khả khởi tham,
Khích nhân vọng tác tất cam đồng hình.

居	塵	世	應	操	不	染	
識	悔	心	檢	點	自	身	
爲	人	完	盡	義	仁		心
縱	臨	患	難	不	勤	灰	
凡	知	義	受	恩	莫	悖	
幫	助	人	勿	最	早	誇	
凡	事	亦	有	正	邪		狂
行	其	大	義	避	遐		奸
臨	事	宜	詳	觀	細	察	
料	其	能	力	作	何	堪	
見	財	勿	可	起	貪		
激	人	妄	作	必	甘	同	刑

Ở ngay thẳng Thần minh bảo hộ,
 Nết xéo xiên gặp chỗ rạc tù.
 Trong đời rất hiếm võ phu,
 Lương cân tráo đấu đối tu cúng chùa.
 Còn hơi hóp tranh đua bay nháy,
 Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.
 Lương tâm thường xét cho rành,
 Cửa không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
 Người quân tử chẳng thà chịu khổ,
 Dâu làm điều nhục tổ hổ tông.
 Dứa ngu thấy của thì mong,
 Không gìn tội lỗi phép công nước nhà.

Cư chánh trực Thần minh bảo hộ,
 Hành tà gian tặc ngộ ngục tù.
 Thế gian đa hữu võ phu,
 Biến cân hoán đấu mạo tu phụng từ.
 Tồn nhứt tức tranh trì đấu phán,
 Hạp song mâu phao tận lợi danh.
 Lương tâm thường lĩnh phân minh,
 Tiền tài phi nghĩa mạc sinh niệm tà.
 Phàm quân tử ninh đa thọ khổ,
 Hà nhẫn hành nhục tổ sỉ tông.
 Ngu phu phán vọng tiền đồng,
 Bất tư vi phạm chí công pháp hình.

居正直神明保護
 行邪奸則遇獄囚
 世間多有好有
 騙斤換息斗有
 存一息爭馳
 闔雙眸拋盡
 良心常非義
 錢財君子行
 凡君忍夫盼
 何愚思違犯
 不
 祠奉奮名念苦宗法
 邪
 刑

Bày chước độc xúi ra việc quấy,
 Tổn cho người mà lấy lợi riêng.
 Hễ nghe khoa động đồng tiền,
 Sửa ngay làm vạy không kiêng chút nào.
 Người nghèo khổ biết sao than kể,
 Kẻ lẽ nhiều cạy thế ý quyền.
 Làm quan tính kế đảo điên,
 Gạt thâu gia sản đất điền của dân.
 Thả tội tở thôn lân hung hiếp,
 Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.
 Trong lòng mưu chước rất sâu,
 Mai sau suy sụp đáo đầu ra chi.

Thiệt độc kế sử sanh phi sự,
 Tổn nhân tài lợi thủ thân biên.
 Mỗi văn hưởng động kim tiền,
 Trực tâm biến trá ngang nhiên hoành hành.
 Bần khổ giả oán tình thân kỷ,
 Đa lẽ nhân ý thị thế quyền.
 Nhiệm quan sách kế đảo điên,
 Phiến thu gia sản thổ điền lương dân.
 Phóng nô bộc thôn lân hung hiếp,
 Bức nữ nhi tác thiếp hảo cừu.
 Tâm trung ác kế thâm mưu,
 Hậu lai suy lạc đáo đầu hư không.

設毒計使生非事
 損人財利取身邊
 每聞響動金錢
 直心變詐昂然
 貧苦者怨倚恃
 多禮人策計倒
 任官收家產土
 騙奴僕村鄰
 放女兒作妾
 逼女中惡計
 心來衰落到
 後
 行
 橫
 已
 權
 民
 良
 脅
 速
 虛
 空

Gái xướng ky trai thì du dăng,
Phá tan hoang gia sản suy vi.

Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian dâm đại tội,
Lấy vợ người lầm lỗi tiết trinh.
Tuy là Trời Đất rộng thình,
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương tâm biết hổ người chữa lỗi,
Mới biết phân sừng đội lòng mang.
Việc lành việc dữ đồn vang,
Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.

Nữ xướng ky nam tòng du dăng,
Phá khuynh gia tài sản suy vi.

Vi nhân tu khả tế suy,
Lộ di vật thập tham kỳ hại thâm.
Tồn nhứt sự gian dâm đại tội,
Dụ nhân thê sử bội tiết trinh.
Tuy nhiên Thiên Địa cao minh,
Nhãn như tinh thiểm chiếu minh nhân hoài.
Lương tâm thức tu cai cải quá,
Năng biệt phân giác giá mao trang.
Thiện sự ác sự truyền dương,
Tuy hình ảnh một cốt tàn thanh lưu.

女	娼	妓	男	從	遊	蕩			
破	傾	家	財	產	衰	微			
爲	人	須	可	細	推		深		
路	遺	勿	拾	貪	其	害	罪	貞	
存	一	事	奸	淫	大	節			
誘	人	妻	使	悖	明	明	人	懷	
雖	然	天	地	高	照	明			
眼	如	星	閃	照	該	改	過		
良	心	識	羞	該	架	毛	裝		
能	別	分	角	事	傳	揚			
善	事	惡	事	沒	骨	殘	聲		
雖	形	影					留		

Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,
 Chờ học đòi mèo mả gà đồng.
 Làm điều nhục nhã tổ tông,
 Tiếng như giặt rửa biển sông dặng nào.
 Trai trung hiếu sửa trao ba mối,
 Dừng buông lung lắm lỗi năm hằng.
 Hung hoang tội báo nghiệt căn,
 Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
 Thà tiết kiệm hằng ngày no đủ,
 Tánh siêng năng lam lụ làm ăn.
 Lòng chứa biếng nhác kiêu căng,
 Cửa tiền lãng phí không ngần phải tiêu.

Tiết hạnh nữ toàn ưu danh hiển,
 Vật truy tông đình khuyến lộ miếu.
 Hành kỳ tông tổ nhục tu,
 Ô thanh tẩy trạc hải hồ đặc yên.
 Trung hiếu giả thiết chuyên tam đạo,
 Vật lãng tâm thất giáo ngũ thường.
 Hung hoang tội báo nghiệt ương,
 Thế nhân khinh thị mạc đương thảo hà.
 Ninh ước kiệm nhựt qua bão đổ,
 Khả chuyên cần lam lữ mưu sanh.
 Giới trừ giải đãi kiêu căng,
 Kim tiền lãng phí vô hằng tâm tiêu.

節	行	女	全	優	名	顯	
勿	追	從	亭	犬	路	貓	
行	其	宗	祖	辱	羞		
污	聲	洗	濯	海	湖	得	焉
忠	孝	者	切	專	三	道	
勿	凌	心	失	教	五	常	
凶	荒	罪	報	孽	殃		葭
世	人	輕	視	莫	當	草	
寧	約	儉	日	過	飽	肚	
可	專	勤	褻	樓	謀	生	
戒	除	懈	怠	驕	矜		消
金	錢	浪	費	無	恒	心	

Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
 Đức háo sanh Tiên Phật một màu.
 Thượng cảm hạ thú lao xao,
 Côn trùng thảo mộc loài nào chẳng linh.
 Nó cũng muốn như mình đặng sống,
 Nữ lòng nào tuyệt giống dứt nòi,
 Bền công kinh sách xem coi,
 Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
 Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo trá,
 Lưỡi rập chim thuốc cá đốt rừng.
 Thương thay phá noãn lấy lừng,
 Tội căn báo ứng biết chừng nào an.

Thiên Địa đức ái nhiều vạn vật,
 Háo sanh nguyên Tiên Phật đồng tâm.
 Hạ thú dĩ chí thượng cảm,
 Côn trùng thảo mộc tẩn hàm duy linh.
 Cai diệc dục mệnh sinh bảo trọng,
 Hà nhân tâm tuyệt chủng tàn căn.
 Cố công kinh điển khảo ôn,
 Vô can sát mệnh vong hồn thậm oan.
 Vật sách thế vị ngoan xảo trá,
 Bộ cầm ngư diều xạ lâm phần.
 Thâm tai phá noãn ai lân,
 Tội căn báo ứng hà tăng đắc an.

天	地	德	愛	饒	萬	物	
好	生	源	仙	佛	同	心	
下	獸	以	至	上	禽		靈
昆	蟲	草	木	儘	咸	維	重
該	亦	欲	命	生	保	根	
何	忍	心	絕	種	殘		冤
固	功	經	典	考	溫	甚	詐
無	干	殺	命	亡	魂	巧	焚
勿	索	勢	謂	頑	射	林	
捕	禽	魚	鳥	破	哀	憐	
慘	哉	破	卵	報	何	曾	得
罪	根	報	應				安

Lại có kẻ hung hoang ác nghiệt,
 Cướp giết rồi chém giết mạng người.
 Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
 Hiếp người lương thiện phá đời hại dân.
 Tựa khá tướng thương lẫn nòi giống,
 Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
 Cũng đừng bài bạc lận nhau,
 Rủ ren rù quén lấy xâu ăn dẫu.
 Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
 Thánh Thần đâu tư lệnh bỏ qua.
 Thường ngày tuần khắp xét tra,
 Phạt người hung ác đọa sa A Ty.

Hữu hữu giả hung hoang ác nghiệt,
 Đoạt tiền tài tàn diệt nhân thân.
 Đoàn tam tụ ngũ du tuần,
 Hiếp kỳ lương thiện phá quân hại dân.
 Tu suy tướng ai lân chủng tộc,
 Khả thẩm tri sanh phúc nan cầu.
 Diệc vô đồ bác gian thâu,
 Chiêu hồ dẫn dụ lợi trừu tư nang.
 Ứng tự hiểu cơ thâm họa mật,
 Thánh Thần linh bất tất di qua.
 Nhật thường tuần thị sát tra,
 Phạt kỳ hung ác đọa hà Âm Ty.

又 有 者 凶 荒 惡 孽
 奪 錢 財 殘 滅 人 身
 團 三 聚 五 遊 巡
 脅 其 良 善 破 群
 須 推 良 善 破 群
 可 審 知 生 福 難
 亦 毋 賭 博 奸 偷
 招 呼 引 誘 利 抽
 應 自 曉 機 深 禍
 聖 日 常 巡 視 察
 罰 其 凶 惡 墮 查 陰
 司 囊 密 過 司

Sống dương thế hành thì căn bệnh,
Xui tai nạn dập dính theo mình.

Ăn năn khử ám hồi minh,

Từ bi Trời Phật rộng tình xét cho.

Đừng cố oán thắm lo gây họa,

Đem lòng thù hãm dọa rấp dường.

Đốt nhà tháo cống phá mương,

Nước tràn lụt ngập ruộng vườn tan hoang.

Thêm liều mạng đặng toan đổ tội,

Cho người hiền chịu lỗi vương mang.

Khi hôn lìa khỏi trần gian,

Hóa ra ngạ quỷ cơ hàn khổ thân.

Sanh dương thế hành chi dĩ bệnh,

Sử nạn tai trì vĩnh phó hình.

Hối tâm khử ám hồi minh,

Từ bi Tiên Phật khoan tình thẩm suy.

Vật cố oán tiêm ti giá họa,

Tương tư thù uy phạt tác đồ.

Thieu gia khai tiệm điền câu,

Thủy dung trướng dật điền trừ tiêu hoang.

Bính sinh mệnh dĩ toan giá họa,

Sử hiền nhân tội quá thọ oan.

Hôn linh ly xuất trần gian,

Hóa vi ngạ quỷ cơ hàn khổ thân.

生	陽	世	行	之	以	病
使	難	災	馳	永	付	形
悔	心	去	暗	回	明	
慈	悲	仙	佛	寬	情	推
勿	固	怨	潛	思	嫁	審
將	私	讎	威	怕	塞	禍
燒	家	開	暫	填	溝	途
水	溶	漲	溢	田	疇	荒
拼	生	命	以	算	嫁	消
使	賢	人	罪	過	受	禍
魂	靈	離	出	塵	間	冤
化	爲	餓	鬼	饑	寒	苦
						身

Đời nhiều kẻ khi Thân thị Thánh,
 Âm muội lòng tánh hạnh gỗ ganh.
 Thấy ai làm phải làm lành,
 Xiêm gièm cho dặng khoe danh của mình.
 Lại còn có tánh tình hiểm độc,
 Xúi phân chia thân tộc ruột rà.
 Làm cho chồng vợ lìa xa,
 Cả đời nghiệt báo oan gia chẳng rời.
 Muốn tránh dặng khỏi nơi tội quá,
 Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
 Thí tiền thí bạc chẵn bản,
 Người đau thí thuốc Thánh Thân phước ban.

Thế đa hữu khi Thân vũ Thánh,
 Âm muội tâm tánh hạnh đồ tranh.
 Kiến nhân tác phúc thiện hành,
 Siểm sàm dĩ đắc khoa danh hiển hình.
 Hựu diệc hữu tánh tình hiểm độc,
 Khích phân ly thân tộc đồng bào.
 Sử chi phu phụ ly dao,
 Chung thân nghiệt báo oan tao miên triền.
 Dục năng miễn câu khiên tội quá,
 Ty tà nhân bất khả giao thân.
 Thí tiền phát hóa chẵn bản,
 Bệnh nhân thí dược Thánh Thân phước ban.

世多有心欺神侮聖
 暗昧人心性行妒爭
 見人作福善行名顯形
 諂譏以得誇險毒
 又亦分有性情族同胞
 激使之離夫孽婦離遙
 使終身能邪免人報拘牽
 欲避施錢人發貨賑交貧
 病神聖福頌

Đêm thanh vắng chớ toan mưu dối,
 Xúi trẻ thơ lắm lỗi ngõ ngang.
 Âm đài gông trông sẵn sàng,
 Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
 Các thơ truyện huê tình xé hủy,
 Kéo để đời làm lụy luân thường.
 Nói lời tục tiểu không nhường,
 Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay.
 Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
 Tởi làm chùa dối cậ in kinh.
 An gian xới bột cho mình,
 Dầu qua dương pháp luật hình Diêm Vương.

Thanh tỉnh dạ vật toan mưu trá,
 Khích thiếu niên phạm quá ngõ ngang.
 Âm đài già tỏa bị hoàn,
 Đãi lâm tử hậu cảnh đang thử hình.
 Các thơ truyện huê tình nghi hủy,
 Sử thế nhân miễn lụy luân thường.
 Xuất ngôn thô tục bất lương,
 Thọ hình cát thiết tội thường kinh tai.
 Hựu hữu nhân tâm oai khẩu thị,
 Giả kiến từ hư ngục ấn kinh.
 Gian tham mặc thủ ích thân,
 Nhược qua dương pháp luật hình Âm Ty.

詐 昂 此 毀 常 驚 是 經 刑 陰 司
 謀 忤 完 當 宜 倫 良 常 口 印 身
 算 過 備 頸 情 累 不 罪 歪 偽 益 律
 勿 犯 鎖 後 花 免 俗 舌 心 虛 取 法
 夜 年 枷 死 傳 人 粗 割 人 祠 默 陽
 靜 少 臺 臨 書 世 言 刑 有 建 貪 過
 清 激 陰 待 各 使 出 受 又 假 奸 若

Thêm những sai giả nương cửa Phật,
 Cửa thập phương châu cấp thê nhi.
 Ngày sau đọa lạc Âm Ty,
 Thường thường khảo kẹt chẳng khi nào rời.
 Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
 Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.
 Thủy triều vận tải biển đông,
 Lòng hằng dưỡng ấy phước đồng ăn chay.
 Chịu cực khổ đắng cay biết mấy,
 Cốc cây bữa gieo cấy gặt dong.
 Làm ra lúa gạo dày công,
 Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc nhần.

Hựu tăng lữ giả qui Phật pháp,
 Thập phương tài châu cấp thê nhi.
 Hậu lai đọa lạc Âm Ty,
 Thường thường khảo hiệp mạc ly nhứt hồi.
 Kiến tự chỉ lạc thời thu thập,
 Phần thành hồi phóng nhập giang lưu.
 Thủy triều vận tải đông chu,
 Tâm hằng như thử trai tu phước đồng.
 Thọ tâm khổ nại công lao hiệu,
 Lê sử canh chủng đạo cát lương.
 Tạo thành mẽ cốc đa phương,
 Vũ lâm nhật sai nông thường khổ tân.

又	僧	侶	假	皈	佛	法		
十	方	財	周	給	妻	兒		
後	來	墮	落	陰	司	一	回	
常	常	拷	挾	莫	離	拾		
見	字	紙	落	時	收	流		
焚	成	灰	放	入	江	福	同	
水	潮	運	載	東	洲	效		
心	恒	如	此	齋	饑	勞		
受	辛	苦	耐	功	勞	割		
犁	鋤	耕	種	稻	方	糧		
造	成	米	穀	多	嘗	苦	辛	
雨	淋	日	曬	農				

Nhờ Viêm Đế đức cao ân nặng,
 Tim lúa khoai người đặng no lòng.
 Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
 Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
 Chớ hiểm độc dạ lang lân lựu,
 Nhon thất mùa bẽ vựa gặt gao.
 Chờ khi lúa phát giá cao,
 Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.
 Ôn trợ giúp khá lo đèn báo,
 Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
 Túng cùng vay mượn của người,
 Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.

Lại Viêm Đế đức ân cao trọng,
 Tâm cốc vu nhân cộng bão ôn.
 Nhật thường vọng niệm mạc vong,
 Bất nghi hủy hoại khả phòng thất hoang.
 Vật trì diên sài lang tâm độc,
 Nhân hoang niên bẽ mặt lẫm thương.
 Đãi kỳ cốc giá phát dương,
 Cảnh khai mại quý hà Thương dung hồ.
 Thụ ân hậu nghi đồ thù báo,
 Cư xử toàn nghĩa đạo thế trần.
 Khốn cùng tá trái ư nhân,
 Hoan tâm bốn tức thủ ngân phụng hoàn.

賴	炎	帝	德	恩	高	重			
尋	穀	芋	人	共	飽	溫			
日	常	望	念	莫	忘		荒		
不	宜	毀	壞	可	防	失	毒		
勿	遲	延	豺	狼	心	倉			
因	荒	年	閉	密	廩	揚	容	乎	
待	其	穀	價	發	蒼	酬	報		
更	開	賣	貴	何	世	塵			
受	恩	厚	宜	圖	人				
居	處	全	義	道	銀	奉	還		
困	窮	借	債	於	取				
歡	心	本	息	取					

Chớ oán chạ tham lam ngược ngạo,
 Bội nghĩa ân trở tráo chước sâu.
 Luân hồi thưởng phạt rất mầu,
 Chuyển thân tái thế ngựa trâu công dền.
 Người phú túc vun nền âm đức,
 Lấy lòng nhưn giúp sức trợ nghèo.
 Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
 Lời tăng quá vốn, kẻ nghèo xiết than.
 Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
 Ép kẻ nghèo cố đất cắm vườn.
 Phật Trời nhưn vật đồng thương,
 Có đâu hưởng của bất lương mà mời.

Vật vọng oán tham lam phản phúc,
 Bội nghĩa ân chiết khúc thâm mưu.
 Luân hồi thưởng phạt thậm ưu,
 Chuyển thân tái thế mã ngưi công thường.
 Phú túc giả bồi tàng âm đức,
 Dĩ nhân tâm trợ lực tế cùng.
 Vật sanh hiểm kế giảo hung,
 Tức tăng quá bốn bản cùng thân ngâm.
 Giả nhân nghĩa thiên kim cúng Phật,
 Bức bản nhân đáng thất điển viên.
 Thiên tâm nhân vật đồng liên,
 Như hà khảng thụ tội khiến tư tài.

勿	妄	怨	貪	婪	返	覆		
悖	義	恩	折	曲	深	謀		
輪	迴	賞	罰	甚	優		工	償
轉	身	再	世	馬	牛		德	
富	足	者	培	藏	陰		窮	
以	仁	心	助	力	濟		凶	吟
勿	生	險	計	狡	凶		窮	呻
息	增	過	本	貧	窮		供	佛
假	仁	義	千	金	典		園	
逼	貧	人	當	室	憐		資	財
天	心	人	物	同	愆			
如	何	肯	受	罪				

Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
 Mà nghiêm trừng mấy kẻ tội đòi.
 Dừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
 Buông lời chửi rửa đòn roi không từ.
 Tánh độc ác tội dư tích trữ,
 Chốn Âm cung luật xử nặng nề.
 Đánh đòn khảo kẹp gồm ghê,
 Hành hình khổ não chẳng hề nơi tay,
 Miễn Âm cảnh nhiều thay hình lạ,
 Cõi dương trần tội quá dầy đầy.
 Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
 Lòng người ám muội lỗi gây ra hoài.

Thân vi chủ thuyết lai hòa ngữ,
 Dĩ nghiêm trừng các lũ nô tỳ.
 Tâm vô hiệp trá hiểm nguy,
 Phóng ngôn chú mạ tiên si bất từ.
 Độc ác tính tội dư tích trữ,
 Âm cung hình luật xử nghiêm minh.
 Khảo tra đả hiệp ngục kinh,
 Hành hình khổ não bất ninh khoan tình.
 Tại Âm cảnh quái hình cực khóa,
 Cữ dương trần tội quá mẫn doanh.
 Điển kinh Hiền Thánh huấn minh,
 Nhơn tâm ám muội bất đình tội khiên.

分	爲	主	說	來	和	語
以	嚴	懲	各	侶	奴	婢
心	毋	狹	詐	險	危	
放	言	咒	罵	鞭	笞	不
毒	惡	性	罪	餘	積	貯
陰	宮	刑	律	處	嚴	明
拷	查	打	挾	愕	驚	寧
行	刑	苦	惱	不	刑	極
在	陰	境	怪	罪	過	滿
在	居	陽	塵	賢	聖	訓
人	典	經	賢	聖	訓	明
	心	暗	昧	不	停	罪
						愆

Kẻ lỗ mãng chê bai khinh dễ,
 Rằng thác rồi còn kể ra chi.
 Nhân tiên trả quả tức thì,
 Tội dư con cháu một khi dên bồi.
 Chớ quấy tướng luân hồi phi lý,
 Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
 Thi hài như gỗ biết gì,
 Linh hồn là chủ thông tri việc đời.
 Lúc chung mạng dứt hơi hồn xuất,
 Quỷ vô thường sẵn chực đem đi.
 Dắt hồn đến chốn Âm Ty,
 Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.

Lỗ mãng giả báng san khinh thị,
 Vị tử hê do thị hà tri.
 Nhân tiên quả báo cấp thì,
 Tội dư chuyển đáo tôn nhi trách bồi.
 Vật vọng tướng luân hồi phi lý,
 Nhi hung ngoan mạc ty bất suy.
 Thi hài như mộc hà tri,
 Linh hồn nãi chủ thông tri thế tình.
 Lâm chung mạng tức đình hồn xuất,
 Vô thường yêu lập tức khiên trì.
 Dẫn hồn lai đáo Âm Ty,
 Sát tra công quả hào ly diệc tường.

鹵莽者謗訕輕視
 謂死兮猶是
 眼前果報何知
 罪餘妄轉到急時
 勿而凶想頑莫迴避
 尸骸如木何通
 靈魂乃主息停
 無常妖立到即
 引魂來功果陰
 察查功果毫釐
 亦
 培
 責理推
 世情
 出馳
 司
 亦詳

Người lương thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều dày dọạ rất minh.

Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan xác huờn hình như xư.
Con bát hiếu xây cửa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rã tim gan.
Chuyển thân trở lại trần gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kia những gái lấy lũng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đốt nấu thẳm kinh.
Vi chúng trính tiết chẳng gìn,
Cò chông còn lại ngoại tình với trai.

Lương thiện giả thông dong xuất nhập,
Đa tội nhân đọạ nạp công minh.

Phật Thiên diệu pháp hiển linh,
Hành kỳ thi tán hoàn hình như sơ.
Bát hiếu tử ma cư thiêu toái,
Hoạch phúc khai phẩu giải tâm can.
Chuyển thân tái phản trần gian,
Sanh vi nguừ khuyển trang toàn giác mao.
Bỉ nữ tử thao thao xú hạnh,
Trí hoạch đồng chữ đoán thẳm kinh.
Nhân do bất thủ tiết trính,
Hữu phu khước hựu ngoại tình dữ nhân.

良 善 從 容 出 入
多 罪 人 墮 納 公 明
佛 天 妙 法 顯 靈
行 其 尸 散 還 形
不 孝 子 磨 還 如
劃 腹 開 剖 解 鋸 燒
轉 身 再 返 塵 解 心
生 為 牛 犬 裝 塵 間
彼 女 子 滔 裝 全
置 鑊 銅 煮 滔 醜
因 有 夫 不 守 節 慘
真 情 與 人

Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
 Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.
 Dễ dành rù quên gái non,
 Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
 Lòng lang độc vui cười hớn hở,
 Chốn Diêm đình phạt quả trứng răn.
 Gông kèm khảo kẹp lẳng xằng,
 Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
 Ngục đao kiếm cầm giam phạm ác,
 Tánh gian dâm hành phạt gớm ghê.
 Giáo gươm bén nhọn tư bề,
 Chém đâm máu chảy tràn trề ngục môn.

Tham lợi giả dể nhân môi ước,
 Ma trác từ ngoa quyết điểm ngôn.
 Dụ mê hống phiến nữ nhân,
 Phá hư hoại tiết thôn lân chi đồng.
 Lang độc tâm huân huân tiểu phát,
 Diêm Vương đình đồng phạt giới trừng.
 Già kèm khảo hiệp bắt đình,
 Hành ư đáng kiếp tội hình sở vi.
 Đao kiếm ngục cầm luy ác phạm,
 Gian dâm hình tội thảm kinh chi.
 Kiếm phong đao lợi tứ vi,
 Trảm thích lưu huyết mãn kỳ ngục môn.

貪利者締姻媒約
 磨琢辭訛譎甜言
 誘迷哄騙女人
 破虛壞節醜鄰
 狼毒心醜笑
 閻王廷恫罰戒
 枷鈐拷挾不
 行於當劫罪
 刀劍獄擒縲
 奸淫刑刀利
 劍鋒刺流血
 慘四圍
 驚之
 童
 發懲
 所犯
 惡驚
 獄門

Hành đến chết hườn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh lâu.

Ngày đêm đưa rước chực châu,
Công bình Thiên đạo phép mầu Chí Linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhỏng nhánh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dân.
Áy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian dong thiếu Thánh Thần chẳng kiêng.
Bây chớ dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhờn xúm lại phân thây.
Hình nầy phạt kẻ đại ngây,
Khinh khi Tam giáo đọa đày thế ni.

Hành chí tử hoàn hồn tô phục,
Tái kiếp trần thọ nhục thanh lâu.
Tịch hân thù tiếp đãi cầu,
Công bình huyền pháp Thiên Tào chí linh.
Bỉ nhuệ câu đảo huyền hài thể,
Thử đồng thung đập tế nhục thân.
Thị vi hình phạt thấu cân,
Trá gian độ lượng, Thánh Thần hựu khinh.
Quần ác khuyến tha liên xung áo,
Kiến tội nhân phúc thấu phân thi.
Thử hình hành phạt ngu si,
Khinh khi Tam giáo như vi thọ hình.

復樓 靈 輕 刑
魁青求曹骸肉斤神衝分癡為受
魂辱待天懸躋偷聖鏈鞵愚如
還受接法倒踏罰量拖輻罰教
死塵酬玄鉤舂刑度犬人行三
至劫昕平銳銅為奸惡罪刑欺
行再夕公彼此是詐群見此輕

Ao nước nóng sôi thì sục sục,
 Dầm cho người rã rục thịt xương.
 Cũng vì lòng dạ vô lương,
 Đệ huynh bắt mục chẳng thương đồng bào.
 Nhiều gộp núi như đao chơm chớm,
 Thấy dù mình tán dờm rất ghê.
 Thấy người máu chảy dầm dề,
 Tiếng la than khóc tư bề rùm tai.
 Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
 Tở phẫn thấy quan lại bất trung.
 Hành rồi giam lại Âm cung,
 Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.

Nhiệt thủy trì cồn thanh đằng phí,
 Tắm nhân thi hoại hủy cốt hài.
 Nhân vi tâm tánh ác tai,
 Đệ huynh bắt mục bắt ai đồng bào.
 Đa phong lĩnh như đao tiêm lợi,
 Kiến kinh nhiên đảm thối hỗn phi.
 Nhân thi lưu huyết lâm li,
 Thân ngâm hào khốc tử vi huyền diên.
 Phạt chúng đảng chân thiên vi nguy,
 Phẫn tâm nô quan thị bất trung.
 Hình hoàn giam tại Âm cung,
 Mộ triệu tra khảo kiếm long phục già.

熱	水	池	滾	聲	騰	沸	
浸	人	尸	壞	毀	骨	骸	
因	爲	心	性	惡	哉		胞
弟	兄	不	睦	不	哀	同	利
多	鋒	嶺	如	刀	尖	飛	
見	驚	然	膽	退	魂		填
人	尸	流	血	淋	漓	喧	爲
呻	吟	號	哭	四	圍	僞	忠
罰	眾	等	真	遷	是	不	
反	心	奴	官	是	陰	宮	
刑	完	監	在	陰	宮	攏	縛
暮	朝	查	拷	鈐	攏	柳	

Hình bào lạc cột đồng vôi vôi,
 Đốt lửa hồng ánh gội chói lòe.
 Trói người vào đó xát chà,
 Vì chúng hung bạo đốt nhà bản sần.
 Có cọp dữ nhãn răng đưa vấu,
 Gặp tội nhân quào quấu xé thây.
 Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
 Giết người lấy của bị nay hình này.
 Áo rộng lớn chứa đầy huyết phần,
 Xơ người vào lợi lặn nhồm thay.
 Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
 Trôi lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.

Bào lạc hình ta nga đồng trụ,
 Liệt hỏa hồng quang độ hạo hoa.
 Phục nhân nhập thử sát ma,
 Vị kỳ hung bạo thiêu gia lập cường.
 Hữu mãnh hổ nha trương trảo bác,
 Phùng tội nhân tao xác chiết thi.
 Thử vi tâm tánh vô nghi,
 Đoạt tài sát mệnh thọ chi thử hình.
 Khoát đại trì tích doanh huyết phần,
 Thôi ư nhân trầm ẩn khả kinh.
 Thể hài ô nhiễm ỨC tinh,
 Thượng phù hạ nịch trượng kinh đả thân.

炮烙刑嗟峨銅柱
 烈火烘光度皓華
 縛人入此暴擦磨
 爲其凶此暴擦磨
 有猛虎牙搔殼無
 逢罪人心殺池人
 此奪財大於骸污
 奪財大於骸污下
 閹摧體上
 疆臘搏尸
 刑此糞驚
 杖打身

Để hành kẻ chứa xấu lương của,
 Trù ếm người chửi rửa tổ tông.
 Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
 Dương khi ế trước thẳng xông chỗ thờ.
 Vào bếp núc chỗ như không kể,
 Phơi áo quần chẳng nề tam quan.
 Buông lời tục tiểu dâm loạn,
 Lâu mau nặng nhẹ chịu mang tội này.
 Ao rộng sâu chứa đầy vôi tữa,
 Hơi tanh hôi thường bữa lấy lững.
 Gạo cơm hủy hoại quen chừng,
 Phạt ăn dơ dáy mới ứng tội hình.

Dĩ hình phạt thu ngân phiến sản,
 Phù chú nhận mạ sản tổ tông.
 Ưế ô quán đảo hà trung,
 Thân đứng ế trước trực xung từ đường.
 Nhập trừ phòng ế trang vô hứ,
 Sái y thường bất tỵ tam quan.
 Xuất ngôn thô tục dâm gian,
 Túc trì khinh trọng thọ can thử hình.
 Thâm khoát trì tích đoạnh thư phần,
 Tinh xú chứng bất tận nhục thường.
 Mễ phạt hủy hoại miên trường,
 Thực kỳ ô ế phương ứng tội hình.

以	刑	罰	收	銀	騙	產	
符	咒	人	罵	訕	祖	宗	
穢	污	灌	倒	河	中		堂
身	當	穢	濁	直	衝	祠	諱
入	廚	房	穢	裝	無	關	
晒	衣	裳	不	避	三	姦	刑
出	言	粗	俗	淫	受	干	此
速	遲	輕	重	積	盈	蛆	糞
深	闊	池	積	不	盡	日	常
腥	臭	蒸	毀	壞	綿	長	
米	飯	毀	不	穢	方	應	罪
食	其	污					刑

Để hành kẻ chứa xâu lương của,
 Trù ếm người chửi rửa tổ tông.
 Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
 Dương khi ế trước thẳng xông chỗ thờ.
 Vào bếp núc chỗ như không kể,
 Phơi áo quần chẳng nề tam quan.
 Buông lời tục tiểu dâm loan,
 Lâu mau nặng nhẹ chịu mang tội nầy.
 Ao rộng sâu chứa đầy vôi tửa,
 Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng.
 Gạo cơm hủy hoại quen chường,
 Phạt ăn dơ dáy mới ứng tội hình.

Dĩ hình phạt thu ngân phiến sản,
 Phù chú nhân mạ sán tổ tông.
 Uế ô quán đảo hà trung,
 Thân dương ế trước trực xung từ đường.
 Nhập trừ phòng uế trang vô hứy,
 Sái y thường bất ty tam quan.
 Xuất ngôn thô tục dâm gian,
 Túc trì khinh trọng thọ can thử hình.
 Thâm khoát trì tích doanh thư phần,
 Tinh xú chứng bất tận nhưt thường.
 Mễ phạn hủy hoại miên trường,
 Thực kỳ ô uế phương ứng tội hình.

倒	懸	縛	極	驚	甚	異	
夜	又	妖	鋸	抵	鉗	攏	
因	乘	唾	雨	罵	風		
叫	名	神	聖	莫	通	諱	嫌
尖	釘	板	連	嚴	打	拷	
查	罪	人	奸	姣	虐	昂	
行	其	閉	糴	助	荒		窮
以	乘	饑	饑	謀	算	逼	
枉	死	城	寂	空	驚	怯	
拘	冤	魂	嘆	泣	呻	吟	
陽	間	忤	逆	凌	心		
捐	生	自	勿	莫	恒	孝	忠

Xuống Địa ngục dọa đày hành mãi,
 Đứng số rồi còn phải luân hồi.
 Hóa công xem xét đến bồi,
 Lành siêu dữ dọa, thêm nhồi tội căn.
 Cầu Nại Hà bắc giảng sông lớn,
 Tội nhưn qua óc rợn dùn mình.
 Hụt chơn ván lại gập ghinh,
 Nhào đầu xuống đó cua kinh rĩa thây.
 Nhiều thứ rần mặt mây dữ tợn,
 Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.
 Gấp thây nuốt sống ăn tươi,
 Vì bày thừa kiện móc bươi xúi lời.

Lạc Địa ngục dọa cùng vĩnh kiếp,
 Mãn số hoàn chuyển kiếp luân hồi.
 Hóa Công quan sát thường bồi,
 Thiện siêu ác dọa gia bồi tội khiên.
 Nại Hà kiêu đáp liên giang khúc,
 Tội nhân qua mao cốt tủng nhiên.
 Thất cân kiêu bản bất yên,
 Lạc thân vu thử giải kinh phân thi.
 Đa xà loại diện ky hung ác,
 Cử lãnh khuy mục quát quan nhân.
 Giáp thi tiên thực sanh thôn,
 Nhân sanh tố tụng dụ ngôn khích từ.

落	地	獄	墮	窮	永	劫	
滿	數	還	轉	接	輪	迴	
化	工	觀	察	償	賠		
善	超	惡	墮	加	培	罪	愆
奈	河	橋	搭	連	江	曲	
罪	人	過	毛	骨	悚	然	
失	跟	橋	板	不	安	分	尸
落	身	于	此	蟹	鯨	凶	
多	蛇	類	面	肌	觀	人	
舉	領	窺	目	括	吞		
夾	尸	鮮	食	生	言		
因	生	訴	訟	誘	激	辭	

Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
 Linh hồn người đầy nghệt trong ngoài.
 Phật răn quên gái dụ trai,
 Bày ra thuốc độc phá thai tuyệt loài.

Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
 Biết lạc lắm sám hối tội căn.
 Tu tâm sửa tánh ăn năn,
 Ba giềng nắm chặt năm hằng chớ lơ.
 Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
 Mà trong lòng chẳng thật kính thành.
 Lâm nguy miệng vái làm lành,
 Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.

Hỏa sơn nội khí phi ế xú,
 Linh hồn nhân nội tụ ngoại doanh.
 Giới trường dụ nữ hoặc nam,
 Chế vi độc dược tận tàn phôi thai.

Thế thượng giả hà tai vô quá,
 Sám hối thì trừ quả tội căn.
 Tu trì cải hối giới tâm,
 Tam cương cần thủ, ngũ hằng vật khinh.
 Nhiên hữu giả sùng Thiên tín Phật,
 Nhi tâm trung phi thật kính thành.
 Lâm nguy khẩu nguyện thiện hành,
 Họa tai quá hậu hựu tình phụ vong.

火 山 內 氣 飛 殪 臭
 靈 魂 人 內 聚 外 盈
 戒 懲 誘 女 惑 男
 製 爲 毒 藥 盡 殘 胚 胎

世 上 者 何 哉 無 過
 懺 悔 時 除 果 罪 根
 修 持 改 悔 戒 心
 三 綱 謹 守 五 恒 勿 輕
 然 有 者 崇 天 信 佛
 而 心 中 非 實 敬 誠
 臨 危 口 願 善 行 情
 禍 災 過 後 又 情 負 忘

Chớ thái quá đừng lòng bất cập,
 Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
 Làm lành xem phải nói ngay,
 Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.
 Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
 Câu văn từ luận biện thật thà.
 Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
 E không hiểu thấu diễn ra ích gì.
 Chớ buông tiếng thị phi khinh để,
 Ráng làm lành phước để cháu con.
 Làm người nhưn nghĩa giữ tròn,
 Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.

Vật thái quá mạc đồng bất cập,
 Tu hành phương luyện tập đa thì.
 Thực ngôn chánh thị thiện vi,
 Thủ tứ tam pháp thị kỳ phước duyên.
 Kệ sám cú di truyền khuyến thiện,
 Văn từ ngôn luận biện chơn tâm.
 Mạc dụng ngữ tự thâm trầm,
 Diễn kỳ hà ích khủng tâm bất tri.
 Vật nghi thuyết thị phi khinh thị,
 Miễn thiện hành phước kế tử tôn.
 Vi nhân nhưn nghĩa bảo toàn,
 Vạn niên ảnh một danh tồn lưu phương.

勿修實守偈文莫演勿勉爲萬
 太行言斯懺辭用其宜善人年
 過方正三句言語何說行仁影
 莫練視法遺論字益是福義沒
 同習善是傳辨深恐非繼保名
 不多爲其勸真沈尋輕子全存
 及時福善心不視孫流芳
 緣知

BÀI KHEN NGỢI KINH SÁM HỐI

(Giọng nam xuân)

Nghe lời khuyên thiện rất may,
 Nguyện lòng niệm Phật, ăn chay làm lành.
 Ngày ngày tập sửa tánh thành,
 Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn.
 Một là hối ngộ tội căn,
 Hai là cầu dặng siêu thăng Cửu Huyền.
 Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
 Trong nhà già trẻ miên miên thái bình.
 Sau dẫu đến chốn Diêm đình,
 Linh hồn trong sạch nhẹ mình thảnh thơi.
 Luân hồi trở lại trên đời,
 Tiên công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
 Cầu xin trăm họ bình an,
 Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

DỊCH HÁN VĂN : TÁN TỤNG SÁM HỐI KINH

Thính văn khuyến thiện hảo tai,
 Tâm thành niệm Phật thực trai thiện hành.
 Thiên thiên tu tập tính thành,
 Dạ thường tự tỉnh tu hành sám thân.
 Nhứt vi hối ngộ tội căn,
 Nhị vi cầu dặc siêu thăng Cửu Huyền.
 Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
 Hiệp gia lão thiếu miên miên thái bình.
 Hậu lai lạc đáo Diêm đình,
 Linh hồn thanh khiết thân khinh thể nhàn.
 Luân hồi tái kiếp trần gian,
 Tiên công diệc dặc Thiên ban Phật thường.
 Nguyện cầu bách tính an khang,
 Thanh nhàn quốc phú dân cường vạn niên.

稱頌功德 佛仙聖神

(南春調)

毫	光	照	九	重	雲	幕	
神	聖	仙	騎	鶴	乘	龍	
聖	靈	妙	法	至	公		塵
化	生	萬	物	福	通	世	
玉	殿	上	天	皇	御	降	
金	鑾	前	天	斷	分	明	
陽	塵	中	界	洪	冥		
凡	間	勞	苦	刀	兵	災	難

BÀI XÚNG TỤNG CÔNG ĐỨC PHẬT TIÊN THÁNH THẦN

(Giọng Nam xuân)

Hào quang chiếu chín tầng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
Phép linh thật rất chí công,
Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước đời.
Trên điện ngọc Vua Trời ngự giáng,
Trước đèn vàng phán đoán phân minh.
Cõi trần, Trung giới thịnh thình,
Phàm gian lao khổ đao binh tai nạn.

DỊCH HÁN VĂN :

XÚNG TỤNG CÔNG ĐỨC PHẬT TIÊN THÁNH THẦN

Hào quang chiếu cứu trùng vân mạc,
Thần Thánh Tiên ky hạc thừa long.
Thánh linh diệu pháp chí công,
Hóa sanh vạn vật phước thông thế trần.
Ngọc Điện thượng Thiên Hoàng ngự giáng,
Kim Loan tiền phán đoán phân minh.
Dương trần trung giới hồng minh,
Phàm gian lao khổ đao binh tai nạn.

稱頌功德 佛仙聖神

(南春調)

毫	光	照	九	重	雲	幕	
神	聖	仙	騎	鶴	乘	龍	
聖	靈	妙	法	至	公		塵
化	生	萬	物	福	通	世	
玉	殿	上	天	皇	御	降	
金	鑾	前	判	斷	分	明	
陽	塵	中	界	洪	冥		難
凡	間	勞	苦	刀	兵	災	

Lòng Trời cảm cứu an lê thứ,
 Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn.
 Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
 Văn Tuyên Khổng Thánh khuyến dân răn đời.
 Ghi các sách ngàn lời để lại,
 Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
 Tây phương cõi Phật chói lòa,
 Từ bi Phật Tổ hải hà độ dân.
 Lòng cảm xót dương trần lặn dạn,
 Ra oai linh tiếp dẫn nhưn cầm.
 Phổ Đà có Phật Quan Âm,
 Ra công cứu thế ân thâm đức dày.

Thiên tâm cảm cứu an lê thứ,
 Độ chúng sanh vạn xứ một ân.
 Nho tông truyền thụ nghĩa nhân,
 Văn Tuyên Khổng Thánh khuyến dân châm thời.
 Biên các truyện thiên từ di tại,
 Trước toàn thư vạn đại truyền hà.
 Tây phương Phật cảnh quang hoa,
 Từ bi Phật Tổ hải hà độ dân.
 Tâm hoài mẫn dương trần lặn loạn,
 Thí uy linh tiếp dẫn nhưn cầm.
 Phổ Đà hữu Phật Quan Âm,
 Thi công cứu thế đức thâm ân hoài.

天	心	感	救	安	黎	庶	
度	眾	生	萬	處	沐	恩	
儒	宗	傳	授	義	仁		
文	宣	孔	聖	勸	民	箴	時
編	各	傳	千	辭	遺	在	
著	全	書	萬	代	傳	遐	
西	方	佛	境	光	華	度	民
慈	悲	佛	祖	海	河	亂	
心	懷	憫	陽	塵	凌	禽	
施	威	靈	接	引	人	恩	
普	陀	有	佛	觀	音	懷	
施	功	救	世	德	深		

Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
 Xuống hồng trần khuyến dạy thương sanh.
 Lão Quân ứng hóa Tam Thanh,
 Khuyến răn nhưn vật lòng lành chớ xao.
 Cơ huyền diệu Đạo Cao minh chánh,
 Hiển phép mầu ma lánh quỷ kiêng.
 Trừ yêu có Thánh Tê Thiên,
 Qui y Phật pháp ở miền Tây phương.
 Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ,
 Đức ba giếng tế trợ thương sanh.
 Hồn trào Quan Thánh bia danh,
 Trung can nghĩa khí háo sanh giúp đời.

Vô số kiếp đầu thai chuyển thế,
 Giáng hồng trần giáo tế thương sanh.
 Lão Quân ứng hóa Tam Thanh,
 Giới trừng nhân vật tâm thành mạc phao.
 Huyền diệu cơ Đạo Cao minh chánh,
 Hiển pháp linh ma kính quỷ kinh.
 Trừ yêu hữu Thánh Tê Thiên,
 Qui y Phật pháp thụ thiền Tây phương.
 Uy tứ hướng Thần nhường quỷ cụ,
 Đức tam đoan tế trợ thương sanh.
 Hân triều Quan Thánh lưu danh,
 Trung can nghĩa khí háo sanh phù trần.

無	數	劫	投	胎	轉	世
降	紅	塵	教	濟	蒼	生
老	君	應	化	三	清	
戒	懲	人	物	心	誠	莫 拋
玄	妙	機	道	高	明	正
顯	法	靈	魔	敬	鬼	驚
除	妖	有	聖	齊	天	
皈	依	佛	法	受	禪	西 方
威	四	向	神	讓	鬼	懼
德	三	端	濟	助	蒼	生
漢	朝	關	聖	留	名	
忠	肝	義	氣	好	生	扶 塵

Tuần ba cửa cõi Trời đều dụng,
 Xét bốn phương dân chúng dữ lành.
 Linh Tiêu Thái Bạch Trường Canh,
 Truyền tâu Đế Khuyết dữ lành hơn gian.
 Chí từ huệ giúp an lành thứ,
 Thông rõ đời hơn sự kết hung.
 Đại Tiên ở chốn Thiên cung,
 Lòng lành thì phú thung dung độ người.
 Ánh Xá lợi sáng ngời Cực Lạc,
 Hiện kim thân Bồ Tát hóa duyên.
 Thiên cung : Tinh tú, Thánh, Tiên,
 Địa Kỳ, Thần Tướng, đàn tiên giáng lâm.
 Lòng sở vọng làm đắm tụng niệm,
 Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu.
 Chúng sanh cảm đức cao sâu,
 Rèn lòng sửa nết lo âu làm lành.

Tuần tam khuyết Thiên Thân hàm dụng,
 Sát tứ phương dân chúng ác hiền.
 Linh Tiêu Thái Bạch Đại Tiên,
 Tấu truyền Đế Khuyết ác hiền nhân gian.
 Từ huệ chí trợ an lành thứ,
 Thông thể tình nhân sự kết hung.
 Đại Tiên ẩn tại Thiên cung,
 Thiệu tâm thì phú thung dung phò trì.
 Xá lợi ánh quang huy Cực Lạc,
 Hiện kim thân Bồ Tát hóa duyên.
 Thiên cung Tinh tú Thánh Tiên,
 Địa kỳ Thần Tướng đàn tiên giáng lâm.
 Tâm nguyện vọng thường cần tụng niệm,
 Giải tai nạn Nam Thiệm Bộ Châu.
 Chúng sanh cảm đức cao thâm,
 Chí ưu luyện tánh, tu tâm thiệu hành.

巡	三	闕	天	神	咸	用		
察	四	方	民	眾	惡	賢		
靈	霄	太	白	大	仙	人	間	
奏	傳	帝	闕	惡	賢	庶		
慈	慧	志	助	安	黎	凶		
通	世	情	人	事	吉			
大	仙	隱	在	天	宮	扶	持	
善	心	詩	賦	從	容	樂		
舍	利	映	光	輝	極	緣		
顯	金	身	菩	薩	化			
天	宮	星	宿	聖	仙	降	臨	
地	祇	神	將	壇	前	念		
心	願	望	常	勤	誦	洲		
解	災	難	南	瞻	部	深		
眾	生	感	德	高	善	行		
志	憂	練	性	修	心			

KINH THẾ ĐẠO

世道經

Kinh Thuyết Pháp

(Giọng Nam xuân)

Trưởng Phổ tế khó khăn lắm nỗi,
 Cậy Thánh tâm sửa đổi tánh phàm.
 Diu đời với sức không kham,
 Mượn quyền thuyết pháp dựng làm cơ quan.
 Đại Từ Phụ hồng ân rưới khắp,
 Trợ giúp con dựng lập nên công.
 Muốn cho thiên hạ đại đồng,
 Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.

DỊCH HÁN VĂN :

THUYẾT PHÁP KINH

(Nam xuân điệu)

Phổ tế trường gian nan đa lịch,
 Thệ Thánh tâm cải dịch phàm tình.
 Độ trần năng lực vị tinh,
 Tá quyền thuyết pháp chuyển thành cơ quan.
 Đại Từ Phụ hồng ân sái cập,
 Trợ môn sinh dĩ lập thành công.
 Dục cầu thiên hạ đại đồng,
 Dĩ chương cứu khổ dụ lòng thương sanh.

說法經

(南春調)

普	濟	場	艱	難	多	歷	
恃	聖	心	改	易	凡	情	
度	塵	能	力	未	精		
借	權	說	法	轉	成	機	關
大	慈	父	洪	恩	洒	及	
助	門	生	以	立	成	功	
欲	求	天	下	大	同		
以	章	救	苦	論	從	蒼	生

Nguyện lời nói biến hình bác ái,
 Nguyện chí thành sửa máy tà gian.
 Nguyện cho Khí tịnh, Thần an,
 Nguyện xin thỉnh giả hiểu dàng chơn tu.
 Nguyện các Đấng đương châu Bạch Ngọc,
 Giúp thông minh liễu thuộc văn từ,
 Cảm quang điều động tâm tu,
 Khai cơ giải thoát, mở tù Phong đồ.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Nguyện ngôn từ biến thành bác ái,
 Nguyện chí thành trừ cải tà gian.
 Nguyện cầu Khí tịnh Thần an,
 Nguyện chư thánh giả hiểu tường chân tu.
 Nguyện các đấng đương triều Bạch Ngọc,
 Trợ thông minh thực độc văn từ.
 Cảm quang điều động tâm tu,
 Khai cơ giải thoát tịch tù Phong đồ.
 (Niệm nhưt thứ Sư Chú)

願	言	辭	變	成	博	愛	
願	至	誠	除	改	邪	奸	
願	爲	氣	淨	神	安		
願	諸	聽	者	曉	詳	真	修
願	各	等	當	朝	白	玉	
助	聰	明	熟	讀	文	辭	
感	光	搖	動	心	修		
開	機	解	脫	關	囚	豐	都

Kinh Nhập Hội

(Giọng Nam xuân)

Trên Bạch Ngọc Chí Tôn cao ngự,
Giữa Tây phương nắm giữ Thiên điều.
Dưới Ngọc Hư kể bao nhiêu,
Thiên liêng các Đấng lập triều trị dân.
Một nuôi nấng tinh thần tinh khiết,
Hai dạy răn cho biết tội tình.
Ba lo trị thế thái bình,
Cộng chung pháp luật Thiên đình chí công.
Các con vốn trong vòng Thánh thể,
Phép tu vi là kế tu hành.
Mở đường tích cực oai linh,
Cây phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.

DỊCH HÁN VĂN: NHẬP HỘI KINH

Bạch Ngọc thượng Chí Tôn cao ngự,
Tây phương trung chấp chưởng Thiên điều.
Điện tiền các đấng cao siêu,
Thiên linh các đấng lập triều trị dân.
Nhứt đào luyện tinh thần thanh khiết,
Nhị khuyến trừng trị thức tội tình.
Tam tư trị thế thái bình,
Cộng đồng pháp luật Thiên đình chí công.
Chư tử bốn nhập trung Thánh thể,
Pháp tu vi thị kế tu hành.
Khai đồ tích cực uy linh,
Thị phương thuyết giáo tận thành kinh chơn.

入會經

(南春調)

白	玉	上	至	尊	高	御
西	方	中	執	掌	天	條
殿	前	各	等	高	超	
天	靈	各	等	立	朝	民
一	陶	練	精	神	清	治
二	勸	懲	知	識	罪	潔
三	思	治	世	太	平	情
共	同	法	律	天	廷	至
諸	子	本	入	中	聖	公
法	修	微	是	計	修	體
開	途	積	極	威	靈	行
恃	方	說	教	盡	成	經
						真

Đại Từ Phụ ra ơn diu dẫn,
 Diệt trí phàm : hờn giận, ghét ganh.
 Để tâm dưới ánh Chí Linh,
 Soi tường Chơn lý, chỉ rành chánh văn.
 Cơ chuyển thể khó khăn lắm nỗi,
 Mượn Thánh ân xây đổi cơ đời.
 Thuận nơn tâm ắt thuận Trời,
 Câu Kinh Vô Tự độ người thiện duyên.
 Nguyện Ôn Trên cho yên trí não,
 Nguyện Phật Tiên dạy bảo chơn linh.
 Mang danh Hội Thánh đã đành,
 Nâng tay nhục thể xây hình Chí Tôn.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Đại Từ Phụ thi ân phù dẫn,
 Diệt phàm tâm phiền hận đố tăng.
 Trí tâm ảnh hạ Chí Linh,
 Minh tường chơn lý bài hành chánh văn.
 Chuyển thể cơ gian nan đa lịch,
 Tá Thánh ân cải dịch thể cơ.
 Thuận nơn tâm, thuận Thiên thơ,
 Kinh chương Vô Tự độ hồ thiện duyên.
 Nguyện Thiên ân tứ yên trí não,
 Nguyện Phật Tiên giáo đạo chơn linh.
 Tá danh Thánh Hội dĩ ninh,
 Phù trì nhục thể vận hình Chí Tôn.
 (Niệm nhưt thứ Sư Chú)

大	慈	父	施	恩	扶	引	
滅	凡	心	煩	恨	妒	憎	
置	心	影	下	至	靈		文
明	詳	真	理	排	行	正	歷
轉	世	機	難	易	多	世	機
借	聖	恩	改	天	書		緣
順	人	心	順	度	乎	善	腦
經	章	無	字	安	智	靈	
願	天	恩	賜	導	真		尊
願	佛	仙	教	會	寧		
借	名	聖	體	已			
扶	持	肉	體	運	形	至	

(念：一次師咒)

Kinh Xuất Hội

(Giọng Nam xuân)

Nhờ Chí Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật Thánh Tiên nhỏ máu nhiệt thành.
Vạn linh đã hiệp Chí linh,
Hội xong cậy sức công bình thiêng liêng.
Đã gây dựng nên quyền giáo hóa,
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên nhân.
Vẹn toàn phạm thể Thánh thân,
Tùng theo chơn pháp, độ lẫn chúng sinh.

DỊCH HÁN VĂN :

XUẤT HỘI KINH

(Nam xuân điệu)

Câu Chí Tôn giáo minh chân thuyết,
Phật Thánh Tiên trích huyết nhiệt thành.
Vạn linh dĩ hiệp Chí Linh,
Hội hoàn thị lực công bình Thiên linh.
Ký đào tạo thành quyền giáo hóa,
Phòng hiệp đoàn toàn quả nguyên nhân.
Hoàn toàn phạm thể Thánh thân,
Y tông chân pháp độ tuần chúng sanh.

出會經

(南春調)

求	至	尊	教	明	真	說	
佛	聖	仙	滴	血	熱	誠	
萬	靈	已	合	至	靈	天	靈
會	完	恃	力	公	平	化	
既	陶	造	成	權	教	人	
防	合	團	全	果	原	身	
完	全	凡	體	聖	身	循	眾
依	從	真	法	度	循	眾	生

Các con cúi đầu trình Sư Phụ, (cúi đầu)

Gìn từ tâm khuyến nhủ tăng đồ.

Đạo hư vô, Sư hư vô,

Reo chuông thoát tục, phát cờ tuyệt sinh.

Cứ nương dưới máy linh cơ tạo,

Gướm huệ đưa trị xảo trừ tà.

Cửa Địa ngục chóng lánh xa,

Mượn hình Thánh thể cất nhà cõi Thiên.

(Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Chư tử khấu đầu trình Sư Phụ, (khể thủ)

Tồn từ tâm khuyến dụ tăng đồ.

Đạo hư vô, Sư hư vô,

Minh chung thoát tục, huy kỳ tuyệt sinh.

Cứ tùy hạ cơ linh sinh tạo,

Huệ kiếm tương trị xảo trừ tà.

Địa ngục môn cấp ty hà,

Tá hình Thánh thể tạo gia Thiên đường.

(Niệm nhất thứ Sư Chú)

諸	子	叩	頭	呈	師	父	(稽首)
存	慈	心	勸	諭	僧	徒	
道	虛	無	師	虛	無		
鳴	鐘	脫	俗	揮	旗	絕	生
據	隨	下	機	靈	生	造	
慧	劍	將	治	巧	除	邪	
地	獄	門	急	避	遐		
借	形	聖	體	造	家	天	堂

(念：一次師咒)

Kinh Đi Ra Đường

(Giọng Nam xuân)

Thân vận động trong trường thế sự,
Đạo như luân cư xử cùng đời.
Đòi phen lúc biến khi dời,
Thân như bèo bọt giữa vời linh đình.
Dòm thấy cuộc kinh dinh dưới mắt,
E trở tâm, tánh bất đổi thay.
Con xin nương bóng Cao Đài,
Bước ra một bước cảm hoài căn tu.

DỊCH HÁN VĂN :

XUẤT HÀNH KINH

(Nam xuân điệu)

Vận động thân ư trường thế sự,
Nhân luân quy cư xử thế đồ.
Kỷ phiến thiên biến thời hồ,
Thân như bình thủy đặng phù phiêu linh.
Khuy kiến tận kinh dinh mục hạ,
Khủng khuynh tâm tánh thả cải lai.
Tử cầu y ảnh Cao Đài,
Cử hành như bộ cảm hoài căn tu.

出行經

(南春調)

運	動	身	於	場	世	事
人	倫	規	居	處	世	途
幾	番	遷	變	時	乎	
身	如	萍	水	蕩	浮	飄零
窺	見	盡	經	營	目	下
恐	傾	心	性	且	改	來
子	求	依	影	高	臺	
舉	行	一	步	感	懷	根修

Gót chơn đưa rũi như sắt mạng,
 Vật hữu linh, phạm nhân khôn soi.
 Xin tha họa gởi tai rơi,
 Hồn linh nhờ có Ôn Trời chứng minh.
 Đại Từ Phụ oai linh bảo hộ,
 Những chông gai quét ngõ ven đường,
 Đi an khương, về an khương,
 Cõi Thiên cảnh tục cũng dường chung nhau.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Túc cân phóng ngộ như sắt mạng,
 Vật hữu linh phạm nhân nan phân.
 Nguyên cầu họa diệt tai tan,
 Hồn linh lại hữu Thiên Hoàng chứng minh.
 Đại Từ Phụ uy linh bảo hộ,
 Tảo trừ hoàn ngoại lộ cứu kinh.
 Khử an ninh, hồi an ninh,
 Tự hồ tục cảnh Thiên đình tương như.
 (Niệm nhưt thứ Sư Chú)

足跟放誤如殺命
 物有靈凡眼難分
 願求禍滅災散
 魂靈賴有天皇證
 大慈父威靈保護
 掃除完外路棘荆
 去安寧回安寧
 似乎俗境天廷相如

(念：一次師咒)

Kinh Khi Về

(Giọng Nam xuân)

Cảm tạ ơn trên đầu diu đỡ,
 Từ khi đi khi trở lộn về.
 Dặng xong phận sự mọi bề,
 Tâm tu lại vững chẳng hề lãng xao.
 Những nhớ bước Đổng đảo buổi trước,
 Những nhớ khi Hớn rước Diêu Trì.
 Căn-Ta-Ca đỡ bước đi,
 Ra thành Phật Tổ gặp kỳ ly cung.

DỊCH HÁN VĂN :

QUY HỒI KINH

(Nam xuân điệu)

Cảm tạ ân Thiên Hoàng bảo hộ,
 Tự khởi hành đương độ hồi qui.
 Đắc thành phận sự ký qui,
 Vị tăng sơ hốt kiên trì tu tâm.
 Thường tưởng đáo đảo nguyên tích nhựt,
 Thường tưởng đương Hán tiếp Diêu Trì.
 Càn trác mã phù bộ chi,
 Xuất thành Phật Tổ ngộ kỳ ly cung.

歸回經

(南春調)

感	謝	恩	天	皇	保	護
自	起	行	當	度	回	歸
得	成	分	事	既	爲	
未	曾	疏	忽	堅	持	修
常	想	到	桃	源	昔	日
常	想	當	漢	接	瑤	池
乾	陟	馬	扶	步	之	
出	城	佛	祖	遇	期	離
						宮

Dẩy xe trâu Côn Lôn trời bánh,
 Lý Lão Quân mong lánh phong trần.
 Núi Ô-Li-Vê để dấu chân,
 Gia Tô Giáo Chủ giải phần hữu sanh.
 Con nguyện xin khuôn linh giúp sức,
 Bước Ta-bà giục thức huệ quang.
 Lòn thân dưới phép sâu than,
 Tìm phương cứu khổ mở đàng giải căn.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Giá nguừ xa Côn Lôn trì tấn,
 Lý Lão Quân ty ẩn phong trần.
 Ô-Li-Vê trí tức cân,
 Gia Tô Giáo chủ giải phần hữu sinh.
 Đệ tử nguyện Thiên linh trợ lực,
 Bộ Ta bà tỉnh thức huệ quang.
 Khuynh thân hạ pháp sâu than,
 Tâm phương cứu khổ khai trình giải căn.

(Niệm nhứt thứ Sư Chú)

駕	牛	車	崑	崙	馳	進
李	老	君	避	隱	風	塵
烏	離	華	置	足	跟	
耶	穌	教	主	解	份	有 生
弟	子	願	天	靈	助	力
步	娑	婆	醒	識	慧	光
傾	身	下	法	愁	嘆	
尋	方	救	苦	開	程	解 根

(念：一次師咒)

Kinh Khi Đi Ngủ

(Giọng Nam xuân)

Các vật dục xảy ra một buổi,
Cả hành vi lầm lỗi khôn ngừa.

Sấp mình cúi lạy xin thưa, (lạy)
Ôn trên Từ Phụ cho chữa tội khiên.
Trong giấc mộng nghỉ yên hồn phách,
Đấng Thiêng liêng năng mách bảo giùm.
Bông Lai, Cực Lạc chỉ chừng,
Đẩy đưa xác tục dựa gần cõi linh.
(Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

DỊCH HÁN VĂN :

THỤY GIÁC KINH

(Nam xuân điệu)

Các vật dục kinh qua nhưt nhưt,
Mỗi hành vi ngộ thất nan ly.
Cúc cung khấu bái bảm tri,
Tội khiên nguyện cải vọng kỳ Chí Tôn.
Thụy mộng lý phách hồn thính tức,
Vọng Thiên linh trợ lực cáo tri.
Bông Lai Cực Lạc chỉ qui,
Chuyển ư tục thể cận kỳ Thiên linh.
(Niệm nhưt thứ Sư Chú)

睡覺經

(南春調)

各	物	欲	經	過	一	日
每	行	爲	誤	失	難	離
鞠	躬	叩	拜	稟	知	
罪	愆	願	改	望	其	至
睡	夢	裏	魄	魂	靜	息
望	天	靈	助	力	告	知
蓬	萊	極	樂	指	歸	
轉	於	俗	體	近	其	天
						靈

(念：一次師咒)

Kinh Khi Thức Dậy

(Giọng Nam xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy,
 Con mang ơn cúi lạy Từ Bi. (lạy)
 Tử sanh, sanh tử là chi?
 Gãm trong giấc mộng cũng bì như nhau.
 Đầy tới sáng xôn xao với thế,
 Nhặng đua chen kiếm kế sanh nhai.
 Có thân giữa chốn đọa đày,
 Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó khăn.

DỊCH HÁN VĂN :

ĐƯƠNG KHỞI THỤY KINH

(Nam xuân điệu)

Đương thụ giác kinh tâm khởi tỉnh,
 Nhi vọng ân khấu kính Từ Bi. (khấu bái)
 Tử sanh sanh tử hà chi?
 Tâm tư thụ mộng diệc vi tương đồng.
 Thân tảo hậu phân phân ư thế,
 Chỉ cạnh tranh tâm kế mưu sanh.
 Hữu thân đọa lạc thế trần,
 Số tam vạn lục thập phần gian nan.

當起睡經

(南春調)

當	睡	覺	驚	心	起	醒	
兒	望	恩	叩	敬	慈	悲	(叩拜)
死	生	生	死	何	之		
尋	思	睡	夢	亦	爲	相	同
晨	早	後	紛	紛	於	世	
只	競	爭	尋	計	謀	生	
有	身	墮	落	世	塵		
數	三	萬	六	十	份	艱	難

Xin Từ Phụ ra ân cứu độ,
 Tăng huyền linh giác ngộ chí thành.
 Rõ phước đức, biết tội tình,
 Nắm tâm đắp vững mặt thành Càn Khôn.
 Trên nhờ có Chí Tôn che chở,
 Thần Thánh Tiên Phật hộ thân hèn.
 Đường tu nổi bước cho quen,
 Xa trần tẩm tối, cận đèn thiêng liêng.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Nguyện Từ Phụ thi ân cứu độ,
 Tăng huyền linh giác ngộ chí thành.
 Tri phước đức, thức tội tình,
 Trì tâm kiên thủ trường thành Càn khôn.
 Thượng lại hữu Chí Tôn cái hộ,
 Thần Thánh Tiên Phật độ tiện thân.
 Tu đồ tiếp tập quán hành,
 Ly trần u ám xâm tâm Thiên đấng.
 (Niệm nhứt thứ Sư Chú)

願	慈	父	施	恩	救	度	
增	玄	靈	覺	悟	至	誠	
知	福	德	識	罪	情		
持	心	堅	守	場	城	乾	坤
上	賴	有	至	尊	蓋	護	
神	聖	仙	佛	度	賤	身	
修	途	接	習	慣	行		
離	塵	幽	暗	侵	尋	天	燈

(念：一次師咒)

KINH VÀO HỌC

(Giọng Nam xuân)

Đại Từ Phụ xin thương khai khiếu,
Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ.
Gân điều nên, lánh lẽ hư,
Nương gương thần huệ đặng trừ nghiệt căn.
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,
Tùng khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn.
Buộc yêu thương bạn đồng môn,
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.

DỊCH HÁN VĂN :

NHẬP HỌC KINH

(Nam xuân điệu)

Đại Từ Phụ từ bi khai khiếu,
Trợ ấu nhi học hiểu văn từ.
Sự nghi cần, phi sự từ,
Y thần huệ kiếm dĩ trừ nghiệt căn.
Tâm Thánh đạo gian nan bất ngại,
Tùng hồng mô ấu tại trường thì.
Đồng môn sanh diệc ái chi,
Bách niên hồn thể lễ nghi thủ hoàn.

入學經

(南春調)

大	慈	父	慈	悲	開	竅
助	幼	兒	學	曉	文	詞
是	宜	近	非	事	辭	
依	神	慧	劍	以	除	孽
尋	聖	道	艱	難	不	耐
從	洪	模	幼	在	長	時
同	門	生	亦	愛	之	
百	年	魂	體	禮	儀	守
						完

Nguyên Tam Cang gìn tâm trọn đạo,
 Nguyên Ngũ Thường hiếu thảo làm khuôn.
 Nguyên nên hương hỏa tông đường,
 Nguyên thương lễ thứ trong trường công danh.
 Cầu khẩn Đấng Chơn linh nhập thể,
 Đủ thôn minh học lễ học văn.
 May duyên gặp hội Long vân,
 Thuyền thơ ngọn gió Các Đẳng xuôi đưa.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

Nguyên tam cương kiên tâm toàn huấn,
 Nguyên ngũ thường hiếu thuận vi mô.
 Nguyên thành hương hỏa tông đường,
 Nguyên lân lễ thứ ư trường công danh.
 Cầu nguyện đấng chơn linh nhập thể,
 Túc thông minh học lễ học văn.
 Hạnh duyên ngộ hội Long vân,
 Thư thuyền phong tống Các Đẳng viễn phi.
 (Niệm nhứt thứ Sư Chú)

願	三	網	堅	心	全	訓
願	五	常	孝	順	爲	模
願	成	香	火	宗	堂	功
願	憐	黎	庶	於	場	名
求	願	得	真	靈	入	體
足	聰	明	學	禮	學	文
幸	緣	遇	會	龍	雲	
書	船	風	送	閣	滕	遠
						飛

(念：一次師咒)

KINH VÀO ĂN CƠM

(Giọng Nam xuân)

Giữa vạn vật con người một giống,
 Phải uống ăn nuôi sống thân phàm.
 Từ Bi ngũ cốc đã ban,
 Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
 Công Thần Nông hóa dân buổi trước,
 Dạy khôn ngoan học chước canh điền.
 Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thiên,
 Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

DỊCH HÁN VĂN :

THỰC PHẠN KINH

(Nam xuân điệu)

Vạn vật trung nhân sanh nhưt chủng,
 Âm thực do dưỡng chúng phàm thân.
 Từ Bi ngũ cốc ban ân,
 Dưỡng sanh ấu tử chu toàn tử thân.
 Thần Nông công hóa dân tiền nhưt,
 Giáo dĩ trí năng thức canh điền.
 Cảm ân bảo mạng Huyền Thiên,
 Tử cầu tá thể đoạt quyền vĩnh sanh.
 (Niệm nhưt thứ Sư Chú)

食飯經

(南春調)

萬	物	中	人	生	一	種	
飲	食	由	養	眾	凡	身	
慈	悲	五	穀	頌	恩		
養	生	幼	子	周	全	此	身
神	農	功	化	民	前	日	
教	以	知	能	識	耕	田	
感	恩	保	命	玄	天		
子	求	借	體	奪	權	永	生

(念：一次師咒)

Kinh Khi Ăn Cơm Rồi

(Giọng Nam xuân)

Nguyện nhớ ơn nông canh nhần nhọc,
 Nguyện ơn người lúa thóc già xay.
 Ngậm cơm, ơn ngậm hằng ngày,
 Nên người, con nguyện ra tài lợi sanh.
 Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,
 Giúp nên công xây chuyển cơ đời.
 Trên theo pháp luật Đạo Trời,
 Dưới thương sanh chúng một lời dinh ninh.
 (Niệm 1 lần Câu Chú của Thầy)

DỊCH HÁN VĂN :

THỰC PHẠN HẬU KINH

(Nam xuân điệu)

Nguyện tư ân nông canh lao lực,
 Triển thung công hòa cốc thâm tai.
 Nhựt thường hàm thực ân hoài,
 Thành nhân tử nguyện xuất tài lợi sinh.
 Tử cầu đắc thể hình khang kiện,
 Trợ thành công vận chuyển thể cơ.
 Thượng tùng pháp luật Thiên thơ,
 Hạ hoài sanh chúng nhứt từ dinh ninh.
 (Niệm nhứt thứ Sư Chú)

食飯後經

(南春調)

願	思	恩	農	耕	勞	力	
碾	春	功	和	穀	深	哉	
日	常	含	食	恩	懷		
成	人	子	願	出	才	利	生
子	求	得	體	形	康	健	
助	成	功	運	轉	世	機	
上	從	法	律	天	書		
下	懷	生	眾	一	辭	丁	寧

(念：一次師咒)

Kinh Hôn Phối

(Giọng Nam xuân)

Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo,
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên.
Con người nắm vững chủ quyền,
Thay Trời tạo thế giữ giềng nhưn luân.
Ở trước mắt Hồng Quân định phận,
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên.
Trăm năm khá nhớ hương nguyên,
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.

DỊCH ANH VĂN :

HÔN PHỐI KINH

(Nam xuân điệu)

Sanh hóa cơ càn khôn đào tạo,
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên.
Vi nhân chấp chưởng chủ quyền,
Đại Thiên tạo thế kinh truyền nhưn luân.
Tại diện tiền Hồng Quân định phận,
Phu thê đoan dĩ xứng căn duyên.
Bách niên khả niệm hương nguyên,
Phu năng toàn nghĩa, thê hiền toàn trinh.

婚配經

(南春調)

生	化	機	乾	坤	陶	造	
由	陰	陽	合	道	變	遷	
爲	人	執	掌	主	權		倫
代	天	造	世	經	傳	人	分
在	面	前	洪	鈞	定	緣	
夫	妻	端	已	稱	根		貞
百	年	可	念	香	願		
夫	能	全	義	妻	賢	全	

Dã cùng gánh chung tình hòa ái,
Tua dứt cơm, sửa dải, làm duyên.

Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,
Ôm bình, bao tóc, sang hèn cũng cam.
Đường tổ nghiệp nữ nam hương lửa,
Đốt cho nông tử bữa ba sanh.

Giữa đèn để một tác thành,
Đồng sanh đồng tịch đã đành nương nhau.

(Niệm 3 lần Câu Chú của Thầy)

Cộng hòa ái chung tình đồng đảm,
Tu chính anh tự phạm vi duyên.

Nguyệt quang ngọc ảnh y nhiên,
Bảo bình, bao tóc phú bần diệc cam.
Tổ nghiệp đồ nữ nam hương hỏa,
Thâm thiết tình nhứt dạ tam sanh.

Điện trung trí nhứt tâm thành,
Đồng sanh đồng tịch ký tình tương thân.

(Niệm nhứt thứ Sư Chú)

共	和	愛	終	情	同	擔	
須	整	纓	飼	飯	爲	緣	
月	光	玉	影	依	然		甘
抱	屏	包	髮	富	貧	亦	
祖	業	途	女	男	香	火	
深	切	情	日	夜	三	生	
殿	中	置	一	心	誠		
同	生	同	席	既	情	相	親

(念：一次師咒)

KINH TỤNG KHI VUA THĂNG HÀ

(Giọng Nam ai)

Ôn tặc đất ngọn rau nên nặng,
 Đạo quân vương chữ dặn nơi lòng.
 Thượng Hoàng sánh đức Chí Công,
 Mặc phò lê thứ khỏi vòng lao lung.
 Giúp xã tắc, tôi trung ra mặt,
 Dấy xa thơ trở nhật văn minh.
 Giúp dân hưởng chữ thái bình,
 Văn ban võ bá triều đình đặc an.

DỊCH HÁN VĂN :

QUỐC VƯƠNG THĂNG HÀ KINH

(Nam ai điệu)

Ân thâm trọng thái sơ thốn thổ,
 Đạo quân vương chúc phó mặc vong.
 Thượng Hoàng đức phối Chí Công,
 Mặc phò lê thứ miễn phòng lao lung.
 Bảo xã tắc thân trung vi trị,
 Ngự thư xa cổ xúy văn minh.
 Bảo dân cộng hưởng thái bình,
 Văn ban võ bá triều đình đặc an.

國王升遐經

(南哀調)

恩	深	重	菜	蔬	寸	土
道	君	王	囑	附	莫	忘
上	皇	德	配	至	公	
默	扶	黎	庶	免	防	牢籠
保	社	稷	臣	忠	爲	治
御	書	車	鼓	吹	文	明
保	民	共	享	太	平	
文	班	武	伯	朝	廷	特安

Nay gần đặng Ngọc Hoàng Thượng Đế,
 Tim Chí Linh trị thế cứu đời.

Thiên tào Thánh ngự an ngôi,
 Cầu cho dân chúng khỏi hồi can qua.
 Bốn ngàn năm quốc gia đã lập,
 Cõi Nam Châu bồi đắp giang sơn.
 Trụ tâm nâng đỡ quốc hồn,
 Giữ bền danh nghiệp vĩnh tồn hậu lai.
 Kia Chí Tôn Cao Đài đương ngự,
 Rưởi hồng ân chặt giữ biên cương.
 Sống thì định bá đồ vương,
 Qui Thiên dựng lại miếu đường thuở xưa.

Kim đặc cận Ngọc Hoàng Thượng Đế,
 Tâm Chí Linh trị thế cứu dân.

Thiên Tào Thánh ngự vị an,
 Nguyên cầu lễ thứ hữu tàn can qua.
 Tứ thiên niên quốc gia lập hảo,
 Nam Giao Châu kiến tạo giang sơn.
 Trụ tâm phụ bất quốc hồn,
 Kiên trì đỉnh nghiệp vĩnh tồn hậu lai.
 Thượng Chí Tôn Cao Đài đương ngự,
 Bồi hồng ân cố thủ biên cương.
 Sinh thì định bá đồ vương,
 Qui Thiên hoàn tạo miếu đường cổ tiên.

今	得	近	玉	皇	上	帝	
尋	至	靈	治	世	救	民	
天	曹	聖	御	位	安	干	戈
願	求	黎	庶	休	殘	好	
四	千	年	國	家	立	山	
南	交	洲	建	造	江	後	來
住	心	輔	弼	國	魂	存	
堅	持	鼎	業	永	當	御	
上	至	尊	高	臺	邊	疆	
佈	洪	恩	固	守	王		
生	時	定	霸	圖	堂	古	先
歸	天	還	造	廟			

KINH TỤNG KHI THẦY QUI VỊ

(Giọng Nam ai)

Đường công danh càng nhìn quảng đại,
 Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
 Vái cùng sư phụ linh thiêng,
 Chứng lòng đệ tử đáp đền ơn xưa.
 Dầu hoạn lộ chưa vừa sở nguyện,
 Dầu cửa quyền trọng tiếng chơn dân.
 Ôn cha sanh hoá ra thân,
 Ôn thầy giáo huấn cũng gần như nhau.

DỊCH HÁN VĂN :

SƯ QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Công danh lộ kiến kỳ quảng đại,
 Sư đệ tình cảm khái nan vong.
 Nguyện cầu sư phụ linh thông,
 Chứng tâm đệ tử báo công ân tiền.
 Nhược hoạn lộ vị yên sở nguyện,
 Nhược quyền môn danh hiển trị dân.
 Phụ ân sanh hóa vi thân,
 Công lao giáo huấn sư ân diệc đồng.

師歸位經

(南哀調)

功	名	路	見	其	廣	大	
師	弟	情	感	慨	難	忘	
願	求	師	父	靈	通		
證	心	弟	子	報	功	恩	前
若	官	路	未	安	所	願	
若	權	門	名	顯	治	民	
父	恩	生	化	為	身		
功	勞	教	訓	師	恩	亦	同

Khoa Võ môn dầu nhào qua khỏi,
 Trương vi rông học hỏi nơi ai ?
 Đẹp mình với vẻ cân đai,
 Công thầy tô điểm từ ngày ấu xuân.
 Cõi Hư vô nay gấn phước Thánh,
 Xin châu toàn đường hạnh môn sinh.
 Cõi Thiên xin gửi chút tình,
 Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.

Vũ môn khoa khóa xung quá cấp,
 Trương long kỳ học tập ư thù.
 Nhuận thân ngọc đá uy nghi,
 Sư công đào luyện tự thì ấu xuân.
 Hư vô cảnh kim phùng phước Thánh,
 Nguyên chu toàn hạnh kính môn sinh.
 Thiên cung nguyện ký vi tình,
 Chúc bồi ly hận thống tình tống ai.

禹 門 科 跨 衝 過 級
 張 龍 鱗 學 習 於 誰
 潤 身 玉 帶 威 儀 幼 春
 師 功 陶 練 自 時 福 聖
 虛 無 境 今 逢 徑 門 生
 願 周 全 杏 寄 微 情 送 哀
 天 宮 願 離 恨 痛 情 送 哀

KINH CẦU TỔ PHỤ ĐÃ QUI LIỄU

(Giọng Nam ai)

Giọt máu mủ lưu truyền tại thế,
 Con nhặng mong truyền kế lửa hương.
 Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,
 Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.
 Xưa chẳng dặng phước may gặp Đạo,
 Nay phò trì con cháu tu tâm.
 Dâng gươm huệ kiếm xin cầm,
 Chặt lia trái chủ dặng tâm ngôi Thiên.

DỊCH HÁN VĂN :

TỔ PHỤ QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Trích huyết duệ lưu truyền tại thế,
 Nhi vọng hoài tự kế hỏa hương.
 Nguyện cầu Thất Tổ cố lân,
 Năng kiên can thốn vĩnh tuần hiếu trung.
 Sơ vị đắc hạnh phùng Đại Đạo,
 Kim hộ trì côn hậu tâm tu.
 Thủ trì huệ kiếm phụng trừ,
 Trảm ly trái chủ tâm đồ qui Thiên.

祖父歸位經

(南哀調)

滴	血	裔	留	傳	在	世
兒	望	懷	嗣	繼	火	香
願	求	七	祖	顧	憐	
能	堅	肝	寸	永	循	孝 忠
初	未	得	幸	逢	大	道
今	護	持	昆	後	心	修
守	持	慧	劍	奉	除	
斬	離	債	主	尋	途	歸 天

Dầu tội chướng ở miền địa giải,
 Dầu oan gia ở ngoại Càn Khôn.
 Dầu mang xác tục hay hôn,
 Nhớ cầu Từ Phụ Chí Tôn cứu nàn.
 Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
 Dầu tái sanh mở cảnh siêu phàm.
 Nương thuyền Bát Nhã cho an,
 Diu chứng con cháu vào đàng nghĩa nhân.

Nhược tội chướng na biên địa giải,
 Nhược oan gia tại ngoại Càn khôn.
 Nhược phi phạm thể hoặc hôn,
 Niệm cầu Từ Phụ Chí Tôn nạn trừ.
 Nhược đoạt vị an cư Thiên cảnh,
 Nhược tái sanh khai cảnh siêu phàm.
 Y thuyền Bát Nhã đắc an,
 Hộ trì con hậu nhập hàng nghĩa nhân.

若	罪	障	那	邊	地	界	
若	冤	家	在	外	乾	坤	
若	披	凡	體	或	魂		
念	求	慈	父	至	尊	難	除
若	奪	位	安	居	天	境	
若	再	生	開	境	超	凡	
依	船	般	若	得	安		
護	持	昆	後	入	行	義	仁

Kia lối bóng hồng ân bao phủ,
 Cả thế gian' đầy đủ đạo mâu.
 Âm Dương đôi nẻo như nhau,
 Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ trì.
 Chốn Tây phương đường di thông thả,
 Cõi Diêm Cung tha quả vong căn.
 Tiêu điều định tánh nắm phan,
 Dò theo Cực Lạc đơn đường siêu thăng.
 Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thâm,
 Tưởng nguồn ân đốt nắm tâm hương.
 Tấc lòng đòi đoạn đau thương,
 Chơn mây vái với hương hồn hiển linh.
 (Tụng tiếp KINH CỨU KHỔ)

Na huy ánh hồng ân già cái,
 Toàn thế gian' doanh tải đạo huyền.
 Âm Dương lưỡng lộ như nhiên,
 Cửu Huyền Thất Tổ bảo kiên thọ trì.
 Tây phương cảnh lộ qui vô trở,
 Diêm Vương cung xá quả vong căn.
 Tiêu điều định tánh trì phan,
 Qui tùy Cực Lạc liệt hàng siêu thăng.
 Tư hiếu tử bất ngăn chỉ lệ,
 Tưởng ân nguyên thiêu tế tâm hương.
 Thốn tâm hoài niệm bi thương,
 Vân biên khẩn nguyện hương hồn hiển linh.
 (tiếp tụng CỨU KHỔ KINH)

那	輝	映	洪	恩	遮	蓋
全	世	間	盈	載	道	玄
陰	陽	兩	路	如	然	
九	玄	七	祖	保	堅	受
西	方	境	路	歸	無	持
閻	王	宮	赦	果	忘	阻
道	遙	定	性	持	幡	根
歸	隨	極	樂	直	行	超
思	孝	緒	不	能	止	升
想	恩	源	燒	祭	心	淚
寸	心	懷	念	悲	傷	香
雲	邊	懇	願	香	魂	顯
						靈

(接 誦 救 苦 經)

Nam mô Phật lực oai, nam mô Phật lực hộ,
sử nhưn vô ác tâm, linh nhưn thân đặc độ, Hồi
Quang Bồ Tát, Hồi Thiện Bồ Tát, A-Nậu Đại Thiên
Vương Chánh Điện Bồ Tát, Ma kheo Ma kheo
Thanh Tịnh Tỳ kheo, quan sự đặc tán, tụng sự đặc
hưu. Chư Đại Bồ Tát, Ngũ bá A-La-Hán cứu hộ đệ
tử nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn
Quan Thế Âm, anh lạc bát tu giải, cần độc thiên
vạn biến tai nạn tự nhiên đặc giải thoát, tín thọ
phụng hành tức thuyết, Chơn ngôn viết :

Kim Bà Kim Bà Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế,
Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế,
Tì Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế,
Chơn Lăng Càn Đế, Ta Bà Ha.

(Tụng xong 3 lần rồi niệm Câu Chú của Thầy)

護	南	佛	力	威	，	南	佛	力
度	無	無	惡	心	，	令	身	得
阿	人	善	薩	，	回	善	薩	丘
摩	光	王	正	殿	善	薩	摩	，
訖	天	毘	丘	，	官	事	散	百
訖	淨	毘	諸	大	菩	薩	五	身
阿	休	。護	弟	子	世	音	一	身
離	救	自	言	觀	萬	遍	瓔	自
不	，	勤	讀	千	奉	行	難	真
然	脫	，	信	受	，	即	說	，
言	金	婆	帝	，	求	訶	帝	，
	婆	尼	帝	，	尼	訶	帝	，
	多	尼	帝	，	摩	伽	帝	，
	毘	乾	帝	，	婆	訶	帝	，
	真	陵	帝	，				

(誦完三次接念師咒)

KINH TỤNG CHA MẸ ĐÃ QUI LIỄU

(Giọng Nam ai)

Ớn cúc dục cù lao mang nặng,
 Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa.
 Âm Dương cách bóng sớm trưa,
 Thon von phận bạc không vừa hiếu thân.
 Đầu cúi lạy linh hiển,
 Lễ muối dưa làm miếng hiếu tâm.
 Ven Trời gửi chút tình thâm,
 Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.

DỊCH HÁN VĂN :

PHỤ MẪU QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Cúc dục ân cù lao trọng phụ,
 Thử cô thân phong vũ nan phòng.
 Âm Dương phân cách tịch thân,
 Gian tân bạc phận nan trần hiếu thân.
 Đầu khấu bái linh hiển,
 Lễ tương quả dĩ hiếu hiếu tâm.
 Thiên biên ai ký tình thâm,
 Cảm hoài sâu tưởng động tâm lệ triều.

父母歸位經

(南哀調)

鞠	育	恩	劬	勞	重	負	
此	孤	身	風	雨	難	防	
陰	陽	分	隔	夕	昕		
艱	辛	薄	分	難	陳	孝	親
頭	叩	拜	靈	顯		
禮	漿	瓜	以	獻	孝	心	
天	邊	哀	寄	情	深		
感	懷	愁	想	動	心	淚	潮

Xin có tướng ruột rà máu mủ,
 Cõi Hư linh bao phủ ân hồng.
 Cảnh Thiên noi bước Hóa Công,
 Năm phan Tiếp Dẫn vào vòng Như Lai.
 Chốn Hư linh chờ ngày hội hiệp,
 Dầu căn xưa quả kiếp dương bao.
 Thà cam vui chốn Động Đào,
 Đứng vì nhớ trẻ trở vào phạm gian.
 Nuốt tiếng than đôi hàng lã chã,
 Tưởng đến điều hơn quả mà đau.
 Xem thân tuổi hạc càng cao,
 E ra tử biệt Thiên Tào định phân.

Nguyện cố cập đồng bào cốt nhục,
 Hư linh Thiên hộ phúc ân hồng.
 Thiên cung tùy lệnh Hóa công,
 Trì phan Tiếp Dẫn nhập tông Như Lai.
 Hư linh cảnh đái thời hội hiệp,
 Nhược tiền căn quả kiếp như hà.
 Ninh cam lạc động đào hoa,
 Vật vi ước tử chuyển hồi phạm gian.
 Hàm thân tích lưỡng hàng lệ hạ,
 Tưởng khởi kỳ nhân quả thống sinh.
 Kiến thân thọ hạc cao linh,
 Khủng kỳ tử biệt Thiên đình định phân.

願顧及同胞骨肉
 虛靈天宮隨令護覆恩洪
 持幡靈境接引待果洞桃轉行淚痛
 若寧勿含想起親其壽死別
 來
 如何
 凡下生
 間
 定分

Nói hương lửa nhưn luân đạo trọng,
 Con gìn cầu chết sống trọn nghi.
 Sấp mình cúi lạy Từ Bi,
 Tiên khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.
 Xin định thân định tánh,
 Noi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
 Thông dong cõi thọ nương hồn,
 Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa.
 Chung ly biệt con đưa tay rót,
 Mỗi thương tâm chưa ngớt đeo sầu.
 Cha ở đâu, mẹ nơi đâu ?
 Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.

Đạo thâm trọng nhưn luân thừa tự,
 Nhi thủ tâm sanh tử toàn nghi.
 Cúc cung khấu bái Từ Bi,
 Tiên khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.
 Nguyên định thân định tánh,
 Tuần linh qui Thánh kính tùy cân.
 Thông dong thọ cảnh y hồn,
 Đãi nhi lập đức báo hoàn cựu hương.
 Ly biệt bồi nhi đương thủ chước,
 Thống tâm đoan vị tức sầu thương.
 Phụ hà tại ? Mẫu hà phương ?
 Tâm tang kính hiến nhứt hàng lệ châu.

道	深	重	人	倫	承	嗣	
兒	守	心	生	死	全	儀	
鞠	躬	叩	拜	慈	悲		恩
前	愆	父	母	三	期	赦	性
願	定	神	定	
循	靈	規	聖	徑	隨	跟	
從	容	壽	境	依	魂		鄉
待	兒	立	德	報	還	舊	
離	別	杯	兒	當	手	酌	
痛	心	端	未	息	愁	傷	
父	何	在	母	何	方	？	
心	喪	敬	獻	一	行	淚	珠

KINH CẦU BÀ CON THÂN BẰNG CỔ HỮU ĐÃ QUI LIỄU

(Giọng Nam ai)

Khi dương thế không phân phải quấy,
Nay Hư linh đã thấy hành tàng.
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh Thần Tiên Phật cứu nạn độ căn.
Đã từng chịu khó khăn kiếp sống,
Định tâm thần giải mộng Nam Kha.
Cần khôn để bước Ta-bà,
Đoạt cơ thoát tục, tạo nhà cõi Thiên.

DỊCH HÁN VĂN :

CẦU THÂN THÍCH BẰNG HỮU QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Đương dương thế bất phân phi thị,
Hiện hư linh dĩ thị hành tàng.
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ căn.
Sanh kiếp thụ tân toan khổ thống,
Định tâm thần giải mộng Nam Kha.
Cần khôn phóng bộ Ta bà,
Đoạt cơ thoát tục tạo gia Thiên đình.

求親戚朋友歸位經

(南哀調)

當	陽	世	不	分	非	是
現	虛	靈	已	視	行	藏
至	尊	赦	罪	解	冤	
聖	神	仙	佛	救	難	度 根
生	劫	受	辛	酸	苦	痛
定	心	神	解	夢	南	柯
乾	坤	放	步	婆	婆	
奪	機	脫	俗	造	家	天 廷

Ôn Tào Hóa tha tiền khiên trước,
 Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.
 Tiên phong phủ ngọn phát trần,
 Liên dài đỡ gót đến gần Tây phương.
 Cửa Cực Lạc đơn đường thẳng tới,
 Tâm Không môn đặng đợi Như Lai.
 Hào quang chiếu diệu Cao Đài,
 May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh.

Tào Hóa ân xá tiền khiên tội,
 Đệ linh phan tiếp hội nguyên nhân.
 Tiên phong xuy động phát trần,
 Liên dài thừa ky cận tuần Tây phương.
 Cửa Lạc khuyết lộ đương trực chỉ,
 Tâm Không môn dĩ trí Như Lai.
 Hào quang chiếu diệu Cao Đài,
 Hạnh duyên kim dĩ ngộ thời siêu sinh.

造 化 恩 赦 前 愆 罪
 遞 靈 幡 接 會 原 人
 仙 風 吹 動 拂 塵 西
 蓮 臺 乘 騎 近 循 指
 極 樂 闕 路 當 直 方
 尋 空 門 以 遲 如 來
 毫 光 照 耀 高 臺 超
 幸 緣 今 已 遇 時 生

Trụ nguyên tánh hồn linh nhàn lạc,
 Cõi Đào nguyên cõi hạc thừa long.
 Lánh xa trước chất bụi hồng,
 Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung.
 Nơi Cung ngọc học thông đạo cả,
 Chốn Hư vô Tạo Hóa tìm cơ.
 Trên đường Thánh đức lần dò,
 Trường sanh mẫu nhiệm nơi lò Hóa Công.
 Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
 Diệt trần tình Cam lộ tẩy nhơ.
 Ngân kiều Bát Nhã qua bờ,
 Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.

Trụ nguyên tánh hồn linh nhàn lạc,
 Nhập đào nguyên ky hạc thừa long.
 Viễn ly trước chất hồng trần,
 Tiên cung tảo vãn hoan nhàn thông dong.
 Tại Ngọc cung học thông Đại Đạo,
 Ở hư vô sanh tạo tâm cơ.
 Duyên tâm Thánh đức chi đồ,
 Trường sanh huyền diệu tại lò Hồng Đào.
 Tu ly viễn ba đào hải khổ,
 Diệt trần tình Cam lộ tẩy ô.
 Ngân kiều Bát Nhã độ phù,
 Tống duyên dĩ khởi cập hồ siêu thăng.
 (Tụng thứ kinh hoàn tiếp tụng Di Lạc Chân Kinh)

住原性魂靈閑樂
 入桃源騎鶴乘龍
 遠離濁質紅塵
 仙宮早晚歡閑從容
 在於玉宮學通大道
 於虛無生德造大尋機
 沿尋聖德之在途
 長生離遠波在濤爐
 須離玄遠波在濤爐
 減塵情甘若露洗
 銀橋般若度扶
 送緣以起及乎超升

(誦此經完接誦彌勒真經)

KINH TỤNG HUYNH ĐỆ MÃN PHẦN

(Giọng Nam ai)

Niềm thù túc đã đành vĩnh biệt,
 Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
 Thân nhau từ buổi lọt lòng,
 Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
 Câu chọc ruột còn đau đớn bấy,
 Hướng Âm Dương hết thấy mặt nhau,
 Rẽ phân cốt nhục đồng bào,
 Cảnh Thiên cỏi tục lẽ nào không thương.
 Thương những thuở huyên dương ôm ấp,
 Thương những khi co đắp chung mền.
 Thương hồi thơ bé tuổi tên,
 Thương cơn khôn lớn giữ bền nghĩa nhau.

DỊCH HÁN VĂN : HUYNH ĐỆ QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Thủ túc nghĩa ký thành vĩnh biệt,
 Việt tương tư việt tích noãn tình.
 Thiết thân dĩ tự sơ sinh,
 Phiến ngữ oản phạn dĩ tình tương phân.
 Đoạn trường cú nhi hoàn đồng thống,
 Hướng Âm Dương vô vọng kiến hình.
 Phân ly cốt nhục đệ huynh,
 Thiên đường tục cảnh nhân tình bất lân.
 Uyển tích nhục huyên thân bảo tí,
 Luyện tích thì khâm bị đồng miên.
 Ái hồi danh tánh ấu niên,
 Ái thời trưởng đại thủ kiến nghĩa tình.

兄弟歸位經

(南哀調)

手	足	義	既	成	永	別			
越	相	思	越	惜	暖	情			
切	親	已	自	初	生				
片	魚	碗	飯	以	情	相	分		
斷	腸	句	而	還	疼	痛			
況	陰	陽	無	望	見	形			
分	離	骨	肉	弟	兄				
天	堂	俗	境	忍	情	不	憐		
婉	惜	日	萱	親	保	庇			
戀	惜	時	衾	被	同	眠			
愛	回	名	姓	幼	年				
愛	時	長	大	守	堅	義	情		

Rủi Thiên số Nam Tào đã định,
 Giải căn sinh xa lánh trần ai.
 Khá tua theo bóng Cao Đài,
 Nương mây thoát tục ra ngoài Càn khôn.
 Khố tình ái hương hồn dâu nhớ,
 Tránh oan gia giải nợ trầm luân.
 Viếng thăm hôm sớm
 Trọn câu thần tỉnh ân cần cung Tiên.
 Gửi Tổ phụ hiển cung phụng,
 Gửi sắp em còn sống nơi đời.
 Rót chung ly biệt lừng vơi,
 Mảnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa.

Bất hạnh số Thiên đình dĩ định,
 Giải căn sinh ty bính trần ai.
 Khả tu y ảnh Cao Đài,
 Thị vân thoát tục việt ngoài Càn khôn.
 Tình ái khối hương hồn do tưởng,
 Ty oan gia giải chướng trầm luân.
 Mộ triều bái tế (song thân)
 Hoàn kỳ định tỉnh ân cần Tiên cung.
 Thác Tổ Phụ hiển cung phụng,
 Ký đệ huynh giai cộng cư trần.
 Chúc bôi ly biệt hư doanh,
 Phiến tâm tha thiết tống tình cố nhân.

不 幸 數 天 廷 已 定
 解 根 生 避 屏 塵 埃
 可 須 依 影 高 臺
 恃 雲 脫 俗 越 外 乾 坤
 情 愛 塊 香 魂 猶 想
 避 冤 家 解 障 沈 淪
 暮 朝 拜 祭 . . . (雙 親)
 完 其 定 省 殷 勤 仙 宮
 託 祖 父 賢 . . . 恭 奉
 寄 弟 兄 皆 共 恭 居 塵
 酌 杯 離 別 虛 盈 情
 片 心 磋 切 送 故 人

KINH TỤNG KHI CHỒNG QUI VỊ

(Giọng Nam ai)

Niềm ân ái thân hòa làm một,
 Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương.
 Nhấn mưa gió đưa thương,
 Từ đây thiệp tỏ đoạn trường với ai ?
 Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
 Càng ngổn ngang mối nợ tình chung.
 Đã đành bề gãy chữ đồng,
 Hiển linh chứng chiếu tấm lòng tiết trinh.

DỊCH HÁN VĂN :

PHU QUÂN QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Ân ái tự thân hòa vi nhất,
 Sơ giao tình khắc cốt ký hài.
 Thác phong phó vũ tống ai,
 Đoạn trường tự thử thiệp bài thù tri ?
 Dữ tưởng đáo kỷ thì hội ngộ,
 Dữ phân vân trái tự tình thâm.
 Ký cam chiết đoạn đồng lâm,
 Hiển linh chứng chiếu ý thâm trung trinh.

夫君歸位經

(南哀調)

恩	愛	緒	親	和	爲	一
初	交	情	刻	骨	記	骸
託	風	付	雨	送	哀	
斷	腸	自	此	妾	排	誰知
愈	想	到	幾	時	會	遇
愈	紛	紜	債	緒	情	深
既	甘	折	斷	同	心	
顯	靈	證	照	意	忱	忠貞

Dâu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man mác tơ duyên.

Thiệt thòi cam phận thuyền duyên,
Chứa chan giọt lệ cứu tuyến cuộn trôi.
Chàng đã dặng phải rồi nợ thế,
Xin hiển linh giúp kẻ góa thân.
Chở che khỏi kiếp phong trần,
Gìn gương liệt nữ hồng quân để soi.

Tuy cầu hoạt diệp ninh vị tử,
Hà lạc hoan những phụ tình duyên.

Tổn khuy cam phận thuyền duyên,
Lâm li châu lệ cứu tuyến cuốn trôi.
Quân kim đắc vĩnh hựu thế trái,
Cầu hiển linh phúc tái quả thân.
Hộ trì thoát kiếp phong trần,
Thủ toàn liệt nữ hồng quân giám thông.

雖	苟	活	亦	寧	謂	死	
何	樂	歡	仍	負	情	緣	
損	虧	甘	分	嬋	娟		
淋	漓	珠	淚	九	泉	滾	流
君	今	得	永	休	世	債	身
求	顯	靈	覆	載	寡	身	
護	持	脫	劫	風	塵		
守	全	烈	女	紅	裙	鑑	通

Chàng dầu dặng thẳng thơi cảnh trí,
 Hộ dầu con giữ kỹ nhơn luân.
 Chàng dầu vinh hiển cảnh Thân,
 Gửi trong giấc mộng dặng gần cùng nhau.
 Chàng dầu hưởng Thiên Tào huyền phép,
 Đỡ đường trần chật hẹp thân côi.
 Chàng dầu Cung ngọc an ngôi,
 Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
 Gửi hồn phách cho chàng định số,
 Gửi kiếp căn chàng mở dây oan.
 Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
 Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa.

Quân tuy đặc thông dong trí cảnh,
 Hộ tức nhi bảo cẩn nhơn luân.
 Quân như thần vực hiển thân,
 Ký ư mộng điệp tương bàng thân giao.
 Quân nhược hưởng Thiên tào huyền pháp,
 Phù thế đồ hiểm hiệp cô thân.
 Ngọc cung quân dĩ đặc an,
 Thiếp thân cố luất trần gian trái tồn.
 Ký hồn phách sử quân định số,
 Thác kiếp căn quân độ oan thàng.
 Thiếp cam bao phát phụng lang,
 Chúc bôi ly biệt song hàng lệ châu.

君 雖 得 從 容 智 境
 護 媳 兒 保 謹 人 倫
 君 如 神 域 顯 身 親 交
 寄 於 夢 蝶 相 傍 玄 法 存
 君 若 享 天 曹 陝 孤 身 債 數
 扶 世 途 險 已 得 塵 君 間 定 冤 繩
 玉 宮 君 顧 魄 根 包 離 髮 別 雙 郎 行 淚 珠
 妾 身 魂 劫 甘 杯

KINH TỤNG KHI VỢ QUI LIỄU

(Giọng Nam ai)

Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo,
 Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
 Âm Dương đôi nẻo chia phân,
 Túy sơn Vân mộng mới gần dặng nhau.
 Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
 Mảnh tàn y dưỡng nhắc nghi dung.
 Thấy cơn tử biệt nào nùng,
 Hương thê tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.

DỊCH HÁN VĂN :

THÊ QUI VỊ KINH

(Nam ai điệu)

Tưởng tí phát cộng đồng chung đạo,
 Tòng phu qui chỉnh áo lý cân.
 Âm Dương lưỡng lộ ly phân,
 Túy sơn Vân mộng phương thân cận tòng.
 Dương trí tức đào phòng lãnh tịch,
 Kiến tàn y như khích dung nghi.
 Giác ự tử biệt ai bi,
 Thê hương hỏa tức lãnh ly duyên tình.

妻歸位經

(南哀調)

想	絲	髮	共	同	終	道	
從	夫	規	整	襖	理	巾	
陰	陽	兩	路	離	分		
翠	山	雲	夢	方	親	近	從
當	置	足	桃	房	冷	僻	
見	殘	衣	如	激	容	儀	
覺	於	死	別	哀	悲		
誓	香	火	熄	冷	離	緣	情

Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
 Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng.
 Phụ phàng chi bấy Hóa Công,
 Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.
 Nối Tông tổ biết bao nghĩa trọng,
 Cơ nghiệp còn lưu mộng tang du.
 Mập mờ nhấn nguyệt đêm thu,
 Kẻ còn người mất, ai sâu hơn ai ?
 Vói nhấn khách dạ dài có tướng,
 Vây bóng hình để tướng nơi nao ?
 Hay là lạc bước nguồn đào,
 Để thương cho mặt anh hào đeo mang.

Việt tướng khởi ký minh tiền nhật,
 Quý sơn hà vị tức tình trường.
 Hà vi phụ bạc Cao Thương,
 Thùy tâm nhi tự cát trường hà kham ?
 Kế tông tổ ân thâm nghĩa trọng,
 Cơ nghiệp tôn lưu mộng tang du.
 Mồ hồ nguyệt dạ ký thu,
 Nhon tồn nhơn một cai sâu thùy đa.
 Truy ký khách âm đồ hữu tướng.
 Thử ảnh hình dĩ tướng hà biên.
 Hoặc như mê lộ đào nguyên,
 Anh hào đái tuất phi liên tâm hằng.

越 想 起 既 盟 前 日
 愧 山 河 未 息 情 場
 何 爲 負 薄 高 蒼 何 堪
 誰 心 而 自 割 腸 義 重 榆
 繼 宗 祖 恩 深 夢 桑 秋 誰 多
 基 業 存 留 夜 寄 該 都 有 想 邊
 模 糊 月 沒 陰 以 相 何 源 心 恒
 人 存 人 客 形 迷 帶 憐 心 恒
 追 寄 影 如 迷 帶 憐 心 恒
 此 或 英

Ngồi quạnh quẽ đèn tàn một bóng,
 Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
 Bước Tiên nằng dã ngao du,
 Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.
 Hay nằng đặng nhập miền Cực Lạc,
 Đoái tưởng người chưa thoát trầm luân.
 Ngước trông niu ngọn Phát trần,
 Chối Tiên quét sạch nợ nần oan gia.
 Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ,
 Chén ly tình là lệ ái ân.
 Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
 Khối tình còn có một lần dấy thôi.

Lãnh lạc tọa tàn đăng cô ảnh,
 Cam quan thân tuyết ánh song thu.
 Tiên cân dĩ bộ ngao du,
 Cố tình ai tưởng bảo kiều khóc duyên.
 Như nương nhập Tây Thiên Cực Lạc,
 Cố tưởng kỳ vị thoát trầm luân.
 Ngưỡng chiêm lạp bả phát trần,
 Tiên hao khiết tảo trái trần oan gia.
 Phụng hiến tâm vị đa thiếu lễ,
 Ly tình bôi thị lệ ái ân.
 Nhược hà diệc nghĩa chí thân,
 Chỉ do nhứt thứ thử tình nhi chung.

冷落坐殘燈孤影
 甘鰥身雪映窗秋
 仙跟已步傲遊
 顧情哀想抱橋
 如娘入西天極
 顧想其未脫沈
 仰瞻拉把拂塵
 仙蒿潔掃債塵
 奉片心謂多少
 離情杯是淚愛
 若何亦義至親
 只猶一次此情而終

終

Kinh Cáo

Chúng tôi mạo muội dịch ra Hán văn quyển Tân Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, với tinh thần bất vụ lợi. May được Hội Thánh kiểm duyệt và chấp thuận, chúng tôi sẵn sàng hiến bản quyền cho Hội Thánh.

THI :

*Con đường phục vụ cả non sinh,
Phụng dịch Tân Kinh tâm nhiệt tình.
Biên học khoa chèo dù trí siêng,
Rừng nhu tiên bước bởi tâm linh.
Nước dương rưới khắp phương Trời lạ,
Là bởi tung bay khoáng đất lành.
Đầy bản dịch rồi xin chép lại,
Nhờ tài tài điểm bạc cao minh.*

Ban phiên dịch

Mục lục 目錄

Tựa序	4-5
Niệm Hương 念香	10-11
Khai Kinh 開經	12-13
Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế 玉皇上帝經	14-15
Phật giáo 佛教	18-19
Tiên giáo 仙教	20-21
Nho giáo 儒教	24-25
Bài Dâng Hoa 獻仙花	26-27
Bài Dâng Rượu, Bài Dâng Trà 獻仙酒, 獻仙茶	28-29
Ngũ Nguyên 五願	30-31
Phật Mẫu Chơn Kinh 佛母真經	32-33
Tán Tung Công Đức DTKM 讚頌功德瑤池金母	38-39
Kinh Giải Oan 解冤經	46-47
Kinh Tắm Thánh 聖浴經	52-53
Kinh Cầu Hồn Khi hấp Hối 臨終時求魂經	56-57
Kinh Khi Đã Chết Rồi 已死後經	60-61
Kinh Tẩn Liệm 殯殮經	64-65
Kinh Cầu Siêu 求超經	66-67
Kinh Đưa Linh Cữu 送靈柩經	70-71
Kinh Hạ Huyệt 下穴經	74-75
Vãng Sanh Thần Chú 往生神咒	78-79

Kinh Khai Cửu Đại Tường Tiểu Tường	80-81
開九大祥小祥經	
Kinh Đệ Nhất Cửu	82-83
Kinh Đệ Nhị Cửu	86-87
Kinh Đệ Tam Cửu	88-89
Kinh Đệ Tứ Cửu	90-91
Kinh Đệ Ngũ Cửu	92-93
Kinh Đệ Lục Cửu	94-95
Kinh Đệ Thất Cửu	96-97
Kinh Đệ Bát Cửu	98-99
Kinh Đệ Cửu Cửu	100-101
Kinh Tiểu Tường Tiểu祥經	102-103
Kinh Đại Tường Đại祥經	104-105
Di-Lạc Chơn Kinh 彌勒真經	106-107
Kinh Sám Hối 懺悔經	120-121
Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối	194-195
讚頌懺悔經	
Bài Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần	196-197
稱頌功德佛仙聖神	
Kinh Thuyết Pháp 說法經	206-207
Kinh Nhập Hội 入會經	210-211
Kinh Xuất Hội 出會經	214-215
Kinh Đi Ra Đường 出行經	218-219
Kinh Khi Về 歸回經	222-223

Kinh Khi Đi Ngủ 睡覺經	226-227
Kinh Khi Thức Dậy 當起睡經	228-229
Kinh Vào Học 入學經	232-233
Kinh Vào Ăn Cơm 食飯經	236-237
Kinh Khi Ăn Cơm Rồi 食飯完經	238-239
Kinh Hôn Phối 婚配經	240-241
Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà	244-245
國王升遐經	
Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị 師歸位經	248-249
Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu	252-253
祖父歸了經	
Kinh Cứu Khổ 經救苦經	258-259
Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu	262-263
父母歸位經	
Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu	268-269
求親戚朋友歸位經	
Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần	274-275
兄弟歸位經	
Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị	178-279
夫君歸位經	
Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu	284-285
妻歸位經	

Hết